

**VIỆN HÀN LÂM
KHOA HỌC XÃ HỘI VIỆT NAM
HỌC VIỆN KHOA HỌC XÃ HỘI**

NGUYỄN HÀ MINH

**NGUYÊN NHÂN VÀ ĐIỀU KIỆN TỘI TRỘM CẮP TÀI SẢN
TRÊN ĐỊA BÀN QUẬN GÒ VẤP,
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

LUẬN VĂN THẠC SĨ LUẬT HỌC

HÀ NỘI - 2017

VIỆN HÀN LÂM
KHOA HỌC XÃ HỘI VIỆT NAM
HỌC VIỆN KHOA HỌC XÃ HỘI

NGUYỄN HÀ MINH

**NGUYÊN NHÂN VÀ ĐIỀU KIỆN TỘI TRỘM CẤP TÀI SẢN
TRÊN ĐỊA BÀN QUẬN GÒ VẤP,
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

Chuyên ngành: Tội phạm học và phòng ngừa tội phạm

Mã số: 60.38.01.05

LUẬN VĂN THẠC SĨ LUẬT HỌC

**NGƯỜI HƯỚNG DẪN KHOA HỌC:
PGS.TS NGUYỄN THỊ PHƯƠNG HOA**

HÀ NỘI - 2017

MỤC LỤC

MỞ ĐẦU	1
Chương 1: NHỮNG VẤN ĐỀ LÝ LUẬN VỀ NGUYÊN NHÂN VÀ ĐIỀU KIỆN CỦA TỘI TRỘM CẮP TÀI SẢN	7
1.1. Khái niệm, ý nghĩa nghiên cứu nguyên nhân và điều kiện của tội trộm cắp tài sản	7
1.2. Phân loại nguyên nhân và điều kiện của tội trộm cắp tài sản	11
1.3. Cơ chế tác động của các nguyên nhân và điều kiện của tội trộm cắp tài sản.....	14
1.4. Mối quan hệ giữa nguyên nhân và điều kiện của tội trộm cắp tài sản với tình hình tội trộm cắp tài sản, với nhân thân người phạm tội trộm cắp tài sản và với phòng ngừa tội trộm cắp tài sản.....	16
Chương 2: THỰC TRẠNG NGUYÊN NHÂN VÀ ĐIỀU KIỆN CỦA TỘI TRỘM CẮP TÀI SẢN TRÊN ĐỊA BÀN QUẬN GÒ VẤP – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	19
2.1. Thực trạng nhận thức về nguyên nhân và điều kiện của tội trộm cắp tài sản trên địa bàn quận Gò Vấp.....	19
2.2. Thực trạng các nguyên nhân và điều kiện cụ thể của tội trộm cắp tài sản trên địa bàn quận Gò Vấp.....	23
Chương 3: NGUYÊN NHÂN VÀ ĐIỀU KIỆN CỦA TỘI TRỘM CẮP TÀI SẢN VÀ NHỮNG VẤN ĐỀ ĐẶT RA ĐỐI VỚI PHÒNG NGỪA TỘI TRỘM CẮP TÀI SẢN.....	60
3.1. Dự báo tình hình tội trộm cắp tài sản trên địa bàn quận Gò Vấp trong thời gian tới	60
3.2. Các giải pháp tăng cường phòng ngừa tội trộm cắp tài sản trên địa bàn quận Gò Vấp trong thời gian tới	63
KẾT LUẬN	79
DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO.....	81
PHỤ LỤC	

DANH MỤC BẢNG, BIỂU

Bảng 1.1. Thống kê số vụ phạm tội trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh từ 2011 – 2015.

Bảng 1.2. Thống kê kết quả điều tra khám phá án của Công an thành phố Hồ Chí Minh (từ 16/11/2014 đến 15/11/2015)

Bảng 1.3. Số vụ phạm pháp hình sự và số vụ trộm cắp tài trên địa bàn quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh, giai đoạn 2011-2015.

Bảng 2.1. Hoàn cảnh gia đình của người vị thành niên phạm tội trộm cắp tài sản.

Bảng 2.2. Cơ cấu về trình độ học vấn của người phạm tội trộm cắp tài sản.

Bảng 2.3. Cơ cấu về giới tính, và nghề nghiệp của người phạm tội trộm cắp tài sản.

Bảng 2.4. Cơ cấu về độ tuổi của người phạm tội trộm cắp tài sản.

Bảng 2.5. Cơ cấu về tái phạm, tái phạm hiểm của người phạm tội trộm cắp tài sản.

Bảng 2.6. Số vụ và số bị cáo tội trộm cắp tài sản trên địa bàn quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh, giai đoạn 2011-2015.

Biểu đồ 2.1. Nguyên nhân tội phạm vị thành niên ở Việt Nam.

MỞ ĐẦU

1. Tính cấp thiết của đề tài

Gò Vấp là quận nội thành nằm về phía Bắc của thành phố Hồ Chí Minh, là cửa ngõ ra vào trung tâm thành phố, điểm giao nhau giữa các tuyến quốc lộ và gần xa lộ xuyên Á nên có một lượng khách rất lớn đến lưu trú, di chuyển trên địa bàn. So với các quận khác, Gò Vấp còn quỹ đất lớn, là quận có tốc độ đô thị hóa cao và đã có thời điểm không kiểm soát được. Quá trình đô thị hóa quá nhanh chóng đã làm cho Gò Vấp trở thành một trong ba quận có tốc độ tăng dân số cơ học cao nhất thành phố Hồ Chí Minh. Theo thống kê vào năm 2015 của Cục Thống kê Thành phố Hồ Chí Minh, dân số quận Gò Vấp là 595.880 người, là quận đông dân thứ 2 của thành phố, trong đó số dân nhập cư từ các tỉnh vào chiếm từ 34-36% dân số.

Những năm qua, Đảng bộ và chính quyền địa quận Gò Vấp đã ban hành nhiều chủ trương, chính sách để phát triển kinh tế - xã hội như tập trung thu hút nguồn vốn đầu tư, xây dựng cơ sở hạ tầng, nâng cấp hệ thống giao thông, xây dựng các tiện ích xã hội phục vụ cho cộng đồng dân cư như nên đời sống vật chất, tinh thần của người dân được cải thiện rất nhiều. Tuy vậy, bên cạnh những thành tựu đã đạt được thì mặt trái của nền kinh tế thị trường, sự gia tăng dân số nhanh với tỉ lệ dân nhập cư lớn, tốc độ đô thị hóa cao... đã gây khó khăn trong công tác quản lý con người và quản lý xã hội đã làm cho tình hình tội phạm trên địa bàn quận Gò Vấp diễn biến hết sức phức tạp. Các tội xâm phạm sở hữu như trộm cắp tài sản, cướp giật, lừa đảo chiếm đoạt tài sản, chứa chấp, tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có... chiếm tỷ lệ lớn trong cơ cấu tội phạm. Đặc biệt, trộm cắp tài sản thật sự vẫn là vấn nạn của địa phương, chiếm trên 50% tổng số vụ phạm pháp hình sự xảy ra hàng năm trên địa bàn quận Gò Vấp.

Theo Báo cáo tổng kết năm 2015 của Lực lượng Cảnh sát điều tra tội phạm về trật tự xã hội Công an thành phố Hồ Chí Minh, trong năm 2015 trên toàn thành phố xảy ra 6004 vụ phạm pháp hình sự, trong đó tội trộm cắp tài sản là 3416 vụ, chiếm 56.89% (xem bảng 1.1- phần phụ lục). Tại địa bàn quận Gò Vấp, năm 2015 xảy ra 214 vụ trộm cắp tài sản trong tổng số 355 vụ phạm pháp hình sự, chiếm 60.28% (xem bảng 1.3- phần phụ lục). Qua số liệu trên cho thấy trộm cắp tài sản

chiếm tỉ lệ rất cao trong tổng số các vụ phạm pháp hình sự trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh nói chung và quận Gò Vấp nói riêng.

Tuy nhiên, thực tế công tác đấu tranh phòng, chống loại tội phạm này trong những năm qua chưa đạt hiệu quả cao, còn bộc lộ nhiều hạn chế, thiếu sót như: một số cán bộ và bộ phận nhân dân nhận còn coi nhẹ, nhận thức chưa đầy đủ về ý nghĩa của công tác phòng ngừa tội phạm; các biện pháp phòng ngừa tội trộm cắp tài sản mà trọng tâm là hạn chế các nguyên nhân và điều kiện của nó chưa được thực hiện đồng bộ, còn mang tính hình thức nên chưa phát huy được hiệu quả; sự phối hợp giữa các cơ quan chức năng với quần chúng nhân dân chưa thật sự tốt...

Xuất phát từ nhu cầu thực tiễn cấp bách, cần thiết phải đi sâu nghiên cứu đầy đủ, có hệ thống và toàn diện về nguyên nhân và điều kiện dẫn đến tội trộm cắp tài sản trên địa bàn quận Gò Vấp, trên cơ sở đó đưa ra các dự báo và các giải pháp phòng ngừa loại tội phạm này một cách có hiệu quả trong thời gian tới. Vì vậy, tôi chọn đề tài: **“Nguyên nhân và điều kiện tội trộm cắp tài sản trên địa bàn quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh”** làm luận văn Thạc sĩ luật học chuyên ngành Tội phạm học và Phòng ngừa tội phạm nhằm đáp ứng yêu cầu cấp thiết hiện nay.

2. Tình hình nghiên cứu của đề tài

Trong nghiên cứu Tội phạm học, nghiên cứu nguyên nhân và điều kiện của tội phạm là vấn đề vô cùng quan trọng, bởi suy cho cùng, mục đích của tội phạm học nói riêng cũng như mục đích của các lĩnh vực khoa học nghiên cứu về tội phạm nói chung là góp phần làm giảm đến mức thấp nhất số lượng tội phạm xảy ra trong xã hội, đảm bảo an ninh, trật tự, an toàn xã hội. Mà muốn giảm tội phạm, vấn đề quan trọng là phải phân tích làm rõ nguyên nhân và điều kiện làm phát sinh tội phạm và hạn chế, triệt tiêu chúng. Chính vì vậy hiện nay có rất nhiều công trình nghiên cứu về nguyên nhân và điều kiện của tội phạm, có thể kể đến các công trình nghiên cứu tiêu biểu sau đây:

Giáo trình tội phạm học, GS.TS Võ Khánh Vinh chủ biên, Đại học Huế - Trung tâm đào tạo từ xa, năm 2011; *Giáo trình tội phạm học* của tập thể tác giả, Trường Đại học Luật Hà Nội, năm 2012, tái bản năm 2013, 2015; *Tập bài giảng Tội phạm học* của tập thể tác giả khoa luật Hình sự - Trường đại học luật Tp. Hồ Chí Minh; *Tội phạm học Việt Nam một số vấn đề lý luận và thực tiễn*, của Tập thể tác

giả, Viện nghiên cứu nhà nước và pháp luật, Nxb. Công an nhân dân, năm 2000; *Tội phạm học, luật hình sự và luật tố tụng hình sự Việt Nam* của tập thể tác giả Viện nghiên cứu nhà nước và pháp luật, Nxb. Chính trị quốc gia, năm 1994; *Tội phạm học Việt Nam – Một số vấn đề lý luận và thực tiễn*, TS. Phạm Văn Tỉnh, Nxb. Tư pháp, năm 2006; *Nạn nhân của tội phạm*, TS. Trần Hữu Tráng, Nxb. Giáo dục Việt Nam, năm 2011; *Một số vấn đề tội phạm học Việt Nam*, do GS.TS Nguyễn Văn Cảnh và PGS.TS Phạm Văn Tỉnh chủ biên, Học viện cảnh sát nhân dân, năm 2013; *Đánh giá hiệu quả phòng ngừa tội phạm – Một số vấn đề lý luận*, PGS.TS Nguyễn Thị Phương Hoa, Tạp chí Khoa học pháp lý, 2010 01(56), trang 19-24; *Bàn về nguyên nhân của tội phạm*, TS. Trần Hữu Tráng, Tạp chí luật học số 11/2010, trang 43-51...

Các tác giả trong các công trình nghiên cứu trên đã đưa ra những vấn đề lý luận chung của Tội phạm học; đánh giá đúng thực tế và nhận diện các đặc điểm của tình hình tội phạm, nguyên nhân và điều kiện của tội phạm nói chung và của một số tội cụ thể, trên cơ sở đó đưa ra dự báo và góp phần cho việc hoạch định các chính sách hình sự, đề ra các giải pháp phòng, chống tội phạm. Các công trình nghiên cứu về nguyên nhân và điều kiện của tội phạm thường theo hai hướng phổ biến đó là các công trình lý luận như các Giáo trình tội phạm học, Tội phạm học Việt Nam một số vấn đề lý luận và thực tiễn, Một số vấn đề về tội phạm học Việt Nam... và các công trình ứng dụng vào nhóm tội và địa bàn cụ thể như Bàn về nguyên nhân của tội phạm, các Luận văn thạc sĩ luật học... Những kết quả của các công trình nghiên cứu này là những tri thức, hiểu biết quan trọng mà tác giả có thể kế thừa trong quá trình nghiên cứu làm đề tài của mình.

Tuy nhiên, chưa có một công trình nghiên cứu chuyên sâu về nguyên nhân và điều kiện của tội trộm cắp tài sản trên địa bàn quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh. Vì vậy, trên cơ sở kế thừa những tri thức lý luận nền tảng về nguyên nhân và điều kiện của tội phạm, những tri thức nghiên cứu về nguyên nhân và điều kiện của tội phạm trong các loại tội, nhóm tội trong các công trình kể trên và từ thực tiễn tình hình tội trộm cắp tài sản trên địa bàn quận Gò Vấp trong giai đoạn 2011 - 2015, tác giả sẽ phân tích, làm rõ những nguyên nhân và điều kiện của tội trộm cắp tài sản gắn với đặc điểm tình hình kinh tế, văn hóa, đạo đức, truyền thống... của người dân quận Gò Vấp. Trên cơ sở đó, kiến nghị các giải pháp phòng ngừa tội trộm cắp tài sản trên

địa bàn quận Gò Vấp - thành phố Hồ Chí Minh từ khía cạnh nguyên nhân và điều kiện của tội phạm. Đây chính là hướng nghiên cứu của luận văn.

3. Mục đích và nhiệm vụ nghiên cứu

3.1. Mục đích nghiên cứu

Mục đích nghiên cứu của đề tài “Nguyên nhân và điều kiện của tội trộm cắp tài sản trên địa bàn quận Gò Vấp - thành phố Hồ Chí Minh” là thu thập, nghiên cứu, phân tích các tài liệu, số liệu, các bản án xét xử để làm rõ những nguyên nhân và điều kiện phát sinh tội trộm cắp tài sản trong giai đoạn 2011 - 2015, trên cơ sở đó hoàn thiện hệ thống các giải pháp phòng ngừa hữu hiệu tội trộm cắp tài sản trên địa bàn quận Gò Vấp - thành phố Hồ Chí Minh trong thời gian tới.

3.2. Nhiệm vụ nghiên cứu

Để thực hiện mục đích trên, luận văn cần thực hiện các nhiệm vụ sau:

Một là, nghiên cứu lý luận và pháp luật. Nhiệm vụ này bao gồm những hoạt động cụ thể như: tìm, thu thập và nghiên cứu những tài liệu về tội phạm học, về pháp luật hình sự và những tài liệu khác liên quan đến đề tài luận văn làm cơ sở cho việc nhận thức thống nhất, rõ ràng phương pháp luận nghiên cứu và sử dụng các phương pháp nghiên cứu cụ thể cho phù hợp;

Hai là, nghiên cứu thực tế, bao gồm các hoạt động sau:

Tìm, thu thập, xử lý, phân tích, so sánh những số liệu thống kê thường xuyên của các cơ quan tư pháp, đặc biệt là số liệu thống kê xét xử sơ thẩm hình sự từ năm 2011 đến năm 2015 của Tòa án nhân dân Quận Gò Vấp về tội trộm cắp tài sản;

Tìm, thu thập các bản án xét xử sơ thẩm hình sự về tội trộm cắp tài sản trên địa bàn quận Gò Vấp trong khoảng thời gian từ năm 2011 đến năm 2015 và xử lý, phân tích, so sánh theo các tiêu thức Tội phạm học cần thiết;

Tìm, thu thập và nghiên cứu các báo cáo tổng kết năm của cơ quan Công an, Viện kiểm sát nhân dân và Tòa án nhân dân quận Gò Vấp.

Tìm, thu thập và nghiên cứu các tài liệu của các cơ quan, đoàn thể của quận Gò Vấp xác định nguyên nhân, điều kiện của tội trộm cắp tài sản trên địa bàn và các biện pháp phòng ngừa.

Ba là, nghiên cứu sáng tạo, bao gồm các việc cụ thể sau:

- Khái quát hóa những vấn đề lý luận về nguyên nhân và điều kiện của tội trộm cắp tài sản;
- Áp dụng lý luận đó vào việc làm rõ các nguyên nhân và điều kiện tội trộm cắp tài sản trên địa bàn quận Gò Vấp – thành phố Hồ Chí Minh;
- Đề xuất các giải pháp phòng ngừa tội cướp trộm cắp sản trên địa bàn Quận Gò Vấp – thành phố Hồ Chí Minh từ khía nguyên nhân và điều kiện của tội phạm.

4. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu

4.1. Đối tượng nghiên cứu

Đối tượng nghiên cứu của đề tài đã nêu thể hiện ở việc làm rõ mối quan hệ phụ thuộc giữa nguyên nhân và điều kiện tội trộm cắp tài sản với các hiện tượng, quá trình kinh tế - xã hội khác trên địa bàn quận Gò Vấp – thành phố Hồ Chí Minh, bao gồm hoạt động phòng ngừa tội phạm.

4.2. Phạm vi nghiên cứu

Xét về mặt nội dung: đề tài của tác giả nghiên cứu trong phạm vi tội phạm học thuộc chuyên ngành Tội phạm học và phòng ngừa tội phạm.

Về thời gian: đề tài sử dụng chất liệu nghiên cứu trong vòng 05 năm từ năm 2011 đến năm 2015, bao gồm số liệu thống kê và một số bản án hình sự sơ thẩm Tòa án về tội trộm cắp tài sản quận Gò Vấp – thành phố Hồ Chí Minh.

Về không gian: đề tài Luận văn được thực hiện trên phạm vi quận Gò Vấp – thành phố Hồ Chí Minh.

Về tội danh: đề tài nghiên cứu tội trộm cắp tài sản theo quy định tại Điều 138 – chương XIV Các tội xâm phạm sở hữu trong Bộ luật hình sự 1999.

5. Phương pháp luận và phương pháp nghiên cứu

5.1. Phương pháp luận

Đề tài luận văn được thực hiện trên cơ sở phương pháp luận của chủ nghĩa Mác – Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh về vấn đề tội phạm nói chung, quan điểm của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước ta về phòng, chống tội phạm nói chung và tội trộm cắp tài sản nói riêng, những tri thức khoa học của triết học, xã hội học, luật học, các học thuyết chính trị pháp lý...

5.2. Phương pháp nghiên cứu

Đề tài luận văn sử dụng các phương pháp nghiên cứu chung của lĩnh vực khoa học xã hội và các phương pháp nghiên cứu đặc thù của Tội phạm học, như: Phương pháp thống kê, phương pháp phiếu điều tra, phương pháp phỏng vấn, phương pháp quan sát, phương pháp thực nghiệm, phương pháp chuyên gia, phương pháp so sánh các nguồn tài liệu, phương pháp nghiên cứu pháp lí... để rút ra được những kết luận có tính lý luận và thực tiễn nhằm giải quyết nội dung đặt ra từ đề tài.

6. Ý nghĩa lý luận và ý nghĩa thực tiễn của luận văn

Những kết quả nghiên cứu của luận văn có ý nghĩa về mặt lý luận và cả thực tiễn quan trọng như sau:

Ý nghĩa lý luận

Kết quả nghiên cứu của luận văn sẽ góp phần hoàn thiện lý luận khoa học về nguyên nhân và điều kiện tội trộm cắp tài sản, nguyên nhân và điều kiện của tội phạm, cũng như lý luận Tội phạm học.

Ý nghĩa thực tiễn

Kết quả nghiên cứu của luận văn là một tài liệu quan trọng giúp nâng cao hiệu quả phòng ngừa tội phạm do người phạm tội trộm cắp tài sản thực hiện, góp phần tăng cường hiệu quả hoạt động phòng, chống tội phạm nói chung, góp phần ổn định tình hình an ninh, trật tự trên địa bàn quận Gò Vấp nói riêng và toàn thành phố Hồ Chí Minh nói chung. Kết quả nghiên cứu của luận văn cũng là những tài liệu tham khảo hữu ích cho các cán bộ, giảng viên, sinh viên trong các cơ sở đào tạo.

7. Cơ cấu của luận văn

Ngoài phần mở đầu, kết luận, bảng biểu và danh mục tài liệu tham khảo, nội dung của luận văn gồm 3 chương:

Chương 1: Những vấn đề lý luận về nguyên nhân và điều kiện của tội trộm cắp tài sản.

Chương 2: Thực trạng nguyên nhân và điều kiện của tội trộm cắp tài sản trên địa bàn quận Gò Vấp – thành phố Hồ Chí Minh .

Chương 3: Nguyên nhân và điều kiện của tội trộm cắp tài sản và những vấn đề đặt ra đối với phòng ngừa tội trộm cắp tài sản.

Chương 1

NHỮNG VẤN ĐỀ LÝ LUẬN VỀ NGUYÊN NHÂN VÀ ĐIỀU KIỆN CỦA TỘI TRỘM CẤP TÀI SẢN

1.1. Khái niệm, ý nghĩa nghiên cứu nguyên nhân và điều kiện của tội trộm cấp tài sản

1.1.1. Khái niệm nguyên nhân và điều kiện của tội trộm cấp tài sản

Trong tội phạm học, nghiên cứu nguyên nhân và điều kiện của tình hình tội phạm là vấn đề vô cùng quan trọng, bởi mục đích cuối cùng của tội phạm học là góp phần làm giảm dần, từ đó dẫn đến triệt tiêu tội phạm xảy ra trong xã hội. Mà muốn giảm tội phạm, vấn đề quan trọng là phải phân tích làm rõ nguyên nhân và điều kiện làm phát sinh tội phạm và trên cơ sở đó xây dựng hệ thống biện pháp phòng ngừa nhằm làm hạn chế hoặc triệt tiêu các nguyên nhân và điều kiện này.

Theo Đại từ điển tiếng Việt, nguyên nhân được định nghĩa là: *“Điều gây ra kết quả hoặc làm xảy ra một sự vật, hiện tượng”* [25, tr.1217] hay trong Từ điển tiếng Việt, nguyên nhân được hiểu: *“Hiện tượng làm nảy sinh ra hiện tượng khác trong quan hệ với hiện tượng đó”* [10, tr.671].

Theo quan điểm của chủ nghĩa Mác - Lênin thì nguyên nhân là phạm trù chỉ sự tác động qua lại giữa các mặt trong một sự vật, một hiện tượng hoặc giữa các sự vật, hiện tượng với nhau gây ra sự biến đổi nhất định gọi là kết quả. Các hiện tượng là nguyên nhân, trong những điều kiện nhất định sẽ làm phát sinh ra kết quả. Nguyên nhân có khả năng làm phát sinh kết quả nhưng điều kiện lại là chất xúc tác, thúc đẩy kết quả xảy ra nhanh hơn, thuận lợi hơn. Nguyên nhân và điều kiện không phải là một hiện tượng xã hội bất biến mà chúng luôn vận động, thay đổi và có thể chuyển hóa cho nhau.

Từ đó, ta có thể thấy rằng nguyên nhân là phạm trù chỉ sự tác động qua lại của các mặt trong một sự vật, một hiện tượng hoặc giữa các sự vật, hiện tượng với nhau gây ra sự biến đổi nhất định gọi là kết quả. Kết quả của mối quan hệ nhân quả này, xét dưới góc độ tội phạm học, chính là tình hình tội phạm. Như vậy, nguyên nhân của tình hình tội phạm đó là sự tác động qua lại của các nhân tố đối lập, xung

đột với nhau trên nhiều bình diện khác nhau của đời sống xã hội. Sự xung đột này là khách quan và tất yếu trong mọi sự vận động đi lên của đời sống xã hội.

Để nguyên nhân sinh ra một kết quả nào đó, như tội trộm cắp tài sản chẳng hạn, thì quá trình tác động phải diễn ra trong điều kiện nhất định. Có nghĩa là, điều kiện là những nhân tố không có khả năng trực tiếp làm phát sinh tình hình tội phạm, song nó tạo thuận lợi, hỗ trợ, thúc đẩy sự tác động làm phát sinh tình hình tội phạm. Điều kiện như một thứ “xúc tác” cần thiết để nguyên nhân nhanh chóng trở thành tình hình tội phạm trong xã hội.

Tình hình tội phạm là một hiện tượng xã hội mang tính tiêu cực nên nguyên nhân và điều kiện của tình hình tội phạm cũng là các hiện tượng xã hội tiêu cực. Theo GS.TS Võ Khánh Vinh: *“Nguyên nhân và điều kiện của tình hình tội phạm được hiểu là hệ thống các hiện tượng xã hội tiêu cực trong hình thái kinh tế - xã hội tương ứng quyết định sự ra đời của tình hình tội phạm như là hậu quả của mình”* [24, tr. 86]. Các hiện tượng xã hội tiêu cực này xuất phát từ các lĩnh vực xã hội, kinh tế, chính trị, văn hóa tư tưởng, sự hạn chế trong tổ chức quản lý... đã làm phát sinh tình hình tội phạm tại một địa bàn và trong khoảng thời gian nhất định.

Như vậy, nguyên nhân của tình hình tội trộm cắp tài sản là những hiện tượng xã hội tiêu cực làm phát sinh, phát triển tình hình tội trộm cắp tài sản như là hậu quả tất yếu của mình. Điều kiện của tình hình tội trộm cắp tài sản là những hiện tượng xã hội tiêu cực, tự mình không sinh ra tình hình tội trộm cắp tài sản, mà là hỗ trợ, làm dễ dàng và tăng cường cho sự hình thành và hoạt động của các nguyên nhân.

Các nguyên nhân và điều kiện của tình hình tội trộm cắp tài sản tạo thành một hệ thống gồm nhiều bộ phận mà những bộ phận này là tổng thể các nguyên nhân và điều kiện của tội trộm cắp tài sản cụ thể, do một con người cụ thể thực hiện. Dù vẫn chưa có dự thống nhất về cơ chế tác động của các yếu tố được coi là nguyên nhân làm phát sinh một tội phạm cụ thể, nhưng hầu hết quan điểm của các nhà Tội phạm học đều cho rằng nguyên nhân làm phát sinh tội phạm cụ thể là do sự tác động qua lại của các nhân tố chủ quan nằm chính trong cá nhân con người cụ thể và các nhân tố khách quan là các hiện tượng, quá trình xã hội. Chỉ một mình yếu tố chủ quan hay chỉ một mình yếu tố khách quan không tự nó làm phát sinh tội phạm. Theo quan điểm của GS.TS Võ Khánh Vinh, thì: *“... những*

điều kiện, những yếu tố của môi trường bên ngoài hay những quá trình tâm lý bên trong con người, dù ở mức độ bất lợi và xấu thế nào đi chăng nữa, tự nó đều không phải là nguyên nhân và điều kiện của hành vi phạm tội cụ thể mà phải là sự tương tác, kết hợp của hai loại yếu tố đó mới trở thành nguyên nhân và điều kiện của tội phạm cụ thể” [24, tr. 112-113].

Từ những lý luận đã nêu trên, có thể định nghĩa nguyên nhân và điều kiện của một tội trộm cắp tài sản cụ thể như sau:

Nguyên nhân của tội trộm cắp tài sản là sự tác động qua lại giữa các yếu tố tiêu cực thuộc môi trường sống và các yếu tố tâm – sinh lý tiêu cực thuộc cá nhân con người trong những sự kiện, hiện tượng, tình huống, hoàn cảnh nhất định làm phát sinh những hành vi nguy hiểm cho xã hội mà Luật hình sự Việt Nam hiện hành qui định là tội trộm cắp tài sản.

Điều kiện của tội trộm cắp tài sản chính là những sự kiện, hiện tượng, tình huống, hoàn cảnh nhất định tạo thuận lợi, hỗ trợ, thúc đẩy sự tác động làm phát sinh một tội phạm trộm cắp tài sản cụ thể.

Trong mối quan hệ giữa nguyên nhân và điều kiện của tội trộm cắp tài sản với kết quả của nó, là tình hình tội phạm trộm cắp tài sản, thì bản thân nguyên nhân không thể làm phát sinh được kết quả nếu thiếu những hoàn cảnh, điều kiện thuận lợi cũng như điều kiện tự nó không thể làm phát sinh kết quả. Có thể coi đây là mối quan hệ cộng hợp giữa nguyên nhân và điều kiện trong việc xác định tình hình tội phạm là kết quả của nó. Phải có đồng thời cả hai nhân tố là nguyên nhân và điều kiện của tội trộm cắp tài sản thì mới làm phát sinh tình hình tội phạm trộm cắp tài sản.

Như vậy, về mặt lý luận nguyên nhân và điều kiện là hai phạm trù khác nhau, giữ vai trò khác nhau trong việc sinh ra kết quả là tình hình tội phạm trộm cắp tài sản. Thế nhưng, trong tội phạm học sự phân biệt đâu là nguyên nhân, đâu là điều kiện, chỉ mang tính tương đối. Có những yếu tố trong trường hợp này là nguyên nhân, nhưng lại là điều kiện ở một trường hợp khác. Hơn nữa, việc đấu tranh phòng ngừa tội phạm luôn đòi hỏi phải loại trừ cả hai. Chính vì vậy, việc nghiên cứu nguyên nhân và điều kiện của tội trộm cắp tài sản chỉ thật sự hữu ích và khả thi khi

làm rõ được các hiện tượng, các yếu tố tham gia vào sự tác động qua lại làm phát sinh tội trộm cắp tài sản.

1.1.2. Ý nghĩa của việc nghiên cứu nguyên nhân và điều kiện của tội trộm cắp tài sản

Phòng ngừa tội phạm mang ý nghĩa chính trị xã hội, kinh tế sâu sắc, làm tốt công tác phòng ngừa tội phạm giúp giữ vững an ninh quốc gia, trật tự an toàn xã hội, bảo vệ tài sản của xã hội, tính mạng, sức khỏe, danh dự, phẩm giá của mọi người dân, tiết kiệm ngân sách Nhà nước, sức lao động của các nhân viên Nhà nước, của công dân trong các hoạt động điều tra, truy tố, xét xử, thi hành án và giáo dục cải tạo người phạm tội, cũng như trong việc giải quyết các vấn đề có liên quan đến tội phạm. Phòng ngừa tội trộm cắp tài sản là sử dụng nhiều giải pháp nhà nước và xã hội nhằm triệt tiêu những mâu thuẫn xã hội, khắc phục những nguyên nhân, điều kiện làm phát sinh tình hình tội phạm trộm cắp tài sản. Vì vậy, phòng ngừa tội trộm cắp tài sản không thể tách rời việc nghiên cứu nguyên nhân và điều kiện của tội trộm cắp tài sản và phòng ngừa tội trộm cắp tài sản chỉ đạt hiệu quả khi nó sử dụng những thành tựu nghiên cứu về nguyên nhân và điều kiện tình hình tội trộm cắp tài sản. Do đó, có thể khẳng định rằng việc nghiên cứu nguyên nhân và điều kiện của tội trộm cắp tài sản là vấn đề vô cùng quan trọng, là tiền đề để xây dựng các giải pháp phòng chống tội trộm cắp tài sản trong xã hội.

Nghiên cứu nguyên nhân và điều kiện của tội trộm cắp tài sản còn tạo cơ sở để hoạch định các chính sách phát triển kinh tế xã hội một cách phù hợp, giảm thiểu các nguyên nhân làm phát sinh tội trộm cắp tài sản nói riêng và tội phạm nói chung. Việc soạn thảo, ban hành các chính sách nhằm phát triển kinh tế - xã hội trước mắt cũng như về lâu dài rất cần thiết phải nắm bắt kịp thời những nhân tố xã hội có khả năng làm phát sinh tội phạm, để thông qua các chính sách đó, có thể can thiệp, tác động kịp thời vào những vướng mắc, những mâu thuẫn phát sinh trong xã hội, từ đó kiểm soát và giảm thiểu, hạn chế chúng trong một giới hạn cho phép. Điều này cũng đồng nghĩa với việc kiểm soát được tình hình tội phạm trong xã hội, duy trì sự phát triển kinh tế - xã hội một cách bền vững.

Nghiên cứu nguyên nhân và điều kiện của tội trộm cắp tài sản còn giúp chúng ta dự liệu những tác động tiêu cực từ một số chính sách với đời sống xã hội, qua đó

chủ động hạn chế những ảnh hưởng không mong muốn của chúng để không làm phát sinh tội trộm cắp tài sản. Ngoài ra, việc nghiên cứu này còn giúp chúng ta dự báo được tình hình tội phạm trong thời gian tới, cung cấp những thông tin hữu ích, tạo cơ sở cho việc hoạch định chính sách về pháp luật nói chung và chính sách hình sự nói riêng.

1.2. Phân loại nguyên nhân và điều kiện

Các nguyên nhân và điều kiện của tội phạm rất đa dạng và có những mức độ tồn tại, thể hiện khác nhau. Việc phân loại các nguyên nhân và điều kiện này được tiến hành theo nhiều hướng như: phạm vi, mức độ, mục đích tác động, nội dung, bản chất và các tiêu chuẩn khác.

Căn cứ vào phạm vi, mức độ tác động của nguyên nhân và điều kiện

Dựa vào tiêu chí này có thể phân nguyên nhân và điều kiện thành ba nhóm:

+ Nguyên nhân và điều kiện chung. Đây là nhóm nguyên nhân và điều kiện thể hiện mức độ khái quát cao nhất, có phạm vi tác động bao trùm lên nhiều lĩnh vực của đời sống xã hội, nhiều loại đối tượng khác nhau và khả năng làm phát sinh nhiều nhóm tội và loại tội trong đó có tội trộm cắp tài sản. Ví dụ, sự tác động của quá trình toàn cầu hóa, mặt trái nền của nền kinh tế thị trường, sự yếu kém trong công tác quản lý nhà nước... là nguyên nhân và điều kiện của nhiều loại tội phạm khác nhau.

+ Nguyên nhân và điều kiện của nhóm tội phạm. Những nguyên nhân và điều kiện nhóm này, chỉ phát sinh trong từng lĩnh vực của đời sống xã hội, chỉ tác động đến từng nhóm đối tượng mang tính đặc thù, vì vậy có khả năng làm phát sinh một nhóm loại tội phạm. Ví dụ, sự khủng hoảng, suy thoái kinh tế, tình trạng thất nghiệp cao... là những nguyên nhân dẫn đến các tội xâm phạm sở hữu trong đó có tội trộm cắp tài sản.

+ Nguyên nhân và điều kiện của tội phạm cụ thể. Đây là nhóm nguyên nhân tác động một cách cụ thể đến từng cá nhân người phạm tội, là những tình huống, hoàn cảnh mang tính đặc thù gắn liền với điều kiện sống, với môi trường sinh hoạt của từng cá nhân cụ thể. Nhóm nguyên nhân và điều kiện này chỉ có khả năng làm phát sinh một tội phạm cụ thể. Ví dụ, những người có lòng tham, ý thức pháp luật

kém khi gặp điều kiện thuận lợi như thấy tài sản không người trông giữ... thì rất dễ có hành vi trộm cắp.

Căn cứ vào nội dung, tính chất tác động của nguyên nhân và điều kiện

Theo tiêu chí này có thể phân chia nguyên nhân và điều kiện thành 5 nhóm:

+ Nguyên nhân và điều kiện trong lĩnh vực kinh tế xã hội. Là những hiện tượng quá trình xã hội mang nội dung kinh tế, phát sinh trong hoạt động sản xuất, phân phối và lưu thông, bao gồm cả việc đề ra và tổ chức thực hiện các chính sách nhằm phát triển kinh tế - xã hội. Nhóm nguyên nhân và điều kiện này có thể tác động đến nhiều nhóm tội và loại tội khác nhau, nhưng chủ yếu và trực tiếp nhất là tội phạm về kinh tế, các tội tham nhũng, các tội xâm phạm sở hữu trong đó có tội trộm cắp tài sản.

+ Nguyên nhân và điều kiện về chính trị xã hội. Nhóm nguyên nhân và điều kiện này phản ánh những mâu thuẫn về lợi ích chính trị của các giai cấp, các tầng lớp khác nhau, sự xung đột của các hệ tư tưởng, các loại học thuyết trong xã hội. Đây là nhóm nguyên nhân và điều kiện làm phát sinh nhiều nhóm tội và loại tội khác nhau nhưng chủ yếu là tội phạm về an ninh quốc gia, các tội xâm phạm trật tự an toàn xã hội.

+ Nguyên nhân và điều kiện trong lĩnh vực văn hóa xã hội. Đây là nhóm nguyên nhân và điều kiện bắt nguồn từ những xung đột, mâu thuẫn của những phong tục tập quán, sở thích, thị hiếu, trào lưu không phù hợp với chuẩn mực của xã hội hiện tại. Đây là nhóm nguyên nhân và điều kiện làm phát sinh nhiều loại tội phạm như các tội xâm phạm chế độ hôn nhân gia đình, các tội xâm phạm trật tự công cộng, xâm phạm sở hữu.

+ Nguyên nhân và điều kiện về tổ chức quản lý xã hội. Nhóm nguyên nhân và điều kiện này phát sinh từ những bất hợp lý, khuyết điểm, sai lầm, yếu kém trong công tác quản lý nhà nước, quản lý xã hội, quản lý con người. Đó là những thủ tục hành chánh rườm rà, những bất cập trong việc thực hiện các chính sách xã hội, công tác quản lý địa bàn, quản lý dân cư chưa sâu sát... từ đó trở thành nguyên nhân và điều kiện làm phát sinh nhiều loại tội phạm.

+ Nguyên nhân và điều kiện thuộc về pháp luật và công tác phòng, chống tội phạm. Nhóm nguyên nhân và điều kiện này phát sinh từ những mâu thuẫn, xung đột trong hệ thống pháp luật, sự thiếu đồng bộ, những lỗ hổng, khoảng trống chưa được luật hóa trong đời sống xã hội, những hạn chế, thiếu sót của các cơ quan bảo vệ pháp luật. Và đây có thể trở thành nguyên nhân và điều kiện của nhiều tội phạm khác nhau.

Căn cứ vào nguồn gốc hình thành của nguyên nhân và điều kiện

Tiêu chí phân loại này cho thấy có ba nhóm nguyên nhân và điều kiện đó là:

+ Thứ nhất là nhóm nguyên nhân và điều kiện khách quan xuất phát từ môi trường sống của người phạm tội. Đây là những nguyên nhân và điều kiện phát sinh từ những yếu tố tiêu cực thuộc môi trường gia đình, nhà trường, xã hội, bạn bè, đồng nghiệp... của người phạm tội. Những môi trường này có sự tác động liên tục và lâu dài lên người phạm tội, từ khi sinh ra đến khi đi học và cả khi trưởng thành. Ví dụ, hoàn cảnh gia đình; những thiếu sót từ phía nhà trường; những bất cập trong công tác quản lý của các cơ quan chức năng hay những hạn chế trong hoạt động của các cơ quan bảo vệ pháp luật... là những nguyên nhân và điều kiện cơ bản, xuất phát từ môi trường sống của tội trộm cắp tài sản.

+ Thứ hai là nhóm nguyên nhân và điều kiện xuất phát từ chủ thể thực hiện hành vi phạm tội. Trộm cắp tài sản là tội phạm được thực hiện với lỗi cố ý trực tiếp, người phạm tội mong muốn đạt được mục đích là chiếm đoạt được tài sản. Vì vậy, có thể khẳng định chắc chắn rằng, tội phạm trộm cắp tài sản là kết quả của sự tương tác giữa các yếu tố môi trường sống bên ngoài với quá trình tâm sinh lý bên trong con người phạm tội. Quá trình tâm sinh lý bên trong con người cụ thể chính là đặc điểm nhân cách, đặc điểm nhân thân của cá nhân người đó như là: độ tuổi, nghề nghiệp, giới tính, trình độ học vấn, hoàn cảnh gia đình, tiền án, tiền sự...

+ Thứ ba, là nhóm nguyên nhân và điều kiện xuất phát từ phía nạn nhân của tội phạm. Một cơ chế thực hiện hành vi trộm cắp tài sản đầy đủ và toàn diện là sự tác động qua lại giữa người thực hiện hành vi trộm cắp tài sản và nạn nhân của hành vi đó. Trong nhiều trường hợp, nạn nhân cũng có vai trò rất quan trọng trong việc hình thành ý định phạm tội cũng như thúc đẩy việc phạm tội. Ví dụ, thói quen câu thả

trong việc bảo vệ tài sản của là nguyên nhân cơ bản làm cho trộm cắp tài sản, nhất là trộm cắp xe máy chiếm tỉ lệ cao tổng số các vụ phạm pháp hình sự trên địa bàn quận Gò Vấp.

Tóm lại, có nhiều cách phân loại nguyên nhân và điều kiện của tội phạm và mỗi cách phân loại có tác dụng riêng đối với việc nghiên cứu một đề tài cụ thể nào đó. Để phục vụ cho mục đích nghiên cứu, người nghiên cứu phải tìm cho mình cách phân loại tốt nhất. Trong phạm vi của đề tài này, với mục đích là tìm ra những nguyên nhân và điều kiện cụ thể, gắn với tình hình kinh tế - văn hóa – xã hội đặc thù của địa bàn nghiên cứu, góp phần làm giảm đến mức thấp nhất số lượng tội trộm cắp tài sản xảy ra, tác giả sẽ phân loại và nghiên cứu nguyên nhân và điều kiện của tội trộm cắp tài sản trên địa bàn quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh, theo nguồn gốc hình thành của chúng. Đó là những nguyên nhân và điều kiện xuất phát từ môi trường sống, từ chủ thể thực hiện và từ nạn nhân của hành vi trộm cắp tài sản.

1.3. Cơ chế tác động của các nguyên nhân và điều kiện của tội trộm cắp tài sản

Như đã đề cập ở trên, tội phạm là sự tác động lẫn nhau giữa cá nhân và hoàn cảnh khách quan bên ngoài. Hành vi phạm tội trộm cắp tài sản là một quá trình diễn ra trong một khoảng không gian nhất định, nó bao gồm cả việc hình thành ý định trộm cắp tài sản lẫn việc thực hiện ý định đó. Cơ chế của hành vi phạm tội trộm cắp tài sản chính là sự tác động qua lại giữa các yếu tố tiêu cực thuộc môi trường sống bên ngoài và các yếu tố tâm – sinh lý tiêu cực thuộc cá nhân con người trong những sự kiện, hiện tượng, tình huống, hoàn cảnh nhất định (cũng chính là sự tác động của nguyên nhân và điều kiện của tội trộm cắp tài sản). Bởi vì, hành vi trộm cắp tài sản là một hiện tượng vừa có tính xã hội, vừa có tính cá nhân. Với tính chất xã hội, nó chịu sự tác động của nhiều yếu tố bên ngoài của hiện thực khách quan, của môi trường xã hội. Mặt khác, trộm cắp tài sản là hành vi của một con người cụ thể nên phải chịu sự tác động, chi phối bởi các yếu tố tâm – sinh lý của chính chủ thể thực hiện hành vi đó.

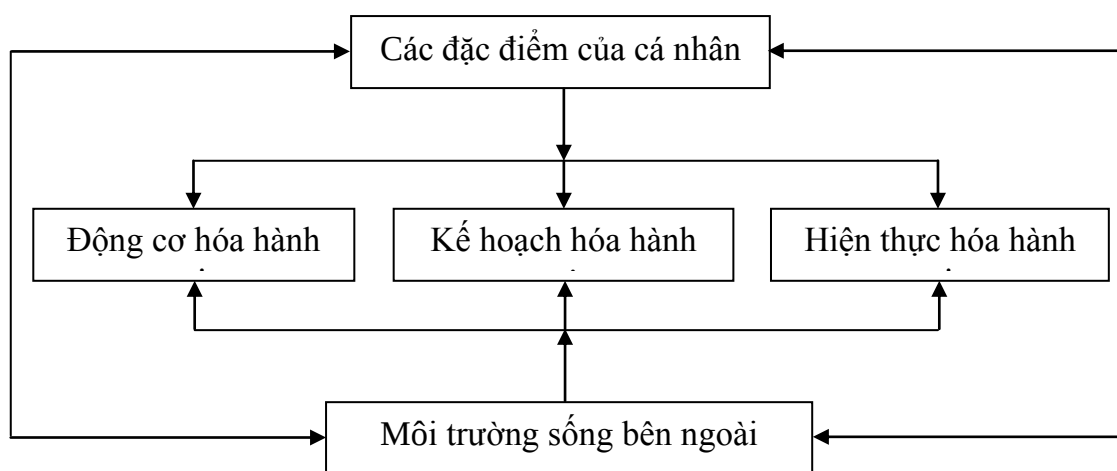
Cơ chế của hành vi phạm tội bao gồm ba khâu cơ bản:

- Khâu thứ nhất là quá trình Động cơ hóa hành vi tức là quá trình hình thành tính động cơ của tội phạm. Quá trình này bao gồm các nhu cầu, các ý định, dự định mà chủ thể phạm tội ý thức được rằng khi thực hiện sẽ đem lại lợi ích cho mình, trở thành động lực thúc đẩy chủ thể hành động.

- Khâu thứ hai là Kế hoạch hóa hành vi tức là việc kế hoạch hóa các hoạt động phạm tội, là sự cụ thể hóa tính động cơ vào kế hoạch thực hiện hành vi phạm tội. Ở khâu này chủ thể xác định mục đích, đối tượng tác động của hành vi, phương tiện, địa điểm, thời gian thực hiện, phương thức giải quyết hậu quả của hành vi và đưa ra các quyết định thích ứng.

- Khâu thứ ba là Hiện thực hóa hành vi tức là việc trực tiếp thực hiện tội phạm, bao gồm cả hành động phạm tội của chủ thể lẫn việc gây ra các hậu quả có hại cho xã hội.

Có thể mô hình hóa cơ chế của hành vi phạm tội như sau:



Vì trộm cắp tài sản là tội phạm cố ý có ý định trước, tức là việc thực hiện chúng đã được chủ thể kế hoạch hóa có ý thức trước khi xảy ra tình huống phạm tội nên cơ chế của hành vi phạm tội trộm cắp tài sản được thực hiện đầy đủ và cụ thể nhất theo cơ chế trên. Việc phân tích nội dung và các đặc điểm hoạt động của cơ chế này có ý nghĩa rất quan trọng. Về mặt lý luận, nó làm sáng tỏ các đặc điểm của nhân thân người phạm tội và các yếu tố của môi trường bên ngoài là nguyên nhân và điều kiện của việc thực hiện phạm tội. Về mặt thực tiễn, nó giúp cho việc xác định các

giải pháp phòng ngừa tội phạm, khắc phục các nguyên nhân và điều kiện sinh ra tội phạm và thay đổi định hướng của cá nhân người phạm tội.

1.4. Mỗi quan hệ giữa nguyên nhân và điều kiện của tội trộm cắp tài sản với tình hình tội trộm cắp tài sản, với nhân thân người phạm tội trộm cắp tài sản và với phòng ngừa tội trộm cắp tài sản

1.4.1. Mỗi quan hệ giữa nguyên nhân và điều kiện của tội trộm cắp tài sản với tình hình tội trộm cắp tài sản

Mối quan hệ giữa nguyên nhân và điều kiện của tội trộm cắp tài sản với tình hình tội trộm cắp tài sản là mối quan hệ biện chứng với nhau theo cặp phạm trù nguyên nhân và kết quả của triết học Mác – Lênin. Nguyên nhân là phạm trù chỉ sự tác động lẫn nhau giữa các mặt trong một sự vật, hiện tượng hoặc giữa các sự vật, hiện tượng với nhau, gây ra một biến đổi nhất định nào đó là kết quả. Nguyên nhân của tội trộm cắp tài sản là sự tác động qua lại giữa các yếu tố tiêu cực thuộc môi trường sống và các yếu tố tâm – sinh lý tiêu cực thuộc cá nhân con người trong những điều kiện nhất định làm phát sinh những hành vi trộm cắp tài sản. Còn tình hình tội phạm trộm cắp tài sản chính là tổng thể các hành vi phạm tội trộm cắp tài sản, là một bức tranh tổng thể về tội trộm cắp tài sản trong một đơn vị thời gian và không gian nhất định, là kết quả của nguyên nhân và điều kiện tội trộm cắp tài sản.

Một kết quả có thể do nhiều nguyên nhân sinh ra. Vì vậy, chủ thể phòng ngừa tội trộm cắp tài sản cần phân loại các nguyên nhân, tìm ra nguyên nhân cơ bản, nguyên nhân chủ yếu, nguyên nhân chủ quan, nguyên nhân khách quan... Đồng thời phải nắm được chiều hướng tác động của các nguyên nhân, từ đó có biện pháp thích hợp nhằm hạn chế, triệt tiêu các nguyên nhân sinh ra kết quả, tức là hạn chế, triệt tiêu nguyên nhân và điều kiện của tội trộm cắp tài sản nhằm hạn chế, triệt tiêu tình hình tội trộm cắp tài sản. Ngược lại, để nghiên cứu nguyên nhân và điều kiện cần phải dựa vào tình hình tội phạm đã xảy ra trong khoảng thời gian, không gian nhất định, đó là cơ sở thực tế để xác định những nguyên nhân và điều kiện của tội phạm nói chung và tội trộm cắp tài sản nói riêng.

1.4.2. Mối quan hệ giữa nguyên nhân và điều kiện của tội trộm cắp tài sản với nhân thân người phạm tội trộm cắp tài sản

Tội phạm cụ thể là kết quả của sự tác động qua lại giữa con người cụ thể với các đặc điểm nhân cách lệch lạc, tiêu cực và các yếu tố tiêu cực thuộc môi trường sống tồn tại khách quan bên ngoài chủ thể thực hiện hành vi phạm tội. Thực tế cho thấy người có nhân cách tích cực thường không phạm tội, ngược lại người phạm tội cụ thể thường là những người bị sai lệch về nhân cách.

Trộm cắp tài sản là tội phạm được thực hiện với lỗi cố ý trực tiếp, người phạm tội mong muốn đạt được mục đích là chiếm đoạt được tài sản. Vì vậy, nguyên nhân sâu xa, động cơ thúc đẩy người phạm tội trộm cắp tài sản là lợi ích kinh tế sẽ đạt được khi thực hiện tội phạm. Qua thực tiễn xét xử các vụ án trộm cắp tài sản thì tất cả người phạm tội đều nhận thức rõ hành vi phạm tội của mình bị pháp luật ngăn cấm. Song, vì để thỏa mãn nhu cầu bản thân mà người phạm tội đã thực hiện hành vi phạm tội. Nhu cầu này, tùy những người khác nhau, có đặc điểm nhân thân khác nhau mà có cách thức hình thành khác nhau. Phân tích như vậy để thấy rằng, nhân thân người phạm tội là một bộ phận cấu thành tất yếu và rất quan trọng của cơ chế hành vi phạm tội, khi nó tác động với những tình huống và hoàn cảnh khách quan khác đã tạo ra hành vi phạm tội của người đó. Như vậy, nhân thân người phạm tội là một trong những nguyên nhân và điều kiện của tội trộm cắp tài sản, những nguyên nhân và điều kiện này thuộc về chủ thể thực hiện hành vi trộm cắp tài sản.

Việc nghiên cứu các đặc điểm nhân thân tiêu cực của người phạm tội trộm cắp tài sản tạo cơ sở cho việc xác định nguyên nhân và điều kiện tội trộm cắp tài sản từ phía chủ thể thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, từ đó tìm ra các giải pháp hữu hiệu để hạn chế, khắc phục nó.

1.4.3. Mối quan hệ giữa nguyên nhân và điều kiện của tội trộm cắp tài sản với phòng ngừa tội trộm cắp tài sản

Theo GS.TS Võ Khánh Vinh thì: “Phòng ngừa tội phạm là hệ thống các biện pháp mang tính chất Nhà nước, xã hội và Nhà nước – xã hội nhằm khắc phục các nguyên nhân và điều kiện của tội phạm hoặc làm vô hiệu hóa (làm yếu, làm hạn chế)

chúng và bằng cách đó làm giảm và dần dần loại bỏ tình hình tội phạm” [24, tr.154].

Như vậy, mục tiêu của việc phòng ngừa tội trộm cắp tài sản là phải hạn chế tối đa những nguyên nhân và điều kiện làm phát sinh tội trộm cắp tài sản nhằm làm giảm và dần dần loại bỏ nó. Vì thế, phòng ngừa tội trộm cắp tài sản không thể tách rời việc nghiên cứu nguyên nhân và điều kiện của tội trộm cắp tài sản. Việc nghiên cứu nguyên nhân và điều kiện là bước đầu tiên và là cơ sở để xây dựng các giải pháp phòng ngừa.

Phòng ngừa tội trộm cắp tài sản chỉ đạt hiệu quả cao nhất khi nó sử dụng những thành tựu nghiên cứu về nguyên nhân và điều kiện tình hình tội trộm cắp tài sản, từ đó có những giải pháp thích hợp để khắc phục, hạn chế chúng nhằm đạt được mục đích cuối cùng của việc phòng ngừa là giảm và dần dần loại bỏ tội trộm cắp tài sản ra khỏi đời sống xã hội.

Kết luận chương 1

Trên cơ sở nghiên cứu các công trình nghiên cứu có sẵn và từ thực tiễn xét xử tội trộm cắp tài sản trên địa bàn quận Gò Vấp, trong chương 1 tác giả đã đưa ra những vấn đề lý luận về khái niệm, ý nghĩa, phân loại, cơ chế tác động của các nguyên nhân và điều kiện của tội trộm cắp tài sản, mối quan hệ giữa nguyên nhân và điều kiện của tội trộm cắp tài sản với tình hình tội trộm cắp tài sản, với nhân thân người phạm tội trộm cắp tài sản và với phòng ngừa tội trộm cắp tài sản.

Kết quả nghiên cứu của chương 1 là cơ sở lý luận quan trọng để tìm và lý giải những nguyên nhân và điều kiện cơ bản, chủ yếu và có tác động trực tiếp đến tình hình tội trộm cắp tài sản trên địa bàn quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh trong giai đoạn 2011 - 2015, trên cơ sở đó đề ra những giải pháp khắc phục, hạn chế và dần triệt tiêu những nguyên nhân và điều kiện này, từ đó kéo giảm tình hình tội trộm cắp tài sản đến mức thấp nhất, góp phần bảo đảm trật tự, an toàn xã hội ở quận Gò Vấp.

Chương 2

THỰC TRẠNG NGUYÊN NHÂN VÀ ĐIỀU KIỆN CỦA TỘI TRỘM CẤP TÀI SẢN TRÊN ĐỊA BÀN QUẬN GÒ VẤP THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

2.1. Thực trạng nhận thức về nguyên nhân và điều kiện của tội trộm cắp tài sản trên địa bàn quận Gò Vấp

Phòng ngừa tội phạm là hệ thống các biện pháp nhằm khắc phục các nguyên nhân và điều kiện của tội phạm hoặc làm vô hiệu hóa chúng và bằng cách đó làm giảm và dần dần loại bỏ tình hình tội phạm. Như vậy, để việc phòng ngừa tội trộm cắp tài sản đạt được những kết quả tích cực, khả quan và bền vững, vấn đề nhận thức về nguyên nhân và điều kiện của tội trộm cắp tài sản là vô cùng quan trọng vì nó cơ sở cho việc giảm và dần loại bỏ tội phạm ra khỏi đời sống xã hội. Tuy nhiên, trên thực tế các chủ thể phòng ngừa, từ các cấp ủy đảng, chính quyền địa phương, các cơ quan bảo vệ pháp luật đến người dân của quận Gò Vấp, vẫn còn khá mơ hồ trong nhận thức về nguyên nhân và điều kiện của tội phạm nói chung và tội trộm cắp tài sản nói riêng. Chính vì vậy, công tác phòng, chống tội trộm cắp tài sản trên địa bàn quận trong thời gian qua chưa đạt được kết quả như mong muốn.

2.1.1. Thực trạng nhận thức về nguyên nhân và điều kiện của tội trộm cắp tài sản của các cấp ủy Đảng và Chính quyền địa phương

Trong những năm vừa qua, cấp ủy đảng, chính quyền các cấp của quận Gò Vấp đã ban hành nhiều chủ trương, chính sách đề ra nhiều chương trình, kế hoạch cũng như áp dụng nhiều biện pháp để tăng cường bảo vệ an ninh, trật tự an toàn xã hội, đấu tranh phòng và chống tội phạm nói chung và tội trộm cắp tài sản nói riêng. Cấp ủy đảng, chính quyền các cấp đã có sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo công tác phòng, chống tội phạm, xác định công tác này là một trong những nhiệm vụ trọng tâm, thường xuyên của mình, định kỳ sơ kết, tổng kết, đánh giá tình hình, kết quả thực hiện, tăng cường đôn đốc, kiểm tra, thanh tra, kịp thời giải quyết, tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc trong quá trình phòng, chống tội phạm.

Tuy nhiên, từ năm 2011 đến nay, tình hình tội phạm trên địa bàn quận Gò Vấp vẫn có xu hướng gia tăng và diễn biến phức tạp. Trong đó, trộm cắp tài sản luôn

chiếm tỉ lệ cao trong tổng số các vụ phạm pháp hình sự, kéo theo nhiều tiêu cực xã hội. Tình trạng trên, chủ yếu là do công tác phòng ngừa chưa thật sự hiệu quả, chưa chú trọng hạn chế các nguyên nhân và điều kiện làm phát sinh tội trộm cắp tài sản nói riêng, tội phạm nói chung.

Cấp ủy đảng, chính quyền, người đứng đầu cơ quan, tổ chức ở một số nơi chưa thực sự quan tâm, chỉ đạo toàn diện công tác phòng ngừa tội phạm theo hướng hạn chế các nguyên nhân và điều kiện làm phát sinh tội phạm. Nhiều cấp, nhiều ngành còn đứng ngoài cuộc hoặc chỉ tham gia một cách hình thức, chiếu lệ, đối phó. Trong các nghị quyết, chương trình hành động của các cấp ủy đảng, các báo cáo, kế hoạch của chính quyền địa phương thường chỉ là các số liệu, tỉ lệ tăng, giảm, các biện pháp phòng, chống chung chung, chưa làm rõ được những nguyên nhân và điều kiện, những tình huống, hoàn cảnh tác động tiêu cực đến tình hình tội trộm cắp tài sản, tạo điều kiện thuận lợi cho người phạm tội thực hiện hành vi trộm cắp, trên cơ sở đó đề ra các giải pháp phòng ngừa thật sự hữu hiệu. Công tác vận động nhân dân thường tập trung vào việc tố giác, trấn áp tội phạm mà chưa đi sâu vào những nguyên nhân và điều kiện của tội trộm cắp tài sản xuất phát từ chính bản thân họ, từ bên trong gia đình, từ nhà trường hay đến ngay từ chính các cơ quan chức năng. Chẳng hạn, qua nghiên cứu một số kế hoạch, chỉ thị của Quận ủy, Ủy ban nhân dân quận Gò Vấp trong giai đoạn 2011 – 2015 về phòng ngừa tội phạm nói chung, tội trộm cắp tài sản nói riêng như: Quyết định số 581-QĐ/QU ngày 18/7/2013 của Ban Thường vụ Quận ủy về Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phòng, chống tội phạm trong tình hình mới; Chỉ thị số 01/2014/CT-UBND ngày 07/01/2014 của Chủ tịch ủy ban nhân dân quận về Nâng cao nhận thức cho nhân dân trong việc thực hiện mục tiêu 3 giảm; Kế hoạch 245/KH-UBND ngày 26/10/2015 về Triển khai công tác phòng chống tội phạm trên địa bàn quận Gò Vấp giai đoạn 2015 – 2020... chưa thấy đề cập đến việc hạn chế những nguyên nhân và điều kiện của tội phạm như là một giải pháp phòng ngừa tội trộm cắp tài sản căn cơ và bền vững.

Cấp ủy đảng, chính quyền, người đứng đầu cơ quan, tổ chức phải nhận thức được rằng việc nghiên cứu nguyên nhân và điều kiện của tội phạm nói chung và tội trộm cắp tài sản nói riêng là một nhiệm vụ rất cần thiết. Nghiên cứu nguyên nhân và điều kiện của tình hình tội phạm mới có thể xây dựng được hệ thống biện pháp

phòng ngừa hữu hiệu, hướng đến mục tiêu hạn chế, rồi xóa bỏ các nguyên nhân và điều kiện này. Với vai trò lãnh đạo, chỉ đạo công tác phòng, chống tội phạm, đề ra các nghị quyết, chương trình để thực hiện có hiệu quả các chủ trương, chính sách, các cấp ủy đảng, chính quyền quận Gò Vấp phải xác định việc hạn chế những nguyên nhân và điều kiện của tội phạm là một trong những nhiệm vụ trọng tâm, thường xuyên của mình trong kế hoạch phòng, chống tội phạm; chỉ đạo các cơ quan chức năng nghiên cứu để làm rõ những nguyên nhân và điều kiện của tội phạm, đề ra các giải pháp làm hạn chế tội phạm nói chung, tội trộm cắp tài sản nói riêng, đảm bảo an ninh, trật tự, an toàn xã hội trên địa bàn quản lý.

2.1.2. Thực trạng nhận thức về nguyên nhân và điều kiện của tội trộm cắp tài sản của các cơ quan bảo vệ pháp luật

Trong thời gian qua, tình hình tội phạm trên địa bàn quận Gò Vấp mặc dù đã được kiềm chế nhưng diễn biến vẫn còn phức tạp, một phần là do các cơ quan Công an, Viện kiểm sát và Tòa án, là các cơ quan bảo vệ pháp luật, chưa nhận thức được tầm quan trọng của việc làm sáng tỏ những nguyên nhân và điều kiện của tội phạm nói chung và tội trộm cắp tài sản nói riêng và trên cơ sở đó đưa ra các giải pháp hạn chế chúng. Chính bản thân những tồn tại, thiếu sót trong công tác tổ chức của các cơ quan này cũng là một trong những nguyên nhân và điều kiện của tội phạm.

Thời gian qua, lực lượng Công an, Viện kiểm sát, Tòa án thường coi nhẹ các vụ án trộm cắp có giá trị tài sản bị chiếm đoạt không lớn mà chỉ tập trung vào các vụ “án điểm” gây hậu quả lớn, làm xôn xao dư luận; công tác thống kê, phân tích số liệu nhằm rút ra những nguyên nhân và điều kiện của tình hình tội phạm chưa được chú trọng, chủ yếu là thống kê số vụ án, số bị cáo, tỉ lệ tăng giảm; việc phối hợp để xét xử lưu động chưa được quan tâm đúng mức nên hình thức răn đe, tuyên truyền, giáo dục pháp luật chưa đạt hiệu quả cao. Các hình thức phổ biến, tuyên truyền pháp luật, các thủ đoạn phạm tội, các nguyên nhân và điều kiện của tội phạm cho nhân dân chưa được chú trọng, còn mang tính hình thức, chưa phong phú, đa dạng, chưa đạt hiệu quả cao. Những tồn tại, thiếu sót trên đã trở thành nguyên nhân và điều kiện của tội trộm cắp tài sản xuất phát từ các cơ quan bảo vệ pháp luật trên địa bàn quận Gò Vấp.

Ngoài ra, vì nhận thức chưa đúng về tầm quan trọng của nguyên nhân và điều kiện làm phát sinh tội phạm nói chung và tội trộm cắp tài sản nói riêng nên công tác phối hợp giữa các cơ quan bảo vệ pháp luật để nghiên cứu, phân tích, làm sáng tỏ chúng chưa được chú trọng, vì vậy công tác phòng ngừa tội phạm, nhất là tội trộm cắp tài sản trên địa bàn quận vẫn chưa đạt hiệu quả như mong muốn.

2.1.3. Thực trạng nhận thức về nguyên nhân và điều kiện của tội trộm cắp tài sản của người dân

Những năm qua, công tác phòng, chống tội phạm, tệ nạn xã hội và xây dựng phong trào "Toàn dân bảo vệ An ninh Tổ quốc" trên địa bàn quận Gò Vấp đã có sự chuyển biến mạnh mẽ, chất lượng hơn, nhận thức, ý thức, trách nhiệm, hành động của nhân dân đối với công tác phòng ngừa đấu tranh chống tội phạm được nâng cao, rất nhiều vụ án được phá từ nguồn tin báo của nhân dân từ đó góp phần làm cho an ninh trật tự được giữ vững, ổn định, các vụ phạm pháp hình sự giảm đáng kể.

Tuy vậy, số các vụ trộm cắp tài sản mà nguyên nhân chính là do chủ tài sản sơ hở, chủ quan trong cách bảo vệ tài sản của mình vẫn chiếm tỉ lệ cao trong tổng số án trộm cắp tài sản, nhất là trộm cắp xe máy. Một số trường hợp người phạm tội không có ý định phạm tội, nhưng được đặt vào những điều kiện quá thuận lợi do nạn nhân mang lại, họ đã phạm tội. Chính vì sự chủ quan của người dân trong nhận thức về nguyên nhân, điều kiện của tội trộm cắp tài sản, cộng với thủ đoạn ngày càng tinh vi của các đối tượng, nên vấn đề an ninh vẫn tiềm ẩn nhiều nguy cơ khó lường.

Hiện nay, công tác tuyên truyền về tình hình tội phạm và các nguyên nhân và điều kiện của nó trên các phương tiện thông tin đại chúng, báo đài khá đa dạng. Bằng hình thức đưa tin ngắn, làm chuyên đề, dựng lại tình huống... về các hoạt động phạm tội trên báo giấy, báo mạng hay trên chương trình truyền hình như các bản tin thời sự, 60s, Camera cận cảnh của HTV, Chuyển động 24h của VTV... thu hút khá nhiều người xem. Tuy nhiên, có một thực tế là hầu hết mọi người chỉ xem để nắm bắt tin tức, trong khi mục đích chính mà các nhà làm chương trình muốn hướng đến là nêu lên các nguyên nhân và điều kiện làm phát sinh tội phạm và từ đó có biện pháp để hạn chế chúng thì rất ít người dân để ý. Chẳng hạn, thời gian qua việc tuyên truyền nâng cao ý thức bảo quản tài sản, nhất là xe máy được các cơ quan chức năng thực hiện với rất nhiều hình thức khác nhau, nhưng trộm cắp xe máy vẫn chiếm tỉ lệ

cao trong các vụ án hình sự xảy ra trên địa bàn quận Gò Vấp. Theo Báo cáo tổng kết năm 2015 của Công an quận Gò Vấp, trong năm 2015 xảy ra 117 vụ trộm cắp xe gắn máy trong tổng số 355 vụ phạm pháp hình sự xảy ra trên địa bàn. Trong đó, các đối tượng lợi dụng sơ hở của nạn nhân để xe ngoài đường, trước các cửa hàng, cửa hiệu không người trông coi đã dùng chìa khóa “vạn năng” mở khóa lấy xe là 72 vụ, chiếm 61.53%.

Điều đó cho thấy, nhận thức của người dân về phòng ngừa tội trộm cắp tài sản trên cơ sở hạn chế và dần triệt tiêu những nguyên nhân và điều kiện của nó chưa cao. Nếu nâng cao được nhận thức này trong nhân dân thì ngoài mục đích hạn chế tình hình tội trộm cắp tài sản, còn giúp cho việc xây dựng hệ thống giải pháp phòng ngừa rủi ro, phòng ngừa nguy cơ trở thành nạn nhân của tội trộm cắp tài sản, bảo vệ tài sản, sức khỏe, tính mạng cho người dân, góp phần ổn định an ninh, trật tự, an toàn trên địa bàn.

2.2. Thực trạng các nguyên nhân và điều kiện cụ thể của tội trộm cắp tài sản trên địa bàn quận Gò Vấp.

Xuất phát và tồn tại trong xã hội với tư cách là một hiện tượng mang tính tiêu cực, nên tình hình tội phạm có nguyên nhân và điều kiện cũng chính là những hiện tượng tiêu cực mang đầy đủ các đặc trưng của nền kinh tế - xã hội nhất định. Các hiện tượng xã hội tiêu cực này xuất phát từ trong lĩnh vực kinh tế, chính trị, văn hóa tồn tại trong xã hội, đó là từ môi trường gia đình, nhà trường của chủ thể thực hiện hành vi phạm tội, từ sự hạn chế của các cơ quan quản lý nhà nước, từ bản thân người phạm tội và cả từ bản thân nạn nhân...

Tình hình tội trộm cắp tài sản trên địa bàn quận Gò Vấp có nguyên nhân và điều kiện từ tình hình tội phạm nói chung và những nguyên nhân riêng của nó, là những nguyên nhân và điều kiện mang tính đặc thù, liên quan đến truyền thống, văn hóa, điều kiện kinh tế - xã hội của địa phương. Từ kết quả nghiên cứu 200 bản án hình sự sơ thẩm của Tòa án nhân dân quận Gò Vấp, xét xử tội trộm cắp tài sản trong giai đoạn 2011-2015, tác giả nhận thấy có 3 nguyên nhân và điều kiện cơ bản có tác động tiêu cực, trực tiếp đến tình hình tội phạm trộm cắp tài sản, đó là: nguyên nhân và điều kiện thuộc về môi trường sống; nguyên nhân và điều kiện thuộc về chủ thể thực hiện hành vi phạm tội và nguyên nhân và điều kiện thuộc về nạn nhân.

2.2.1. Nguyên nhân và điều kiện khách quan thuộc môi trường sống

Như đã nêu trên thì nguyên nhân của tình hình tội phạm trộm cắp tài sản là sự tác động qua lại giữa các yếu tố tiêu cực thuộc môi trường sống và các yếu tố tâm – sinh lý tiêu cực thuộc cá nhân con người trong những sự kiện, hiện tượng, tình huống, hoàn cảnh nhất định làm phát sinh tội phạm. Môi trường sống xung quanh có mối quan hệ đặc biệt, hữu cơ, biện chứng với cá nhân người phạm tội, chính môi trường xung quanh bên ngoài đã tác động liên tục vào con người cụ thể để tạo các phẩm chất cá nhân, những đặc điểm nhân thân của từng con người cụ thể. Những đặc điểm nhân thân được hình thành qua một quá trình tác động lâu dài và phức tạp của môi trường sống đến nhận thức của từng cá nhân cụ thể. Những yếu tố tích cực của môi trường sống sẽ tác động để hình thành các đặc điểm nhân thân tốt và ngược lại những yếu tố tiêu cực sẽ tác động để hình thành đặc điểm nhân thân xấu.

Từ việc phân tích như trên cho thấy một cơ chế tác động làm phát sinh tội phạm. Đầu tiên, môi trường sống bên ngoài tác động vào con người cụ thể tạo ra những phẩm chất, nhân thân tiêu cực. Sau đó, những đặc điểm nhân thân tiêu cực này sẽ tác động với những điều kiện thuận lợi làm phát sinh tội phạm. Chính vì vậy, khi nghiên cứu nguyên nhân và điều kiện của tội phạm nói chung và tội trộm cắp tài sản nói riêng chúng ta cần làm rõ các yếu tố tiêu cực thuộc môi trường sống có thể tác động để hình thành các đặc điểm nhân thân xấu. Vì chính việc hình thành những đặc điểm nhân thân xấu này là tiền đề cho giai đoạn tiếp theo là giai đoạn phát sinh hành vi phạm tội.

Những môi trường sống có thể ảnh hưởng tiêu cực đến đặc điểm nhân thân của một cá nhân khá nhiều, đầu tiên có thể kể ra là môi trường gia đình, tiếp đến là môi trường nhà trường, bạn bè, đồng nghiệp, cộng đồng dân cư nơi sinh sống, môi trường xã hội với Nhà nước là chủ thể quản lý... Trong phạm vi nghiên cứu của đề tài này, tác giả chỉ đi sâu phân tích các yếu tố tiêu cực của những môi trường gần gũi, có tác động lớn và trực tiếp đến nhân thân người phạm tội đó là: các yếu tố tiêu cực của môi trường gia đình, môi trường nhà trường và môi trường xã hội với Nhà nước là chủ thể quản lý.

2.2.1.1. Các yếu tố tiêu cực thuộc môi trường gia đình

Gia đình bao giờ cũng là môi trường ảnh hưởng đầu tiên và xuyên suốt quá trình hình thành và phát triển nhân cách của trẻ em. Hoàn cảnh gia đình như lối sống, cách cư xử, những quan điểm, quan niệm, chuẩn mực đạo đức thậm chí điều kiện kinh tế trong gia đình sẽ quyết định việc hình thành những đặc điểm nhận thức đầu tiên rất quan trọng ở trẻ em. Hoàn cảnh gia đình là một trong những nguyên nhân cơ bản nhất dẫn đến việc trẻ vị thành niên phạm tội. Bài viết “Tình hình tội phạm người chưa thành niên – Thực trạng, nguyên nhân và giải pháp” của TS Ngô Hoàng Anh trên Tạp chí Nghề Luật số 05/2010, trang 8-12, có nêu thống kê của trường Đại học An ninh nhân dân, hoàn cảnh gia đình có ảnh hưởng trực tiếp đến việc trẻ phạm tội như sau: 30% trẻ phạm tội có bố, mẹ nghiện ma túy, ham mê cờ bạc; 21% có gia đình làm ăn phi pháp; 8% có anh chị có tiền án tiền sự; 10,2% trẻ mồ côi cả cha lẫn mẹ; 32% trẻ có bố mẹ ly hôn; 49% trẻ bị cha mẹ đánh đập, chửi mắng; 21% được nuông chiều quá mức, 28% bố mẹ không đáp ứng đủ nhu cầu và 70% trẻ không được gia đình quan tâm quản lý (xem biểu đồ 2.1– phần phụ lục).

Qua phân tích và thống kê hoàn cảnh gia đình của 36 bị cáo vị thành niên (trong tổng số 249 bị cáo của 200 bản án xét xử tội trộm cắp tài sản) trên địa bàn quận Gò Vấp giai đoạn 2011-2015, cho thấy một số kiểu gia đình có nhiều tác động tiêu cực đến tâm sinh lý của con cái và dẫn dắt chúng vào con đường phạm tội như (xem bảng 2.1 – phần phụ lục):

- Gia đình có hoàn cảnh kinh tế khó khăn: 63.89%;
- Thiếu sự quan tâm, chăm sóc từ cha mẹ: 58.33%;
- Cha mẹ ly thân, ly hôn: 38.89%;
- Có người thân phạm tội hoặc làm ăn phi pháp: 36.11%;
- Gia đình không hạnh phúc, cha mẹ thường xuyên cãi nhau: 22.23%;
- Bạo hành gia đình: 19.45%;
- Gia đình nuông chiều con cái quá mức: 11.11%;
- Mồ côi: 8.3%.

Những yếu tố tiêu cực của các kiểu gia đình trên đã ảnh hưởng trực tiếp đến quá trình hình thành nhân cách lệch lạc của trẻ, cộng với những điều kiện thuận lợi

khác đã dẫn bước các em vào con đường trộm cắp. Những kiểu gia đình trên thường có tác động xấu đến nhân cách của con trẻ là vì:

Gia đình có hoàn cảnh kinh tế khó khăn. Không phải tất cả các gia đình nghèo là có con em phạm tội. Nhưng ở một số gia đình vì hoàn cảnh kinh tế khó khăn, cha mẹ mãi lo vật lộn với cuộc sống để đáp ứng nhu cầu tối thiểu của gia đình nên không có điều kiện cho con cái ăn học đến nơi đến chốn, không có nhiều thời gian quan tâm chăm sóc, quản lý, giáo dục con cái. Sự thất học, gia đình nghèo nên phải lao động sớm, thiếu sự kiểm soát, giáo dục của gia đình, dần dần đã tạo cho các em thói quen sống tự do, sống buông thả, dễ tiếp thu những yếu tố tiêu cực ngoài xã hội, coi trọng vật chất, sống theo bản năng tự nhiên là đấu tranh để tồn tại, tìm mọi cách để có tiền không cần phân biệt đúng sai, dẫn đến việc vi phạm các tội về xâm phạm sở hữu nhất là trộm cắp tài sản.

Gia đình thiếu sự quan tâm, chăm sóc lẫn nhau. Hình ảnh cả gia đình quây quần bên mâm cơm hay cùng nhau trò chuyện đã thật sự hiếm hoi giữa đời sống hiện đại. Nhiều gia đình không có nổi 30 phút ngồi cùng nhau. Nếu có thì bố mẹ xem tivi, sử dụng smart phone, con thì chơi vi tính. Nhiều gia đình không xem trọng việc chia sẻ với nhau những công việc trong ngày, những khó khăn vướng mắc, thậm chí những điều không vừa ý với các thành viên trong gia đình. Khi những vướng mắc tích tụ lâu ngày dễ hình thành nên việc giải quyết các vấn đề theo hướng tiêu cực. Sự xa rời giữa các thành viên trong gia đình, thiếu sự quan tâm, chăm sóc lẫn nhau, làm cho các em cảm thấy bị bỏ rơi, thiếu thốn tình cảm, bất công, chán nản, thiếu niềm tin vào cuộc sống, chán học, buông thả rồi bỏ học, sử dụng bia rượu, thuốc lá, ma túy, nghiện game... đã vô tình đẩy các em vào con đường phạm tội nhất là tội trộm cắp tài sản.

Hiện nay, công nghệ thông tin phát triển mạnh, công nghiệp giải trí điện tử ra đời cung cấp các sản phẩm games điện tử, games online, cá độ trực tuyến, mạng xã hội... với các nội dung vô cùng phong phú và phức tạp. Trong khi đó, tâm lý của lứa tuổi vị thành niên như là tò mò, thích bắt chước, thích thể hiện, thích khám phá và những đứa trẻ chưa được trang bị cơ chế “tự vệ” nên có nhiều trẻ bị nghiện games online, cá độ nhưng cha mẹ không quan tâm nên không phát hiện và khi bị những đối tượng xấu rủ rê, lôi kéo rất dễ phạm pháp để thỏa mãn nhu cầu. Nhiều trường

hợp khi con mình phạm tội, bị Công an bắt lúc đó cha mẹ mới biết chúng đã hư hỏng từ lâu.

Gia đình có cấu trúc không hoàn hảo. Một số gia đình có cấu trúc không hoàn hảo như mồ côi, bố mẹ ly hôn, ly thân. Sự mất mát bố, mẹ đã làm đảo lộn cuộc sống gia đình, làm cho trẻ thiếu sự quan tâm đầy đủ từ phía cha mẹ, cảm thấy thiếu thốn tình cảm, thiếu sự tự tin... Trong những năm gần đây, tình trạng ly thân, ly hôn ngày một gia tăng. Việc cha mẹ ly thân, ly hôn để lại hậu quả rất lớn là làm tổn thương tinh thần non nớt của những đứa trẻ, thường làm cho chúng có quan điểm sống tiêu cực, có lối sống lệch lạc, cảm thấy không được quan tâm, chăm sóc, thiếu sự bảo ban, giáo dục của cha mẹ, cảm thấy bị quan, chán nản, nảy sinh tâm lý bất cần, lơ là trong học tập dẫn đến kết quả học tập kém, chán học, tụ tập với những nhóm bạn xấu, ăn chơi, sa vào các tệ nạn xã hội. Chính vì vậy, các em rất dễ bị lôi kéo thực hiện các hành vi phạm tội nói chung và phạm tội trộm cắp tài sản nói riêng.

Gia đình không hạnh phúc, cha mẹ thường xuyên cãi nhau. Quan hệ tình cảm giữa cha mẹ với nhau ảnh hưởng lớn đến tình cảm của con cái về bản thân và về người khác. Nếu cha mẹ thương yêu và chăm sóc lẫn nhau thì con cái cũng học được cách suy nghĩ và ứng xử như vậy. Nhưng nếu cha mẹ thường xuyên cãi vã, ẩu đả thì chúng cũng học được cách ứng xử đó, vì khi hằng ngày phải chứng kiến cảnh cãi nhau, thậm chí đem chúng ra để chì chiết, chúng sẽ quen dần và cảm thấy cha mẹ chúng không còn yêu thương nhau nữa, thấy bản thân mình là gánh nặng cho cha mẹ, lâu dần sẽ cảm thấy tự ti, bất mãn, coi thường cha mẹ, chán nản, mất niềm tin vào cuộc sống và khi gặp những điều kiện thuận lợi sẽ có những hành vi vi phạm pháp luật.

Gia đình có người thân phạm tội hoặc làm ăn phi pháp. Kiểu gia đình này sẽ tác động tiêu cực đến con cái, hình thành nên các đặc điểm coi thường các giá trị đạo đức – xã hội, chuẩn mực pháp luật, coi thường giá trị con người và cuộc sống, tạo ra lòng tham, quá coi trọng đồng tiền, có động cơ vụ lợi, khát vọng kiếm tiền bất chính, dễ dàng phạm các tội xâm phạm sở hữu trong đó có tội trộm cắp tài sản.

Gia đình có bạo hành. Do một số người làm cha mẹ do thiếu hiểu biết hoặc do không kiểm soát được những cơn bức tức của bản thân trước những khuyết điểm của người thân hoặc con cái nên thường xuyên đối xử bạo lực với nhau hay hành hạ,

đối xử tàn ác, đánh đập con cái. Từ đó, làm chúng dễ nhận thức một cách tự nhiên rằng bạo lực là cách giải quyết vấn đề trong gia đình và xã hội, cảm thấy bất bình, bị quan, chai lì, căm thù cha mẹ. Cùng với sự tác động cộng hưởng từ sách báo, phim ảnh, games bạo lực hay các hành vi bạo lực ngoài xã hội... cũng sẽ góp phần vào việc hình thành nhân cách tiêu cực như bản tính bất cần, chống đối, quậy phá, thô bạo, độc ác, tụ tập băng nhóm gây rối trật tự công cộng, sa ngã vào tệ nạn xã hội và đi vào con đường phạm tội nói chung và tội trộm cắp tài sản nói riêng.

Gia đình quá nghiêm khắc trong việc quản lý, giáo dục con cái. Nhiều bậc phụ huynh cho rằng nghiêm khắc với trẻ là cách giáo dục tốt nhất để trẻ ngoan ngoãn và nghe lời. Tuy nhiên thực tế không phải vậy. Nghiên cứu cho thấy các bậc cha mẹ độc đoán, ít thể hiện tình cảm và áp đặt những quy định hà khắc với con cái dễ gây nguy hại lớn cho sự phát triển của trẻ, khiến không khí trong gia đình trở nên căng thẳng, nảy sinh mâu thuẫn, thậm chí dẫn đến những điều không mong muốn. Đã có trường hợp do cha mẹ đã quá nghiêm khắc trong việc giáo dục nên khiến con sợ hãi, trầm uất hoặc làm cho chúng trở nên lì lợm, bất mãn, bị triệt tiêu tính sáng tạo, ngại bộc lộ bản thân, căm thù cha mẹ, muốn thoát ly khỏi gia đình, tụ tập, phá phách, nghiện bia rượu, ma túy... từ đó dễ dàng có những hành vi vi phạm pháp luật trong đó có tội trộm cắp tài sản.

Gia đình nuông chiều con cái quá mức. Trái ngược với kiểu gia đình quá nghiêm khắc trong việc quản lý, giáo dục con là gia đình quá nuông chiều con cái. Việc chiều con thái quá của không ít gia đình đã tạo ra những đứa trẻ bất trị ngay từ trong nôi, nhất là những gia đình trẻ có điều kiện kinh tế - họ sẵn sàng đáp ứng mọi đòi hỏi của con cái. Những đứa trẻ sinh ra và lớn lên trong sự bao bọc, bất cứ khi nào cũng có thể “ra lệnh” cho bố mẹ khi chúng cần. Chính vì không chịu sự quản lý hay bất cứ ràng buộc nào bởi thiết chế gia đình nên phần lớn số trẻ được nuông chiều thái quá thường có tính ích kỷ, lười biếng, ỷ lại, nhu cầu luôn đòi hỏi, coi thường các giá trị lao động, giá trị tiền bạc, thiếu tính kỷ luật, sống buông thả, thiếu khả năng thích nghi, quá đề cao lợi ích cá nhân, coi thường lợi ích của người khác, chỉ biết hưởng thụ mà không ý thức được trách nhiệm lao động của bản thân... Và khi cha mẹ không đáp ứng được nhu cầu hưởng thụ xa hoa, phung phí, kết hợp sự tác động của

một số yếu tố tiêu cực, đã dẫn dắt chúng thực hiện những hành vi phạm tội trong đó có tội trộm cắp tài sản để thỏa mãn nhu cầu.

Tháng 11/2014, Đội Cảnh sát hình sự Công an quận Gò Vấp, đã điều tra làm rõ nhóm vị thành niên gồm 6 đối tượng thực hiện gần 20 vụ đột nhập, trộm cắp tài sản trên địa bàn và các quận lân cận. Nhóm vị thành niên này đều ở độ tuổi từ 14 đến 16, về đêm chúng thường lén lút trên đường, thấy nhà nào sơ hở là đột nhập vào trộm cắp máy vi tính, tiền hay tài sản khác có giá trị đem bán. Với vai cầm đầu, tập hợp một số bạn bè xấu để đi trộm, tại cơ quan Cảnh sát điều tra, Nguyễn Thanh Tuấn (15 tuổi) trú tại phường 8, quận Gò Vấp khai nhận: “Vì thiếu tiền để chơi games nên nói mấy đứa đi trộm, thông thường đi trộm khoảng từ 1 đến 2 giờ sáng mỗi ngày, cả nhóm ngủ qua đêm tại nhà của Tuấn hoặc khách sạn...”. Qua xét hỏi cho thấy, đa phần các đối tượng này đã nghỉ học, thiếu sự quản lý, giáo dục của gia đình. Riêng Tuấn thì cha đang thụ án về tội mua bán trái phép chất ma túy, mẹ bỏ nhà đi, hiện em sống cùng bà nội, hoàn cảnh kinh tế khó khăn, thu nhập chủ yếu từ xe bán bánh mì của bà.

Những phân tích trên chứng tỏ rằng, gia đình là môi trường đầu tiên có vai trò vô cùng quan trọng trong việc hình thành các đặc điểm nhân thân của con người. Những gia đình khiếm khuyết, kinh tế khó khăn, cha mẹ ít quan tâm, giáo dục con cái hoặc gia đình có người thân phạm tội... sẽ ảnh hưởng tiêu cực rất lớn đến tâm sinh lý của trẻ. Chính những điều kiện không thuận lợi trong gia đình là những tác nhân vô cùng quan trọng trong việc hình thành các đặc điểm nhân thân xấu của đứa trẻ và đó là một trong những nguyên nhân và điều kiện của tình hình trẻ vị thành niên trộm cắp tài sản trên địa bàn quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh trong những năm qua.

2.2.1.2. Các yếu tố tiêu cực thuộc môi trường nhà trường.

Sau tổ ấm gia đình thì nhà trường là “gia đình” thứ hai của đa số người chưa thành niên có điều kiện sống bình thường. Nhà trường là nơi đầu tiên, những đứa trẻ được tự do vượt ra sự che chở và điều khiển của cha mẹ, họ phải học cách tự đưa ra quyết định, suy nghĩ cho bản thân và có trách nhiệm về các hành động của mình. Đây cũng là giai đoạn, mà theo nghiên cứu tâm lý là “đầy rẫy những mơ hồ, hụt hẫng

và mâu thuẫn” và khi vượt qua được các rối loạn này, người chưa thành niên mới có khả năng trưởng thành, độc lập, có khả năng cho/nhận và liên kết với người khác. Vì vậy, sau gia đình thì những hạn chế, thiếu sót trong môi trường nhà trường cũng là nguyên nhân tạo ra các đặc điểm nhân thân xấu của trẻ. Và khi gặp những điều kiện thuận lợi, những đứa trẻ với đặc điểm nhân thân xấu rất dễ đi vào con đường phạm pháp. Một số hạn chế, thiếu sót trong môi trường nhà trường đó là:

Sự phối hợp thiếu hiệu quả giữa gia đình – nhà trường trong công tác giáo dục học sinh là hạn chế cơ bản nhất từ phía nhà trường.

Một thực tế là trong giai đoạn hiện nay, sự phối hợp giữa gia đình và nhà trường trong việc giáo dục học sinh không còn chặt chẽ như những trước. Sự lỏng lẻo của mối quan hệ này bắt nguồn từ nhiều nguyên nhân, song do cả hai phía giáo viên và cha mẹ học sinh. Chuyện cha mẹ học sinh chỉ gặp gỡ giáo viên trong hai buổi họp phụ huynh, thậm chí không trò chuyện với cô giáo của con, không phải hiếm. Giáo viên đến thăm nhà, tìm hiểu hoàn cảnh gia đình của học sinh lại càng hiếm hơn. Có những học sinh ở nhà rất ngoan nhưng đó chỉ là sự giả tạo để che mắt bố mẹ, đến trường các em là con người hoàn toàn khác. Nhiều cha mẹ giật mình khi nhà trường thông báo tình trạng của con mình. Vì không có sự liên hệ chặt chẽ nên giữa nhà trường và gia đình không thống nhất về phương pháp giáo dục sao cho phù hợp với năng lực và sở thích của từng học sinh. Đã có không ít trường hợp, do gia đình đã đặt ra những “chỉ tiêu” phấn đấu quá cao so với năng lực của con cái và nhà trường cũng đề ra chỉ tiêu học tập quá nhiều đối với các em nên nhiều em đã phát sinh xung đột từ tình trạng stress, trước tiên có thể là vấn đề thể chất như ăn, ngủ, rối loạn vận động và tiếp đến là các vấn đề hành vi như không vâng lời, chán học, bị tụt lại so với bạn cùng lớp, mặc cảm, trốn nhà, trốn học, lêu lổng, kết bạn bè xấu quậy phá, tham gia băng nhóm hoạt động làm bảo kê kiểu “xã hội đen”, trộm, cướp...

Công tác quản lý giáo dục có nơi còn buông lỏng, thiếu sâu sát. Hiện tượng học sinh bỏ học do nhiều nguyên nhân, nhưng trong đó có nguyên nhân là công tác giảng dạy, quản lý, giáo dục của một số nhà trường còn nhiều thiếu sót, không công bằng dẫn đến một bộ phận học sinh đã nghỉ học khi đang học tiểu học, phổ thông cơ sở, phổ thông trung học. Với trình độ học vấn, trình độ chuyên môn thấp những người này hầu hết là thất nghiệp hoặc làm những nghề lao động chân tay nặng nhọc,

công việc không ổn định, thu nhập thấp. Do đó, vì nhu cầu sống và sinh hoạt họ rất dễ bị lôi kéo vào con đường phạm tội nói chung, phạm tội trộm cắp tài sản nói riêng.

Nhiều thầy cô thiếu sâu sát không nắm được tâm tư tình cảm, bức xúc hoặc những biểu hiện sai lệch của học sinh. Có những học sinh trong suốt quá trình học tập ở trường đã có những biểu hiện của học sinh cá biệt, nhưng nhà trường đã không phát hiện hoặc phát hiện nhưng không thông báo với gia đình để cùng quản lý, giáo dục. Vì vậy, học sinh ngày càng dần sâu vào hư hỏng và đi đến phạm pháp, trong đó có tội trộm cắp tài sản.

Nguyên nhân nữa từ phía nhà trường là quá chú trọng dạy chữ, xem nhẹ công tác quản lý, giáo dục đạo đức, giáo dục pháp luật, kỹ năng sống.

Sách Giáo dục công dân, cuốn sách được xem là giáo trình đạo đức chuẩn mực của Việt Nam hiện nay thì lại có nhiều kiến thức mang tính triết học, hàn lâm, mang tính áp đặt, nhồi nhét quá nhiều lý thuyết sáo rỗng, xa rời thực tế mà thiếu việc hình thành những thói quen đạo đức đúng đắn, thiếu những kỹ năng mềm, không chú trọng giáo dục pháp luật. Như vậy, môn học giáo dục đạo đức, rèn luyện tư duy và kỹ năng sống cho học sinh nghiêm nhiên bị lệch sang văn hóa giáo dục kiến thức. Việc dạy kỹ năng sống, dạy cách làm người, để học sinh biết cư xử đúng mực, biết rõ những chuẩn mực đạo đức thì trong các trường phổ thông hiện nay không hề có, khiến học sinh dễ bị tác động tiêu cực của hoàn cảnh xã hội. Vì thế, trong hoàn cảnh xã hội hiện nay với đủ thứ tật xấu, tiêu cực mà học sinh được tự do thường xuyên tiếp xúc nên đã làm cho một bộ phận học sinh chỉ chạy theo những giá trị vật chất mà bỏ quên những giá trị tinh thần, có lối sống buông thả, không coi trọng giá trị đạo đức, thiếu ý thức pháp luật và từ đó, khi bị rủ rê, lôi kéo các em rất dễ đi vào con đường vi phạm pháp luật.

Học sinh là giai đoạn đầu của lứa tuổi thanh xuân, lứa tuổi năng động, tò mò, thích khám phá cái mới và thể hiện bản thân. Bên cạnh những ưu điểm thì các em còn nhiều hạn chế như: hiểu biết và kinh nghiệm sống còn ít; dễ bị dụ dỗ, lôi kéo trước những cám dỗ của cuộc sống; chưa biết kìm chế bản thân; nhận thức vấn đề còn nóng vội và chưa sâu sắc. Thế nhưng, hiện nay đa phần các trường chỉ mới làm được chức năng là nơi cung cấp tri thức qua sách vở cho học sinh mà bỏ quên những

điều rất đời thường đó là biết sống và biết tôn trọng pháp luật, tôn trọng người khác, tôn trọng những giá trị đạo đức của một con người.

Ngoài ra, vấn đề xuống cấp đạo đức của thầy cô giáo tuy không nhiều như vẫn xảy ra. Có lúc, có nơi uy tín người thầy bị sa sút, các giá trị truyền thống “Tôn sư trọng đạo” bị nhìn nhận một cách méo mó, vật chất hóa, thực dụng. Có trường hợp người thầy không giữ được tư thế đáng kính trọng trong quan hệ thầy trò nên đã tác động xấu đến uy tín của người thầy trong suy nghĩ học sinh và không ít phụ huynh. Trẻ con thường hay bắt chước và cũng luôn coi thầy cô là thần tượng, cho nên thầy cô giáo đặc biệt là thầy cô chủ nhiệm phải là tấm gương sáng, mẫu mực từ lời ăn tiếng nói, tác phong làm việc cho đến trình độ chuyên môn. Tuy nhiên, việc đối xử xúc phạm, thô lỗ, bất công, phản khoa học với học sinh, từ đó làm cho các em cảm thấy bất bình, coi thường thầy cô, coi thường kỷ luật, trốn học, bỏ học, tụ tập, chơi bời, sa vào các tệ nạn xã hội và có hành vi vi phạm pháp luật.

Từ những thiếu sót trong môi trường giáo dục đã làm cho tình trạng bỏ học của học sinh vẫn còn nhiều. Nghiên cứu 200 bản án hình sự sơ thẩm, xét xử tội trộm cắp tài sản của Tòa án nhân dân quận Gò Vấp trong giai đoạn 2011 - 2015, cho thấy đặc điểm nổi bật của người phạm tội trộm cắp tài sản là trình độ học vấn thấp, trong 249 bị cáo thì đa số là trình độ học vấn ở bậc tiểu học (78 bị cáo, chiếm 31.33%) và trung học cơ sở (103 bị cáo, chiếm 41.46%), số người phạm tội có trình độ học vấn trung cấp nghề rất ít (10 bị cáo, chiếm 4.02%) và không có bị cáo nào có trình độ cao đẳng, đại học hoặc trên đại học (xem bảng 2.2 – phần phụ lục).

Ví dụ, bản án hình sự sơ thẩm số 39/2015/HSST ngày 25/3/2015 của Tòa án nhân dân quận Gò Vấp xét xử bị cáo Nguyễn Văn Phú, sinh ngày 12/3/1998 tại Bình Phước, trú tại: phường 14 quận Gò Vấp; nghề nghiệp: học sinh lớp 10 trường PTTH Nguyễn Văn Nghi – Gò Vấp và bị cáo Đặng Duy Tài, sinh ngày 20/9/1999 tại Cần Thơ, trú tại phường 12 quận Gò Vấp; học đến lớp 5 thì bỏ học, không nghề nghiệp.

Theo cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp thì nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Nguyễn Văn Phú và Đặng Duy Tài rủ nhau đi chơi game. Đến khoảng 1 giờ ngày 27/7/2014 thì nghỉ không chơi nữa và đi bộ về nhà Phú. Khi đi ngang qua nhà anh Nguyễn Văn Hai ở gần nhà Tài thì thấy anh Hai chở vợ là chị Lê Thị Hà đi chợ mua hàng về bán, Tài nảy sinh ý định vào nhà anh Hai trộm cắp tài sản. Sau khi phá

được khóa cửa sau, Tài và Phú vào nhà lấy 1 điện thoại di động Iphone 3, 1 ví da bên trong có 400.000 đồng, giấy đăng ký xe mô tô mang tên Nguyễn Văn Hai, 1 xe mô tô hiệu Sirius biển kiểm soát: 59V1 - 54531 sau đó cả hai đi thuê phòng trọ nghỉ qua đêm. Ngày 05/8/2014 Nguyễn Văn Phú, Đặng Duy Tài bị bắt.

Qua nghiên cứu hoàn cảnh gia đình của hai bị cáo Phú và Tài thì cả hai đều ở trong gia đình có kinh tế khó khăn, cha mẹ đầu tắt mặt tối đi làm kiếm tiền lo cuộc sống gia đình nên ít quan tâm, chăm sóc, giáo dục con cái. Tại trường học thì Phú là một học sinh cá biệt, thường xuyên trốn học tụ tập cùng Tài và nhóm bạn tại các quán cà phê, bia hoặc tiệm internet để chơi game nhưng nhà trường không có biện pháp giáo dục tích cực, không thông báo cho gia đình để phối hợp quản lý, giáo dục. Khi bị bắt cha mẹ Phú mới biết là con mình phạm tội.

Tóm lại, công tác giáo dục tại nhà trường từ bậc mẫu giáo đến bậc trung học trong những năm qua còn những hạn chế nhất định, như thiếu sự phối hợp hiệu quả giữa gia đình – nhà trường; quá coi trọng dạy kiến thức cho học sinh, mà xem nhẹ giáo dục đạo đức, pháp luật, kỹ năng sống; chưa có những biện pháp thích hợp, hiệu quả giáo dục học sinh về cách đánh giá, phản ứng, tự bảo vệ trước những tư tưởng, hành vi xấu trong xã hội. Những hạn chế, thiếu sót từ phía nhà trường là nguyên nhân làm cho một số học sinh bị phát triển lệch lạc về nhân cách, đạo đức và khi gặp điều kiện thuận lợi rất dễ đi vào con đường phạm pháp, trong đó có trộm cắp tài sản.

2.2.1.3. Các yếu tố tiêu cực thuộc môi trường xã hội với Nhà nước là chủ thể quản lý

Khi con người có hành vi xử sự sai trái, dù do tác động trực tiếp bởi gia đình hay trường học, thì họ cũng đều có chung sự ảnh hưởng của môi trường xã hội xung quanh. Có nghĩa là, khi phân tích những hành vi vi phạm pháp luật của người phạm tội được hình thành do yếu tố gia đình hay nhà trường thì cũng là đang xem xét các yếu tố tác động của môi trường xã hội lên gia đình và nhà trường, qua đó tác động, dẫn dắt những hành vi phạm tội. Điều này giải thích vì sao cùng một hoàn cảnh gia đình, cùng môi trường trường học và cùng độ tuổi tương tự nhưng cách thức, tính chất, mức độ tần suất người phạm tội ở vùng nông thôn khác vùng thành thị, vùng thành thị nhỏ khác vùng đô thị lớn, vùng công nghệ thông tin phát triển khác vùng

lao động cơ khí, thủ công... Đó là vì môi trường xã hội khác nhau, điều kiện và tác nhân hình thành hành vi phạm tội cũng sẽ khác nhau. Ví dụ, ở địa bàn huyện Cần Giờ rất ít xảy ra hành vi trộm cắp xe gắn máy, vì khi có tin báo tội phạm, công an chỉ cần chốt chặn bên đò về thành phố là người phạm tội không thể mang tang vật tẩu thoát được.

Có hai yếu tố cơ bản trong môi trường xã hội với Nhà nước là chủ thể quản lý tác động đến thái độ hành xử của người phạm tội trộm cắp tài sản, đó là: những yếu tố khách quan và những yếu tố chủ quan với chủ thể quản lý.

Một là những yếu tố khách quan với chủ thể quản lý.

- Những yếu tố tiêu cực trong lĩnh vực kinh tế - xã hội:

Tội phạm là hiện tượng tiêu cực của xã hội, phát sinh tồn tại và phát triển trong lòng xã hội, luôn gắn liền với điều kiện kinh tế, chính trị, xã hội trong những giai đoạn lịch sử nhất định. Vì vậy, nguyên nhân và điều kiện làm phát sinh tình hình tội cắp tài sản trên địa bàn quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh cũng luôn gắn liền với những yếu tố bất cập, yếu tố tiêu cực của tình hình kinh tế - xã hội.

Trong những năm qua, kinh tế quận Gò Vấp đã đạt được nhiều thành tựu to lớn. Kinh tế tăng trưởng khá, tình hình chính trị - xã hội cơ bản ổn định, đời sống nhân dân tiếp tục được cải thiện. Tuy nhiên, bên cạnh những thành tựu vẫn còn không ít hiện tượng tiêu cực. Tỷ lệ thất nghiệp còn ở mức cao, sự phân hoá giàu nghèo tăng lên nhanh chóng, tệ nạn xã hội phát triển, trật tự an toàn xã hội còn nhiều phức tạp. Những yếu tố tiêu cực này đã tác động đến một nhóm người nhất định, làm nảy sinh ở họ ý thức mong muốn chiếm đoạt tài sản của người khác. Những yếu tố đó là:

Thứ nhất là tình trạng thất nghiệp, khó khăn về kinh tế của một bộ phận người dân. Mặc dù không phải mọi người, thất nghiệp, khó khăn về kinh tế đều nảy sinh ý định trộm cắp tài sản, nhưng hoàn cảnh kinh tế thiếu thốn luôn tiềm ẩn nguy cơ dễ thúc đẩy con người thực hiện hành vi phạm tội, nhất là trộm cắp tài sản.

Nghiên cứu nhân thân bị cáo trong 200 bản án hình sự sơ thẩm xét xử tội trộm cắp tài sản của Tòa án nhân dân quận Gò Vấp trong giai đoạn 2011 – 2015, số người thất nghiệp hoặc không có nghề nghiệp ổn định chiếm tỷ lệ rất cao. Cụ thể, theo

bảng 2.3 – phần phụ lục, trong số 249 bị cáo thì có đến 126 bị cáo thất nghiệp (chiếm 50.60%) và 96 bị cáo có nghề nghiệp không ổn định (chiếm 28.56%). Thất nghiệp không chỉ đồng nghĩa với tình trạng vật chất ngày càng xấu đi mà còn kèm theo những hậu quả tâm lý - xã hội bất lợi mà người thất nghiệp cũng như xã hội phải gánh chịu. Thất nghiệp sẽ dẫn đến không thể thoả mãn những nhu cầu cơ bản như: nhu cầu sinh hoạt hằng ngày, nhu cầu hoạt động trong một tổ chức; nhu cầu tiếp xúc với môi trường ngoài gia đình; nhu cầu định hướng hoạt động trong ngày, trong tuần... Ngoài ra còn phải kể đến những vấn đề xã hội khác đi kèm với thất nghiệp là suy sụp thể lực và tinh thần, mâu thuẫn gia đình cùng với sự gia tăng tệ nạn xã hội và tội phạm hình sự. Điều tra xã hội học và tội phạm ở hầu hết các nước đều xác nhận: đối với thanh niên rất dễ xảy ra tình trạng "tam giác đen" (thất nghiệp - nghiện hút - tội phạm), để thoát khỏi "tam giác đen" này là rất khó khăn. Thất nghiệp dẫn đến không bảo đảm được nhu cầu tối thiểu lại thiếu sự quản lý, giáo dục của gia đình, nhà trường và xã hội nên lứa tuổi thanh niên là lứa tuổi phạm các tội xâm phạm sở hữu trong đó có tội trộm cắp tài sản nhiều nhất. Trong tổng số 249 bị cáo trộm cắp tài sản nêu trên, có 147 bị cáo trong độ tuổi từ 18-30 tuổi, chiếm 59.04% (bảng 2.4 – phần phụ lục).

Thất nghiệp sẽ dẫn đến sự phân hoá giàu nghèo, làm phát sinh những mâu thuẫn về lợi ích kinh tế trong xã hội và hình thành những luồng tư tưởng đối kháng. Bên cạnh những người giàu ngày càng nhiều thì một bộ phận không nhỏ dân cư còn sống dưới mức nghèo khổ, đặc biệt là dân nhập cư, với ước vọng “đổi đời” mà tay nghề không có, việc làm không ổn định, thu nhập thấp, cuộc sống khó khăn. Mức sống thấp lại không có nghề nghiệp, không có việc làm, "quĩ thời gian nhàn rỗi" lớn dễ làm nảy sinh những tư tưởng tâm lý tiêu cực, liều lĩnh, làm mọi việc, kể cả phạm tội để có tiền, có tài sản, nhằm thoả mãn nhu cầu thiết yếu về vật chất của con người.

Thứ hai, tình trạng thiếu việc làm của một phận không nhỏ người nhập cư từ các tỉnh đổ vào quận Gò Vấp sinh sống và làm việc.

Trong giai đoạn 2011-2015, tuy kinh tế quận Gò Vấp đạt được những thành tựu đáng kể, tốc độ phát triển kinh tế ổn định. Song, trong hoạt động sản xuất kinh doanh nhiều doanh nghiệp còn gặp khó khăn, số doanh nghiệp hoạt động kém hiệu quả, ngừng hoạt động, giải thể vẫn còn nhiều, số doanh nghiệp mới thành lập giảm so

với cùng kỳ. Phần lớn các doanh nghiệp trong quận có quy mô nhỏ và vừa, trình độ năng lực quản lý thấp, thiết bị, công nghệ còn hạn chế, hiệu quả sản xuất kinh doanh thấp... nên số việc làm được tạo ra hàng năm không đáp ứng đủ số lao động tăng cơ học theo đà tăng dân số, làm cho tỷ lệ thất nghiệp còn ở mức cao. Trong khi đó, công tác đào tạo nghề chưa mang lại hiệu quả, một số lao động được đào tạo nghề nhưng lại gặp khó khăn trong việc tìm việc làm, không có nơi thu nhận vào làm việc vì tình hình khó khăn về kinh tế của các doanh nghiệp.

Vì thất nghiệp hoặc có việc làm nhưng không ổn định nên những người này có nhiều thời gian rảnh rỗi do không nằm trong sự quản lý về công việc, thời gian của cơ quan, tổ chức. Họ thường dùng thời gian nhàn rỗi để tụ tập, uống bia rượu, rồi sa vào các tệ nạn xã hội như cờ bạc, mại dâm, ma túy... và để thỏa mãn những nhu cầu không lành mạnh này cùng với sự tác động của các yếu tố tiêu cực khác, họ rất dễ đi vào con đường phạm tội, nhất là các tội xâm phạm sở hữu như tội trộm cắp, cướp giật, lừa đảo, chiếm đoạt tài sản... Qua khảo sát 200 bản án xét xử sơ thẩm tội trộm cắp tài sản của Tòa án nhân dân quận Gò Vấp thì có tới 126 bị cáo không có việc làm (chiếm 50.60%) và 96 bị cáo (chiếm 28.56%) có việc làm nhưng không ổn định, trong tổng số 249 bị cáo. Có thể thấy, tỷ lệ người không có việc làm hay có việc làm nhưng không ổn định phạm tội trộm cắp tài sản là rất cao (xem bảng 2.3 – phần phụ lục).

Thứ ba, trong những năm qua đời sống kinh tế - xã hội phát triển, việc đáp ứng nhu cầu vui chơi giải trí của người dân được cải thiện. Nhiều nhà hàng, quán bar, vũ trường, tụ điểm karaoke, internet mọc lên kéo theo sự phát sinh của tệ nạn xã hội như bia rượu, ma túy, mại dâm, games online, đánh bạc, máy bắn cá... Tâm lý hưởng thụ, ăn chơi sa đọa đã làm cho một bộ phận thanh, thiếu niên sa ngã vào các tệ nạn xã hội và khi không có tiền để thỏa mãn nhu cầu, những đối tượng này tìm mọi cách để có tiền, kể cả việc phạm tội, nhất là trộm cắp tài sản.

Ví dụ, tại bản án số 112/2013/HSST ngày 23/5/2013 của Tòa án nhân dân quận Gò Vấp xét xử các bị cáo Trần Văn Hải, sinh năm 1982, quê quán: Bình Phước, nghề nghiệp: làm thuê, trình độ văn hóa: 5/12 và bị cáo Nguyễn Văn Thịnh, sinh năm 1988, quê quán: Cà Mau, không nghề nghiệp, trình độ văn hóa: 7/12 do phạm tội trộm cắp tài sản.

Nội dung vụ án được tóm tắt như sau: vào khoảng 01 giờ ngày 05/7/2012 bị cáo Hải và Thịnh đến chốt bảo vệ công ty TNHH MTV Hùng Cường ở số 182 Dương Quảng Hàm phường 5 quận Gò Vấp lấy trộm 01 xe mô tô hiệu SIRIUS biển kiểm soát 93T5-0774 của anh Nguyễn Văn Huy. Sau khi chiếm đoạt được xe mô tô cả hai đem đi bán được 4.000.000 đồng chia nhau ăn nhậu và sử dụng ma túy, cơ quan điều tra không thu hồi được tài sản, gây thiệt hại 13.920.000 đồng.

Các bị cáo tuy đã có gia đình vợ con nhưng do không có việc làm ổn định, kinh tế khó khăn nhưng lại muốn có tiền một cách nhanh chóng nhằm thỏa mãn nhu cầu cá nhân để ăn nhậu, sử dụng ma túy. Bị cáo Thịnh là người có nhân thân xấu, cụ thể ngày 16/11/2001 bị Toà án nhân dân huyện Ngọc Hiển, tỉnh Cà Mau xử phạt 06 tháng tù về tội trộm cắp tài sản. Tòa án nhân dân quận Gò Vấp đã tuyên phạt bị cáo Trần Văn Hải 12 tháng tù và bị cáo Nguyễn Văn Thịnh 18 tháng tù giam.

- Những yếu tố tiêu cực trong lĩnh vực văn hóa:

Sau nhiều năm đổi mới, đất nước ta đã đạt được những thành tựu to lớn, nhưng mặt trái của cơ chế thị trường cũng gây cho chúng ta nhiều mối lo ngại. Trên lĩnh vực văn hoá, điều gây nên mối quan tâm, lo lắng của toàn xã hội là sự xuống cấp nghiêm trọng của đạo đức, văn hoá.

Kinh tế thị trường với quy luật giá trị, quy luật cạnh tranh... ở khía cạnh nhất định đã khuyến khích chủ nghĩa cá nhân, lối sống thực dụng, coi trọng giá trị vật chất mà coi nhẹ giá trị tinh thần, chú ý lợi ích cá nhân mà coi nhẹ lợi ích cộng đồng. Trong thời kỳ toàn cầu hóa, đa phương hóa, mở rộng giao lưu, hợp tác quốc tế thì những chuẩn mực đạo đức xã hội cũng sẽ thay đổi theo hai chiều hướng tích cực và tiêu cực. Bên cạnh những mặt tích cực, cũng đồng thời du nhập những quan điểm, tư tưởng của lối sống tư bản. Đó là lối sống chỉ biết lợi ích của cá nhân mình, tất cả vì lợi nhuận, vì lợi nhuận người ta sẵn sàng chà đạp lên lợi ích của người khác, tâm lý làm giàu bằng mọi cách, kể cả việc làm, hành động trái pháp luật, hình thành tính tham lam, vị kỷ, muốn có nhiều tiền tiêu xài mà không tốn sức lao động. Để thỏa mãn lợi ích cá nhân, một số người đã không từ bỏ một thủ đoạn nào, kể cả trộm cắp tài sản.

Xu hướng công nghiệp hóa – hiện đại hóa trong nền kinh tế thị trường sẽ thúc

đẩy hình thành lối sống công nghiệp, làm phai nhạt các truyền thống, giá trị văn hóa tốt đẹp của dân tộc ta trong một bộ phận không nhỏ người dân. Rất nhiều gia đình có vợ chồng con cái đi làm, đi học cả ngày nên không còn nhiều thời gian cho cộng đồng, ít quan tâm, giao lưu qua lại với hàng xóm láng giềng, mạnh ai nấy sống. Với quan niệm “đèn nhà ai nấy sáng”, không quan tâm đến tình làng nghĩa xóm, bỏ mặc láng giềng nên đã tạo điều kiện cho tội phạm hoạt động. Có những vụ án mà người phạm tội đem cả xe tải đến chở tài sản trộm cắp giữa ban ngày nhưng hàng xóm cũng không quan tâm, không phát hiện để bọn tội phạm hoạt động như ở chốn không người.

Mặt khác, quận Gò Vấp là một địa bàn có số lượng người dân nhập cư lớn, nhiều thành phần mà trong đó có rất nhiều người đến từ các vùng nông thôn đến làm việc, sinh sống và học tập. Thói quen của người dân từ nông thôn là rất lơ là trong việc quản lý tài sản, bỏ mặc tài sản như ở quê nhà như là không khóa cửa nhà khi ra đường, để xe máy trước nhà không trông coi, thậm chí cấm luôn chìa khóa trông ô và người phạm tội đã lợi dụng những sơ hở này để thực hiện hành vi trộm cắp tài sản. Trong năm 2015, trên địa bàn quận Gò Vấp xảy ra 117 vụ trộm cắp xe gắn máy trong tổng số 214 vụ trộm cắp tài sản. Trong đó, các đối tượng lợi dụng sơ hở của nạn nhân để xe ngoài đường, trước các cửa hàng, cửa hiệu không người trông coi đã dùng chìa khóa “vạn năng” mở khóa lấy xe 72 vụ, chiếm đến 61.53%,

Ví dụ, tại bản án số 79/2012/HSST ngày 21/3/2012 của Tòa án nhân dân quận Gò Vấp xét xử bị cáo Lê Anh Đức, sinh năm 1978, quê quán Hà Tĩnh, tạm trú tại quận Thủ Đức TP. Hồ Chí Minh.

Theo cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp có thể tóm tắt vụ án như sau: khoảng 20 giờ ngày 24/11/2011, Lê Anh Đức và đối tượng tên Hùng (chưa rõ nhân thân lai lịch) rủ nhau đi trộm cắp tài sản bán lấy tiền trả nợ cá độ bóng đá. Sau đó, Hùng điều khiển xe mô tô Wave S biển số 54F5-1709 chở Đức đến nhà trọ tại hẻm 93 đường Trần Thị Nghi, phường 7, quận Gò Vấp để trộm cắp tài sản. Tại đây, Đức đứng bên ngoài canh giới còn Hùng đi bộ vào trong nhà trọ thì thấy chiếc xe mô tô Air Blade biển số 62H5-117.67 của chị Nguyễn Thị Lan – sinh năm 1979, dựng trong sân nhà trọ. Hùng dùng đoạn mở ổ khóa của xe rồi đề máy cho xe hoạt động nhưng không được. Sau đó, Hùng đi ra ngoài nói với Đức: “Em đề không nổ,

anh vào đề thử coi nếu không nổ thì dắt xe ra đây em đẩy về”. Đức đi vào sân nhà trọ để máy xe nhưng do chị Lan sử dụng công tắc phụ nên máy xe vẫn không nổ, Đức liền dắt xe ra ngoài và cho Hùng đẩy. Đi được khoảng 2km thì bị tổ tuần tra của Công an phường 10 quận Gò Vấp phát hiện và bắt được Đức, còn Hùng chạy thoát.

Qua phân tích vụ án trên, thấy rằng nạn nhân vụ trộm cắp này là chị Lan, quê quán tại xã Nhật Ninh, huyện Tân Trụ, tỉnh Long An lên thành phố làm công nhân may, đã quá bất cẩn trong việc quản lý tài sản của mình. Sau khi đi làm tăng ca về nhà trọ, chị Lan để xe ngoài sân không người trông giữ, vào nhà khép cửa để tắm và ăn cơm tối. Đối tượng Đức và Hùng có rất nhiều thời gian để bẻ khóa, rồi dắt xe ra ngoài mà không bị phát hiện.

Ngoài ra, một số người có tâm lý thích khoe khoang, phô trương tài sản hoặc do thói quen, tập quán đeo nhiều vòng vàng, bông tai, dây chuyền, những tài sản có giá trị nhưng lại để tài sản đó trong tình trạng hở hênh hoặc không quản lý chặt chẽ cũng là những yếu tố làm nảy sinh lòng tham của người phạm tội. Chẳng hạn, dù đã được nhà trường và các phương tiện truyền thông đã cảnh báo, nhưng một nguyên nhân làm cho các em học sinh, nhất là học sinh tiểu học trở thành nạn nhân của tội trộm cắp tài sản là việc một số phụ huynh cho các em mang nhiều tài sản giá trị như nhẫn, bông tai, dây chuyền, đồng hồ, điện thoại đắt tiền... khi ra đường.

Tóm lại, những yếu tố tiêu cực trong lĩnh vực kinh tế, văn hóa, xã hội trong thời gian qua đã trở thành những nguyên nhân và điều kiện khách quan thuộc về Nhà nước - chủ thể quản lý xã hội - làm cho tội trộm cắp tài sản trên địa bàn quận Gò Vấp phát triển.

Hai là những yếu tố chủ quan – sai sót trong các khâu quản lý xã hội của chủ thể quản lý.

Nhà nước là một tổ chức đặc biệt của quyền lực chính trị, một bộ máy chuyên làm nhiệm vụ cưỡng chế và thực hiện các chức năng quản lý đặc biệt nhằm duy trì, phát triển trật tự xã hội. Nhà nước với vai trò là chủ thể quản lý xã hội, đề ra và tổ chức thực hiện các chính sách nhằm định hướng xã hội vào một trật tự ổn định, nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của người dân, giảm thiểu các tiêu cực có ảnh hưởng đến lợi ích chung của toàn xã hội. Tuy vậy, những khiếm khuyết, sai sót trong việc

thực hiện các chính sách xã hội, trong việc quản lý con người, trong hoạt động phòng ngừa, điều tra, truy tố, xét xử tội trộm cắp tài sản của các cơ quan bảo vệ pháp luật đã tác động tiêu cực đến tình hình trộm cắp tài sản trên địa bàn quận Gò Vấp.

- Việc thực hiện các chính sách xã hội:

Giai đoạn 2011-2015, việc thực hiện các chính sách xã hội như giải quyết việc làm, xóa đói giảm nghèo, đào tạo nghề... cho người dân vẫn còn nhiều hạn chế, yếu kém và trở thành nguyên nhân và điều kiện của tình hình tội phạm trong đó có trộm cắp tài sản.

Gò Vấp có lượng dân cư đông, tỷ lệ dân nhập cư cao, kinh tế phát triển còn chậm làm cho một bộ phận không nhỏ người dân còn thất nghiệp hoặc có nghề nghiệp không ổn định, sống dưới mức nghèo khổ. Dù được các ngành, các cấp quan tâm chỉ đạo nhưng việc giải quyết việc làm cho người lao động, thực hiện chính sách xóa đói, giảm nghèo, đảm bảo an sinh xã hội vẫn còn nhiều hạn chế, chưa thiết thực, còn nặng về mặt hình thức, không có những giải pháp triệt để để giảm nghèo bền vững cho bà con.

Trước đây, Gò Vấp là một quận nội thành có quỹ đất nông nghiệp lớn và là một trong những làng hoa nổi tiếng ở Nam bộ. Diện tích trồng hoa ở Gò Vấp lên đến hàng trăm hecta và hầu như không thiếu một giống hoa nào, nên rất nhiều hộ dân sống bằng nghề trồng hoa và cả trồng rau xanh. Quá trình đô thị hóa những năm gần đây diễn ra mạnh mẽ, việc người dân chuyển đổi mục đích sử dụng đất nông nghiệp sang đất đô thị để kinh doanh hoặc bị Nhà nước thu hồi đất để phát triển hạ tầng đem lại những hậu quả lớn. Đô thị hóa khiến một bộ phận nông dân mất đất hoặc thiếu đất sản xuất nông nghiệp, dẫn đến tình trạng nhu cầu việc làm ngày một nhiều, lao động dư thừa lớn, tỷ lệ thất nghiệp cao. Bởi vì, khi bán đất hoặc bị thu hồi đất, một số hộ nông dân có được số tiền tương đối lớn nhưng lại không còn đất để sản xuất, mất đi công việc truyền thống, mặt khác trình độ thấp, không có tay nghề nên không xin được việc làm hoặc chỉ kiếm được những việc làm nặng nhọc, không ổn định, thu nhập bấp bênh. Từ đó, sau một thời gian khi sử dụng hết tiền, nhiều gia đình bị suy sụp về kinh tế, rơi vào hoàn cảnh túng bấn, dẫn đến việc một số người đã quen ăn chơi, hưởng thụ nhưng lười lao động, sa vào con đường phạm tội, nhất là trộm

cấp tài sản, để tiếp tục thỏa mãn nhu cầu lệch lạc được tạo ra bởi quá trình đô thị hóa.

Khi thu hồi đất, các cơ quan chức năng không có phương án đào tạo, chuyển đổi nghề, hỗ trợ chuyển đổi nghề khả thi, còn mang tính hình thức, không phù hợp với trình độ và năng lực của các nông hộ bị mất đất sản xuất. Bản chất việc hỗ trợ đền bù bằng tiền khi thu hồi đất của Nhà nước đôi khi không đạt được mục đích là đào tạo, chuyển đổi nghề đối với các hộ gia đình, cá nhân trực tiếp sản xuất nông nghiệp. Chính quyền địa phương không có biện pháp hỗ trợ, tư vấn cho người dân sử dụng tiền bồi thường sao cho có hiệu quả, không có chính sách bảo hiểm thích hợp với người dân có đất bị thu hồi. Vì vậy, khi sử dụng hết tiền, không có việc làm, gặp khó khăn về kinh tế một số người đã đi vào con đường phạm tội nói chung, trộm cắp tài sản nói riêng. Ngoài ra, một số thanh thiếu niên trong các gia đình này khi có tiền đã có lối sống hưởng thụ, ăn chơi, đua đòi, bị lôi kéo vào các tệ nạn như cờ bạc, rượu chè, mại dâm, ma túy... cũng dẫn đến nguy cơ làm cho tình hình tội trộm cắp tài sản trên địa bàn tăng cao.

- Việc quản lý xã hội:

Trong thời gian qua, công tác quản lý an ninh trật tự trên địa bàn quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh đã đạt được những thành tích đáng khích lệ, lực lượng trinh sát quản lý địa bàn được tăng cường, đặc biệt là các địa bàn trọng điểm về tình hình tội phạm, công tác nghiêm nghị được thực hiện tốt, các cơ quan tư pháp xây dựng kế hoạch để theo dõi và bám sát những đối tượng có biểu hiện hoặc ý định phạm tội nói chung, phạm tội trộm cắp tài sản nói riêng, nhằm ngăn chặn hoặc đẩy lùi những mầm mống phạm tội này ra khỏi địa bàn xã hội, đưa tình hình xã hội ngày càng ổn định. Tuy vậy, công tác quản lý an ninh trật tự vẫn còn những thiếu sót, bất cập làm ảnh hưởng tiêu cực đến tình hình tội trộm cắp tài sản trên địa bàn, cụ thể đó là:

Thứ nhất là công tác quản lý con người.

Quận Gò Vấp có địa bàn rộng, dân số đông, dân nhập cư nhiều, lực lượng cảnh sát khu vực còn thiếu nên công tác quản lý nhân, hộ khẩu, tạm trú tạm vắng còn lỏng lẻo, nhiều sơ hở. Ngoài ra, một số cảnh sát khu vực còn thiếu trách nhiệm, thiếu sâu sát, nên nhiều trường hợp đối tượng từ nơi khác đến quận Gò Vấp thuê phòng trọ hoặc nhà nghỉ, khách sạn để trốn truy nã hoặc để thực hiện hành vi trộm cắp tài sản

trong thời gian dài nhưng Công an không phát hiện được. Do chưa kiểm soát được tình trạng di dân, nhiều người đổ về tạm trú trên địa bàn, nhưng không có việc làm, gặp khó khăn về kinh tế cộng với trình độ học vấn thấp, nhận thức sai lệch, ý thức pháp luật kém nên dễ dàng đi vào con đường phạm tội, nhất là tội trộm cắp tài sản

Hiện nay, số lượng người nghiện ma túy trên địa bàn quận Gò Vấp khá cao. Nhiều gia đình không có tiền cắt con, giải độc cho người thân nên để mặc cho chính quyền địa phương muốn làm gì thì làm. Trong khi đó, công tác tổ chức cai nghiện của chính quyền địa phương có kết quả rất hạn chế do chưa làm tốt công tác thống kê, người nghiện và gia đình không tự nguyện khai báo, cơ sở vật chất và đội ngũ cán bộ chưa đạt yêu cầu, tỷ lệ sót lọt trong thống kê người nghiện ma túy rất cao, khoảng 50% – 70%, nhất là người nghiện ma túy tổng hợp. Vì vậy, rất nhiều người nghiện ma túy không được cai nghiện tại gia đình và cộng đồng. Những người này rất dễ thực hiện các hành vi phạm pháp nói chung và trộm cắp tài sản nói riêng để có tiền thỏa mãn cơn nghiện.

Công tác quản lý, giáo dục, cảm hóa, giúp đỡ người phạm tội đã chấp hành xong hình phạt, trở về địa phương sinh sống nhiều thiếu sót; việc tuyên truyền, vận động trong cộng đồng dân cư nhằm giúp đỡ người phạm tội còn bỏ ngõ, mang tính hình thức. Nhiều người phạm tội chấp hành xong hình phạt trở về địa phương bị hàng xóm, láng giềng xa lánh, khinh thường trong khi chính quyền thiếu sự quan tâm, giúp đỡ, tạo công ăn việc làm, công tác quản lý, giáo dục của lực lượng Công an chưa sâu sát nên khả năng họ tiếp tục tiến hành các hoạt động phạm tội là rất cao.

Phân tích 200 bản án hình sự sơ thẩm xét xử 249 bị cáo phạm tội trộm cắp tài sản của Tòa án nhân dân quận Gò Vấp trong giai đoạn 2011 – 2015, có 31 bị cáo tái phạm chiếm 12.31% và 16 bị cáo tái phạm nguy hiểm chiếm 6.43% (bảng 2.6), cho thấy số người phạm tội trộm cắp tài sản tái phạm, tái phạm nguy hiểm trên địa bàn quận Gò Vấp vẫn còn khá cao. Những người trộm cắp tài sản thường mang trong mình đặc điểm tâm lý tiêu cực, mặc dù đã được giáo dục, cải tạo nhưng tâm lý tiêu cực và mầm mống tội phạm vẫn thường trực trong con người họ. Do tự ti, mặc cảm lại không có việc làm nên khi bị các đối tượng xấu rủ rê, lôi kéo họ rất dễ tái phạm. Vì vậy, công tác quản lý các đối tượng có tiền án, tiền sự có tác động rất lớn đến tình hình tội phạm. Nếu quản lý tốt các đối tượng này sẽ góp phần kìm hãm sự phát triển

của tình hình tội phạm. Ngược lại, nếu không quản lý tốt các đối tượng có tiền án, tiền sự thì đây là một trong những nguyên nhân và điều kiện để tình hình tội phạm nói chung và tình hình tội trộm cắp tài sản nói riêng phát triển.

Thứ hai là công tác quản lý văn hóa.

Trong cơ chế thị trường, đời sống người dân được nâng cao mọi mặt vì thế nhu cầu giải trí về tinh thần ngày càng đa dạng, phong phú. Để đáp ứng nhu cầu đó, rất nhiều quán bar, vũ trường, các điểm kinh doanh internet, karaoke, cà phê... mọc lên rất nhiều ở quận Gò Vấp. Tuy nhiên, do công tác quản lý các ngành nghề kinh doanh này còn lỏng lẻo, nhiều hạn chế, các cơ quan chức năng chủ yếu tiến hành thanh, kiểm tra định kỳ và mang tính chất hành chính, nên hiệu quả chưa cao. Nhiều quán bar, vũ trường, karaoke hoạt động thâm đêm. Một bộ phận thanh thiếu niên đã chọn các địa điểm này làm chốn tụ tập, ăn chơi, sử dụng ma túy, mua dâm, liên kết thành các băng nhóm tội phạm... nhưng các ngành chức năng không phát hiện, xử lý. Khi cần tiền để ăn chơi, một số đối tượng đã đi vào con đường phạm tội, trong đó có trộm cắp tài sản.

Công tác quản lý phim ảnh, mạng xã hội và các loại ấn phẩm văn hóa ngoài luồng có nội dung bạo lực, khiêu dâm còn nhiều bất cập. Các tiệm kinh doanh dịch vụ internet không được quản lý chặt chẽ. Nhiều tiệm kinh doanh dịch vụ internet không chấp hành đầy đủ các qui định của pháp luật, nhất là qui định về thời gian hoạt động. Một số học sinh, thanh niên, người thất nghiệp thường xuyên ngồi thâm đêm suốt sáng trong các tiệm internet để lên mạng, xem phim hoặc chơi game online. Những cảnh đâm chém, bắn giết đẫm máu đã tác động đến tầng lớp thanh thiếu niên, học sinh dẫn đến một bộ phận trong số này đã thực hiện các vụ phạm tội rất tàn ác, dã man như giết người khi bị phát hiện đang trộm cắp tài sản để tẩu thoát hoặc bịt đầu mối.

Ví dụ, tại bản án số 182/2014/HSST ngày 17/11/2014 của Tòa án nhân dân quận Gò Vấp xét xử sơ thẩm bị cáo Nguyễn Văn Thắng, sinh năm 1995, quê quán thành phố Hồ Chí Minh, hộ khẩu thường trú tại: 347/54/3 Lê Văn Thọ phường 9, quận Gò Vấp về tội giết người và Cướp tài sản.

Theo cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp có thể tóm tắt vụ án như sau: khoảng 2h ngày 16/2/2014 khi biết gia đình ông Lê Văn Cường, ngụ tại 347/54/18 Lê Văn Thọ phường 9, quận Gò Vấp (cách nhà Thắng khoảng 120m) đi về quê, nhà chỉ còn bà Nguyễn Thị Mai, 71 tuổi là mẹ ông Cường ở nhà một mình, Thắng đột nhập qua cửa sổ không khóa trên tầng 1 để vào nhà ông Cường nhằm trộm cắp tài sản. Sau một hồi lục lọi, tên trộm không tìm được gì ngoài chiếc xe máy hiệu Wave biển kiểm số 59S2-182.04 để dưới tầng trệt. Thấy chìa khóa nhà treo ở đầu tủ để giày dép, Thắng mở khóa cửa thì chìa khóa va vào cửa gây ra tiếng động khiến bà Mai đang ngủ ở phòng cạnh đó giật mình thức giấc. Bà Mai đi ra phòng ngoài kiểm tra thì nhìn thấy Thắng. Người phụ nữ la lớn truy hô liền bị Thắng xông tới bịt miệng và bóp cổ. Trong lúc xô đẩy, bà Mai trượt chân té ngã và tiếp tục truy hô, Thắng liền bóp cổ mạnh hơn và nói “im miệng ngay”. Thấy nạn nhân nằm im, tưởng bà Mai đã chết nên Thắng bỏ tay ra thì bị nạn nhân hỏi “thằng Thắng phải không?”. Thắng liền lấy cái ống bơm xe đạp để ở góc tường gần đó, đánh liên tiếp vào đầu nạn nhân cho đến khi bà Mai tử vong. Sau khi gây án, hung thủ lấy chiếc xe máy rồi mở cửa bỏ trốn. Thắng đem chiếc xe này nhờ bạn của mình là Trần Văn Dũng bán lấy 7,2 triệu đồng. Đến chiều ngày 18/2/2014, Thắng bị cơ quan điều tra bắt giữ khẩn cấp khi đang vô tư chơi game ở tiệm internet gần nhà. Phân tích cho thấy, hung thủ Nguyễn Văn Thắng là thanh niên khỏe mạnh nhưng không lo làm ăn, thường xuyên ở các tiệm internet để chơi game online và đã nhiều lần trộm cắp vặt nhằm có tiền để thỏa mãn cơn nghiện game.

- Những hạn chế trong hoạt động phòng ngừa, điều tra, truy tố, xét xử tội trộm cắp tài sản của các cơ quan bảo vệ pháp luật.

Trong giai đoạn 2011-2015, dưới sự lãnh đạo của Đảng bộ và Chính quyền quận Gò Vấp, công tác đấu tranh phòng chống tội phạm, trong đó có tội trộm cắp tài sản được triển khai quyết liệt và đạt nhiều kết quả tích cực. Từ đó, đã kiềm chế được sự gia tăng của tội phạm, làm giảm một số loại tội phạm nghiêm trọng và đặc biệt nghiêm trọng, tỷ lệ điều tra khám phá án được nâng cao, công tác đấu tranh với tội phạm có chuyển biến rõ nét, triệt phá được nhiều băng, ổ nhóm tội phạm hình sự nguy hiểm dư luận đồng tình ủng hộ, đánh giá cao.

Tuy nhiên, dù tình hình tội phạm đã được kiềm chế nhưng vẫn còn diễn biến

phức tạp, công tác phòng, chống tội phạm nói chung và tội trộm cắp tài sản nói riêng của các cơ quan bảo vệ pháp luật ở quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh vẫn bộc lộ một số tồn tại, thiếu sót, và vô tình trở thành những nguyên nhân và điều kiện làm phát sinh tội phạm. Đó là:

* Đối với lực lượng Công an.

Trình độ của một số cán bộ tiếp nhận tin báo tố giác tội phạm trộm cắp tài sản còn hạn chế, trách nhiệm không cao, có thái độ thờ ơ, vô cảm, không coi trọng tin báo nên nội dung tiếp nhận còn chậm, chưa đảm bảo đầy đủ thông tin, gây khó khăn cho việc tiến hành các biện pháp xác minh, điều tra tiếp theo. Công tác phối hợp nắm thông tin, tình hình tội phạm, quản lý đối tượng giữa các ngành còn yếu, biểu hiện cục bộ, do vậy kết quả đấu tranh còn hạn chế, tỷ lệ điều tra, khám phá loại án này chưa cao.

Việc phát động phong trào quần chúng bảo vệ an ninh tổ quốc, đấu tranh phòng, chống tội trộm cắp tài sản còn mang tính hình thức, chỉ thông qua các cuộc họp tổ dân phố định kỳ của từng khu phố và không thường xuyên và liên tục, hiệu quả thấp. Việc phổ biến phương thức, thủ đoạn hoạt động trộm cắp tài sản cho người dân biết để có biện pháp phòng ngừa có nơi chỉ làm chiếu lệ hoặc không làm.

Biên chế của Đội Cảnh sát điều tra về trật tự xã hội quận Gò Vấp chưa đảm bảo về số lượng và chất lượng. Còn tồn tại một bộ phận cán bộ năng lực, trình độ chuyên môn nghiệp vụ và pháp luật còn hạn chế, chưa phát huy hết tinh thần trách nhiệm, thiếu tính sáng tạo nên chất lượng điều tra, khám phá vụ án trộm cắp tài sản còn thấp. Theo thống kê tại bảng 2.7 – phần phụ lục, thì tỷ lệ khám phá án trộm cắp tài sản trung bình trong 5 năm, từ 2011 – 2015 là 55.768%, cho thấy số lượng vụ án trộm cắp tài sản được điều tra khám phá so với tổng số các vụ án trộm cắp tài sản xảy ra trên thực tế chiếm tỷ lệ thấp nên việc xử lý chưa nghiêm minh, kịp thời.

Công tác tuần tra, mật phục của lực lượng Cảnh sát hình sự đặc nhiệm, hoạt động tuần tra, kiểm soát của các tổ dân phòng, an ninh nhân dân chưa được tiến hành thường xuyên, chủ yếu thực hiện trên các tuyến đường trọng điểm, phức tạp về an ninh trật tự, chưa bao quát hết các tuyến đường trên địa bàn, nhất là các con đường nội bộ trong khu dân cư, các khu vực vắng người.

Công tác cải tạo, quản lý, giáo dục và giúp đỡ các đối tượng đã phạm tội trộm cắp tài sản chưa đạt yêu cầu và còn nhiều sơ hở nên họ chưa thể hoàn lương. Những

người phạm tội khi chấp hành xong hình phạt tù, trở về địa phương nhưng không có việc làm, đời sống khó khăn, mặc cảm, tự ti, không tự chủ dễ dẫn đến tái phạm, vì thế tỷ lệ tái phạm (12.45%), tái phạm nguy hiểm (6.43%) ở tội trộm cắp tài sản trên địa bàn quận Gò Vấp còn cao (theo bảng 2.5 – phần phụ lục).

Các phương tiện nghiệp vụ phục vụ công tác điều tra vụ án như các dụng cụ khám nghiệm hiện trường, các phương tiện phục vụ cho hoạt động trinh sát, camera an ninh... còn thiếu và phần lớn đã cũ, lạc hậu. Một số điều tra viên khi tiến hành các biện pháp điều tra như: hỏi cung bị can, lấy lời khai người làm chứng, người bị hại, nhận dạng, đối chất... không chuẩn bị tốt kế hoạch, chưa áp dụng chiến thuật điều tra với từng đối tượng cụ thể. Dẫn đến kết quả điều tra khám phá các vụ án trộm cắp tài sản chưa đáp ứng yêu cầu đặt ra, thời gian điều tra kéo dài, tỷ lệ phá án chưa cao. Điều này làm người phạm tội nảy sinh tâm lý coi thường pháp luật và tiếp tục gây ra các vụ trộm cắp tài sản khác.

* Đối với Viện kiểm sát.

Trong nhiều năm gần đây, nhiều vụ án trộm cắp tài sản chưa được Viện kiểm sát quan tâm, giải quyết đúng nhiệm vụ, quyền hạn của mình. Thực tế cho thấy, tại quận Gò Vấp, Viện kiểm sát chỉ tập trung vào các vụ “án điểm” gây hậu quả lớn, làm xôn xao dư luận. Đối với các vụ án còn lại, Viện kiểm sát chủ yếu tiến hành kiểm sát sau khi Cơ quan điều tra đã kết thúc điều tra và chuyển hồ sơ sang Viện kiểm sát, còn trong giai đoạn điều tra, Viện kiểm sát chủ yếu thực hiện các phê chuẩn như tạm giam, khởi tố... do Cơ quan điều tra đề nghị.

Lực lượng Kiểm sát viên của Viện kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp còn thiếu, một số kiểm sát viên chưa đáp ứng được trình độ chuyên môn nghiệp vụ, khi thực hành quyền công tố và kiểm sát công tác điều tra còn có hạn chế: chậm trễ trong hoạt động kiểm sát điều tra ngay từ khi có vụ án xảy ra, không làm tốt công tác đánh giá hồ sơ, chủ yếu xây dựng bản cáo trạng trên cơ sở hồ sơ vụ án do Cơ quan điều tra gửi đến, từ đó việc điều tra, truy tố, xét xử các vụ án trộm cắp tài sản chưa được chính xác và khách quan, còn vi phạm thủ tục tố tụng, dễ bỏ lọt tội phạm.

Bên cạnh đó, một số Kiểm sát viên còn thụ động, ý thức trách nhiệm kém, không làm hết trách nhiệm của mình, kinh nghiệm còn hạn chế, chưa nhận thức và sử dụng hết nhiệm vụ, quyền hạn của mình nên chất lượng tranh tụng và tranh luận tại phiên tòa chưa tương xứng với yêu cầu hiện tại.

* Đối với Tòa án.

Vì coi nhẹ các vụ án trộm cắp có giá trị tài sản bị chiếm đoạt không lớn, nên trách nhiệm của một số Thẩm phán với các vụ án này chưa được đề cao đúng mức, quá trình xét xử không chuẩn bị tốt, nghiên cứu hồ sơ chưa kỹ, việc thẩm vấn bị cáo chưa làm rõ được hành vi phạm tội, những đặc điểm nhân thân, những tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ của bị cáo.

Công tác thống kê, phân tích số liệu nhằm rút ra những nguyên nhân và điều kiện của tình hình tội phạm, từ đó làm cơ sở để đề ra các giải pháp, đề xuất phòng ngừa tội phạm chưa được chú trọng, chủ yếu là thống kê số vụ án, số bị cáo.

Sự phối hợp giữa Tòa án và các cơ quan, tổ chức khác trong việc tổ chức các phiên tòa xét xử lưu động chưa được quan tâm đúng mức nên hình thức răn đe, tuyên truyền, giáo dục pháp luật trong cộng đồng dân cư chưa đạt hiệu quả cao.

Ngoài ra, một số Thẩm phán và Hội thẩm nhân dân còn yếu kém về năng lực chuyên môn, kinh nghiệm hạn chế, chưa làm hết trách nhiệm nên có khi đánh giá tính chất và mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội trộm cắp tài sản chưa đúng, từ đó tuyên các hình phạt không chính xác, làm cho người phạm tội có tâm lý coi thường pháp luật.

Tất cả những tồn tại, hạn chế từ chính các cơ quan bảo vệ pháp luật nêu trên đã vô tình trở thành một trong những nguyên nhân và điều kiện của tội trộm cắp tài sản trên địa bàn quận Gò Vấp trong thời gian qua.

2.2.2. Nguyên nhân và điều kiện thuộc về chủ thể thực hiện hành vi trộm cắp tài sản

Tội phạm cụ thể là kết quả của sự tác động qua lại giữa con người cụ thể với các đặc điểm nhân cách sai lệch và các yếu tố tiêu cực thuộc môi trường sống tồn tại khách quan bên ngoài chủ thể thực hiện hành vi phạm tội. Thực tế cho thấy người có nhân cách tích cực thường không phạm tội, ngược lại người phạm tội cụ thể thường là những người bị sai lệch về nhân cách. Điều đó lý giải vì sao cùng trong một tình huống xã hội tiêu cực, cùng một nguyên nhân và điều kiện thì có người phạm tội nhưng có người lại không phạm tội.

Trộm cắp tài sản là tội phạm được thực hiện với lỗi cố ý trực tiếp, người phạm tội mong muốn đạt được mục đích là chiếm đoạt được tài sản. Vì vậy, nguyên nhân

sâu xa, động cơ thúc đẩy người phạm tội trộm cắp tài sản là lợi ích kinh tế sẽ đạt được khi thực hiện tội phạm. Qua thực tiễn xét xử các vụ án trộm cắp tài sản thì tất cả người phạm tội đều nhận thức rõ hành vi phạm tội của mình bị pháp luật ngăn cấm. Song, vì để thỏa mãn nhu cầu bản thân mà người phạm tội đã thực hiện hành vi phạm tội. Nhu cầu này tùy những người khác nhau mà có cách thức hình thành khác nhau. Vì vậy, có thể khẳng định chắc chắn rằng, tội phạm trộm cắp tài sản là kết quả của sự tương tác giữa các yếu tố môi trường bên ngoài với quá trình tâm sinh lý bên trong con người. Quá trình tâm sinh lý bên trong con người cụ thể chính là đặc điểm nhân cách, đặc điểm nhân thân của cá nhân người đó.

Cơ chế tâm lý xã hội của hành vi phạm tội là mối liên hệ và sự tác động lẫn nhau giữa các đặc điểm cá nhân của người phạm tội và những tình huống hoàn cảnh khách quan bên ngoài làm hình thành tính động cơ của hành vi phạm tội, lên kế hoạch phạm tội và thực hiện tội phạm trong thực tế. Đặc điểm cá nhân hay đặc điểm nhân thân là những đặc điểm thuộc về người phạm tội (được tích lũy hình thành trong suốt quá trình sống) và nó phản ánh bản chất xã hội của người phạm tội khi họ tham gia vào các mối quan hệ xã hội. Những đặc điểm đó chính là độ tuổi, nghề nghiệp, giới tính, trình độ học vấn, hoàn cảnh gia đình, tiền án, tiền sự... và là những đặc điểm dấu hiệu đặc trưng nhất phản ánh bản chất chống đối xã hội của người phạm tội.

Đặc điểm nhân thân người phạm tội trộm cắp tài sản trên địa bàn quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh, qua nghiên cứu 200 bản án hình sự sơ thẩm được lựa chọn ngẫu nhiên trong giai đoạn 2011 - 2015, có một số đặc điểm nổi bật như sau:

Về độ tuổi

Theo bảng 2.4 – phần phụ lục, trong số 249 bị cáo đã bị Tòa án nhân dân quận Gò Vấp xét xử sơ thẩm về tội trộm cắp tài sản tại 200 bản án, thì số bị cáo ở độ tuổi từ 18 đến 30 có 147 người (chiếm tỷ lệ 59.04%), trên 30 tuổi có 66 người (chiếm 26.50%), độ tuổi dưới 18 tuổi có 36 người (chiếm tỷ lệ 14.46%) trong tổng số người phạm tội. Qua bảng số liệu trên cho thấy độ tuổi phạm tội trộm cắp tài sản chủ yếu là người đã thành niên, ở độ tuổi từ 18 đến 30. Đặc điểm này hình thành bởi các lý do sau:

Thứ nhất, những người thuộc độ tuổi này thì sự giám sát, quản lý của gia

đình, nhà trường đã lỏng dần. Họ bước vào giai đoạn trưởng thành, bắt đầu một cuộc sống độc lập, đã có đủ sức khỏe và đủ năng lực hành vi để tự quyết định nên hay không nên làm một việc gì. Do đó, họ có đủ điều kiện để thực hiện các hành vi phạm tội nếu họ muốn.

Thứ hai, những người có độ tuổi từ 18 đến 30 là lực lượng lao động chủ yếu để tạo ra của cải vật chất nuôi sống gia đình. Họ phải lo kiếm tiền để phục vụ cho cuộc sống của bản thân và gia đình. Vì vậy, với những người có nhân cách lệch lạc, có nhận thức kém, khi bị thất nghiệp, có việc nhưng không ổn định, thu nhập thấp, khả năng tài chính không đủ để nuôi sống bản thân và gia đình thì khả năng họ đi vào con đường trộm cắp tài sản là rất cao.

Cũng có một bộ phận không nhỏ trong độ tuổi này có ý thức sai lệch, muốn có tiền để thỏa mãn nhu cầu của mình (kể cả nhu cầu chính đáng hoặc không chính đáng như sử dụng bia rượu, ma túy, đánh bạc, chơi game, mua dâm...) nhưng lười lao động, muốn kiếm tiền bằng con đường bất hợp pháp. Chẳng hạn như một số trường hợp người phạm tội cần tiền để trả nợ cho những hành vi trái pháp luật trước đó như đánh bạc dẫn đến thiếu nợ, nếu không trả thì chủ nợ sẽ sử dụng những biện pháp nguy hiểm đến tính mạng, sức khỏe của người phạm tội để buộc người phạm tội trả tiền, trong khi đó họ không dám tố giác hành vi trái pháp luật của chủ nợ nên quyết định thực hiện hành vi trộm cắp tài sản của người khác bán lấy tiền trả nợ.

Về nghề nghiệp

Tỷ lệ thất nghiệp cao hoặc tình trạng thiếu việc làm cũng tác động tiêu cực đến tình hình tội phạm. Một số bị cáo trộm cắp tài sản, mặc dù có nhu cầu thiết yếu bình thường như mọi người nhưng vì không có việc làm hoặc có việc nhưng không ổn định nên vượt quá khả năng đáp ứng của họ, hay nói cách khác có sự xung đột giữa nhu cầu bình thường với khả năng thỏa mãn nhu cầu của cá nhân. Trong bối cảnh xung đột như vậy nhưng thiếu sự dẫn dắt của tri thức, nhất là tri thức pháp lý, nên để thỏa mãn nhu cầu, họ đã đi vào con đường phạm tội. Cũng có những người do hoàn cảnh gia đình khó khăn, cần tiền để lo cho nhu cầu thiết yếu của gia đình hoặc trả nợ, trong khi bản thân không có nghề nghiệp hoặc có nhưng không ổn định, thu nhập thấp không thể có đủ tiền để giải quyết những công việc khẩn cấp liên quan đến gia đình, vợ con hoặc cha mẹ nên một số người đã chấp nhận phạm tội, mặc dù

có thể bản thân họ không muốn thực hiện.

Theo bảng 2.3 – phần phụ lục, trong tổng số 249 bị cáo trộm cắp tài sản của 200 bản án xét xử hình sự sơ thẩm của Tòa án nhân dân quận Gò Vấp, thì có 126 bị cáo không có việc làm (chiếm 50.60%) và 96 có việc làm nhưng không ổn định (chiếm 28.56%) . Rõ ràng, thất nghiệp hoặc không có việc làm ổn định cộng với ý thức pháp luật kém, lười lao động, thích kiếm tiền bằng con đường phi pháp là một trong những nguyên nhân và điều kiện của tội trộm cắp tài sản trên địa bàn quận Gò Vấp trong thời gian qua.

Về giới tính

Trong tổng số 249 bị cáo trộm cắp tài sản của 200 bản án xét xử hình sự sơ thẩm của Tòa án nhân dân quận Gò Vấp, có đến 231 bị cáo là nam giới, chiếm 92.77% (bảng 2.3 – phần phụ lục). Do giới tính chi phối nên nam giới có sức khỏe, tính cách mạnh mẽ, quyết đoán, khả năng kiềm chế hành vi thấp hơn nữ giới, còn nữ giới thì thường kiên nhẫn hơn, cân nhắc khi thực hiện hành vi kỹ hơn nam giới. Mặt khác, nam giới có đặc điểm tâm sinh lý là dễ tác động bởi môi trường và điều kiện sống. Họ dễ bị tiêm nhiễm những thói hư tật xấu, họ liều lĩnh, thích thể hiện nên dễ bị lôi kéo vào các tệ nạn xã hội hơn so với nữ giới. Ngoài ra, do ảnh hưởng nền văn hóa truyền thống Á đông, với chế độ phụ hệ người đàn ông luôn được xem là trụ cột, là người lo kiếm tiền chính để chăm lo cho gia đình. Khi không còn khả năng kiếm tiền thì lòng tự trọng bị tổn thương, cảm thấy vai trò của người trụ cột không còn, đàn ông thường thấy mình trở nên vô dụng vì thế thôi thúc phải kiếm tiền bằng mọi cách. Lúc này, nếu những người không có nhận thức đúng đắn, tinh thần không vững chắc, không có sự cảm thông từ phía người thân trong gia đình thì rất dễ bị lôi kéo vào những hành vi vi phạm pháp luật để có tiền. Những vấn đề trên chính là nhân tố quan trọng giải thích vì sao tỷ lệ nam giới phạm tội trộm cắp tài sản cao hơn rất nhiều so với nữ giới.

Tuy vậy, vẫn có 18 bị cáo là nữ giới trong tổng số 249 bị cáo phạm tội trộm cắp tài sản, chiếm 7.28%. Số bị cáo phạm tội trộm cắp tài sản là nữ giới đa số nghiện cờ bạc, ma túy và chủ yếu họ trà trộn tại các nơi đông người, bến xe, cửa hàng mua sắm để thực hiện hành vi móc túi, trộm tiền, điện thoại.. và thường tham gia cùng với các đối tượng nam giới.

Về trình độ học vấn

Nghiên cứu 200 bản án hình sự sơ thẩm xét xử tội trộm cắp tài sản được lựa chọn ngẫu nhiên của Tòa án nhân dân quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh trong giai đoạn 2011 - 2015, được thể hiện tại bảng 2.1 – phần phụ lục, sẽ thấy được mối quan hệ giữa trình độ học vấn và tội phạm. Trong số 249 bị cáo bị truy cứu trách nhiệm hình sự về tội trộm cắp tài sản thì số người chỉ có trình độ học vấn từ trung học cơ sở trở xuống chiếm phần lớn trong số các bị cáo. Cụ thể: người không biết chữ chiếm 3.61%, người có trình độ tiểu học chiếm 31.33%, người có trình độ trung học cơ sở chiếm 41.36%, người có trình độ trung học phổ thông chiếm 19.68%, người có trình độ trung cấp nghề chiếm 4.02%, không có bị cáo nào có trình độ từ cao đẳng trở lên.

Do trình độ học vấn thấp nên họ thường thiếu hiểu biết về pháp luật nói chung và pháp luật hình sự nói riêng, họ không biết hành vi nào là đúng pháp luật, hành vi nào bị pháp luật ngăn cấm và hình phạt nặng, nhẹ như thế nào. Hạn chế trong ý thức pháp luật của sẽ thúc đẩy hành vi lệch chuẩn của họ thể hiện ra bên ngoài bằng cách vi phạm pháp luật, dẫn đến hành vi phạm tội.

Do trình độ học vấn thấp nên họ thường có sai lệch trong nhận thức về giá trị đạo đức xã hội, sai lệch về nhu cầu (nhu cầu không phù hợp, nhu cầu lệch chuẩn như nhu cầu sử dụng trái phép chất ma túy, đánh bạc, mua dâm...) và phương pháp đáp ứng những nhu cầu này. Những người này thường có các nhu cầu lệch lạc như rượu chè, cờ bạc, ma túy, mại dâm... nhưng lại lười lao động, coi thường các chuẩn mực xã hội, coi thường pháp luật, muốn kiếm tiền nhiều và nhanh chóng. Và, với trình độ học vấn thấp họ khó có khả năng kiếm việc làm hoặc có tìm được việc thì cũng là những công việc nặng nhọc, lương thấp. Không có thu nhập hoặc thu nhập thấp, nhiều thời gian rảnh, kết hợp với sự sai lệch trong nhận thức về giá trị đạo đức xã hội, sai lệch về nhu cầu và phương pháp đáp ứng nhu cầu, họ sẽ dễ dàng đi vào con đường phạm tội nói chung và tội trộm cắp tài sản nói riêng.

Vì vậy, có thể khẳng định trình độ học vấn thấp của người phạm tội cũng là một trong những nguyên nhân và điều kiện của tội phạm nói chung và tội trộm cắp tài sản nói riêng trên địa bàn quận Gò Vấp trong thời gian qua.

Về hoàn cảnh gia đình

Như đã phân tích ở mục 2.1.1, thì hoàn cảnh gia đình cũng là một trong những nguyên nhân và điều kiện của tình hình tội phạm nói chung và tội trộm cắp tài sản nói riêng trên địa bàn quận Gò Vấp. Những gia đình khiếm khuyết, không hạnh phúc, khó khăn về kinh tế, cha mẹ và các thành viên không quan tâm, chăm sóc, giáo dục đầy đủ hoặc có người thân phạm tội sẽ ảnh hưởng tiêu cực vô cùng lớn đến tâm sinh lý của con cái. Trẻ sống trong những gia đình này rất dễ bị sai lệch về nhân cách, nhu cầu, sở thích, từ đó hình thành nên các đặc điểm coi thường các giá trị đạo đức, chuẩn mực pháp luật, coi thường giá trị con người và cuộc sống, tạo ra lòng tham, coi trọng đồng tiền, có động cơ vụ lợi, khát vọng kiếm tiền bất chính, dễ dàng phạm các tội xâm phạm sở hữu trong đó có tội trộm cắp tài sản.

Về tiền án, tiền sự

Đặc điểm nhân thân của người phạm tội về phạm tội lần đầu hay tái phạm, tái phạm nguy hiểm (người phạm tội có tiền án, tiền sự) cũng là một trong các yếu tố mà khi nghiên cứu nguyên nhân và điều kiện của tội trộm cắp tài sản không thể không đề cập đến. Như đã thống kê tại bảng 2.5 – phần phụ lục, thì trong tổng số 249 người phạm tội trộm cắp tài sản bị Tòa án nhân dân quận Gò Vấp xét xử trong giai đoạn 2011 – 2015, có 31 bị cáo tái phạm chiếm 12.45% và 16 bị cáo tái phạm nguy hiểm, chiếm 6.43%, còn lại là phạm tội lần đầu. Số liệu này cho thấy tỷ lệ bị cáo phạm tội trộm cắp tài sản tái phạm, tái phạm nguy hiểm khá cao. Các bị cáo phạm tội là người tái phạm, tái phạm nguy hiểm thường thực hiện hành vi phạm tội với thủ đoạn tinh vi, xảo quyệt, gây hậu quả nghiêm trọng và khó phát hiện hơn so với các bị cáo phạm tội lần đầu. Mặt khác, người phạm tội trộm cắp tài sản tái phạm, tái phạm nguy hiểm còn thể hiện sự coi thường pháp luật, không ăn năn, hối cải và cho thấy công tác quản lý, giáo dục, giúp đỡ người phạm tội khi chấp hành xong hình phạt trở về địa phương của các cơ quan chức năng còn nhiều bất cập, hiệu quả chưa cao.

Về nhu cầu, sở thích

Nền kinh tế thị trường mang lại rất nhiều lợi ích về vật chất cho cuộc sống mỗi người. Tuy nhiên, nó cũng kéo theo không ít hệ lụy khi hiện nay những giá trị đạo đức truyền thống đã bị mai một đi rất nhiều. Bên cạnh đó, do ảnh hưởng của nền văn hóa ngoại lai, một bộ phận không nhỏ người trẻ bị sai lệch trong nhận thức, có lối sống thực dụng, xem trọng giá trị vật chất và xem nhẹ những giá trị đạo đức nền

tảng. Sai lệch trong nhận thức các giá trị đạo đức xã hội là nguyên nhân chính hình thành quá trình động cơ hóa hành vi của các đối tượng phạm tội trộm cắp tài sản. Những nhận thức sai lệch về các giá trị đạo đức xã hội dẫn sẽ đến sai lệch về nhu cầu, sai lệch về sở thích.

Nhu cầu là những đòi hỏi mà cá nhân thấy cần phải được thỏa mãn trong những điều kiện nhất định để có thể tồn tại và phát triển. Nhu cầu gây cho con người đang ở trong tình trạng thiếu thốn tìm mọi cách để đáp ứng thỏa mãn nó. Tuy nhiên, người phạm tội nói chung và người phạm tội trộm cắp tài sản nói riêng thường có sự mất cân đối trong hệ thống nhu cầu, thường tập trung quá mức vào những nhu cầu thực dụng, cực đoan. Ở họ thường tồn tại những nhu cầu lệch chuẩn, biến dạng, đi ngược lại những chuẩn mực đạo đức và pháp luật, mâu thuẫn với sự phát triển bình thường của đời sống xã hội như là: sử dụng trái phép chất ma túy, đánh bạc, mua dâm... và biện pháp thỏa mãn nhu cầu của họ thường là vô đạo đức, phi pháp luật, không có những phương pháp thỏa mãn nhu cầu hợp lý.

Cùng với sai lệch về nhu cầu, sai lệch về sở thích của người phạm tội cũng là một yếu tố quan trọng làm phát sinh tình hình tội trộm cắp tài sản trên địa bàn quận Gò Vấp. Sự du nhập văn hóa từ nước ngoài, nhất là các nước phương Tây làm hình thành một thị hiếu, một lối sống, một hệ tư tưởng chối bỏ dân tộc, sùng ngoại, chạy theo những giá trị tiêu cực trong văn hóa ngoại lai. Lối sống này kết hợp cùng với những yếu tố tiêu cực khác từ môi trường sống đã làm phát sinh những sở thích lệch lạc, thích hưởng thụ, đua đòi, theo đuổi lợi ích vật chất trong một bộ phận không nhỏ người dân. Một số người thích đua đòi, hưởng thụ, ăn chơi trụy lạc, tiêu xài hoang phí nhưng khả năng của bản thân và gia đình không đáp ứng được, đồng thời do lười lao động nên đã chọn con đường phạm tội nói chung và trộm cắp tài sản nói riêng để thỏa mãn sở thích lệch lạc của mình.

Tóm lại, ngoài môi trường sống của người phạm tội thì các yếu tố tiêu cực thuộc chủ thể hành vi phạm tội cũng là nguyên nhân và điều kiện của tội phạm nói chung và trộm cắp tài sản nói riêng. Gắn liền sự việc phạm tội của người phạm tội là cả một hệ thống các đặc điểm nhân thân có liên quan đến sự việc phạm tội như độ tuổi, nghề nghiệp, giới tính, trình độ học vấn, hoàn cảnh gia đình, tiền án, tiền sự, nhu cầu, sở thích... và những đặc điểm đó phần lớn được hình thành trước thời điểm thực hiện tội phạm, trong đó đặc biệt là các phẩm chất tiêu cực của cá nhân người

phạm tội.

2.2.3. Nguyên nhân và điều kiện thuộc nạn nhân của tội trộm cắp tài sản

Một cơ chế thực hiện hành vi trộm cắp tài sản đầy đủ và toàn diện là sự tác động qua lại giữa người thực hiện hành vi trộm cắp tài sản và nạn nhân của hành vi đó. Hành vi trộm cắp tài sản gây thiệt hại về tính mạng, sức khỏe, tinh thần, tình cảm, tài sản hoặc các quyền và lợi ích hợp pháp khác của nạn nhân. Ngược lại, trong nhiều trường hợp, nạn nhân cũng có vai trò rất quan trọng trong việc hình thành ý định phạm tội cũng như thúc đẩy việc phạm tội. Nạn nhân có thể làm hạn chế hoặc triệt tiêu ý định hay củng cố thêm ý định trộm cắp tài sản. Nạn nhân có thể ngăn ngừa việc biến ý định thành hành vi trộm cắp tài sản hoặc cũng có thể thúc đẩy chủ thể phạm tội thực hiện hành vi trộm cắp tài sản đến cùng. Nạn nhân có thể hạn chế thiệt hại nhưng cũng có thể làm tăng mức độ nghiêm trọng về hậu quả của hành vi trộm cắp tài sản. Nghiên cứu nguyên nhân và điều kiện của tội trộm cắp tài sản từ các yếu tố thuộc về nạn nhân, ngoài mục đích hạn chế tình hình tội trộm cắp tài sản, còn giúp cho việc xây dựng hệ thống giải pháp phòng ngừa rủi ro, phòng ngừa nguy cơ trở thành nạn nhân của tội trộm cắp tài sản.

2.2.3.1. Những yếu tố chủ quan của nạn nhân

Trong các yếu tố chủ quan của nạn nhân có khả năng làm phát sinh tội trộm cắp tài sản, trước hết phải kể đến những đặc điểm tâm - sinh lý của nạn nhân. Các đặc điểm tâm - sinh lý của con người trước hết tác động đến việc thực hiện hành vi của họ thông qua lời nói, cử chỉ hay hành động. Chính các lời nói, cử chỉ hay hành động này trong những tình huống cụ thể đã góp phần kích thích, thúc đẩy làm phát sinh hành vi trộm cắp tài sản.

Các đặc điểm tâm lý góp phần thúc đẩy quá trình phát sinh tội trộm cắp tài sản như tâm lý tự tin, quá dễ dãi với sự an toàn của bản thân, thiếu đề cao cảnh giác đối với việc bảo vệ tài sản của mình ... Phần lớn nguyên nhân và điều kiện của tình hình tội trộm cắp tài sản là do thái độ của chủ sở hữu trong việc quản lý tài sản của mình, họ đã tạo ra những điều kiện hết sức thuận lợi cho người phạm tội thực hiện tội phạm. Một số trường hợp người phạm tội không có ý định phạm tội, nhưng được đặt vào những điều kiện quá thuận lợi do nạn nhân mang lại, họ đã phạm tội. Ví dụ, nạn nhân đi xe về nhà không dắt vào nhà mà để ngoài sân, thậm chí để hằn chìa khóa

trên xe; không khóa cửa nhà, để tài sản có giá trị như tiền, vàng, nữ trang, điện thoại một cách hớ hênh; vận chuyển tiền, vàng bằng xe máy mà không có người bảo vệ... làm cho những người xung quanh nảy sinh lòng tham và thực hiện tội phạm với ý thức phát sinh tức thời.

Một số đặc điểm tâm lý khác như tâm lý khoe của, thích phô trương tài sản, đeo nhiều vòng vàng, bông tai, dây chuyền thậm chí là sự dâm dăng, háo sắc... cũng đóng vai trò đáng kể trong quá trình phát sinh tội trộm cắp tài sản. Việc phô trương tài sản, đeo nhiều trang sức đã kích thích lòng tham của người phạm tội, hay vì háo sắc nên có những hành vi lén lút quan hệ tình cảm bất chính, bị những người khác lợi dụng để cưỡng đoạt, trộm cắp hay cướp tài sản.

Ngoài yếu tố tâm lý, yếu tố sinh lý của nạn nhân cũng có vai trò thúc đẩy việc phát sinh và thực hiện hành vi trộm cắp tài sản. Một số nhóm người do đặc điểm sinh học vốn có như là độ tuổi, giới tính hay sức khỏe như là nhóm người già, người tàn tật, người bị mắc bệnh tâm thần, hay phụ nữ, trẻ em nên có những đặc điểm hạn chế về khả năng nhận thức, khả năng tự bảo vệ luôn có nhiều khả năng trở thành nạn nhân của tội phạm, trong đó có trộm cắp tài sản. Rất nhiều người trộm cắp tài sản đã lợi dụng những gia đình đi vắng, chỉ còn người già, phụ nữ, trẻ em, người tàn tật hay người bị mắc bệnh tâm thần ở nhà để thực hiện hành vi phạm tội. Hiện nay, số lượng trẻ em là nạn nhân của rất nhiều tội phạm như lạm dụng tình dục, bắt cóc tống tiền, cướp, trộm cắp... tăng lên nhanh chóng. Việc cha mẹ cho trẻ em đeo vòng vàng, đồ trang sức, điện thoại đắt tiền cộng với sự không hoàn thiện về tâm, sinh lý và thể chất làm hạn chế khả năng tự bảo vệ đã làm cho trẻ em rất dễ trở thành nạn nhân của tội trộm cắp tài sản.

Thói quen và lối sống trong nhiều trường hợp cũng cũng là nguyên nhân quan trọng thúc đẩy quá trình nạn nhân hóa. Lối sống cá nhân được hình thành từ sự tổng hợp ảnh hưởng của nhiều các yếu tố, hình thành một nếp sinh hoạt ở mỗi người hay nhóm người và được thể hiện trong cuộc sống hằng ngày thông qua các hành vi, xử sự. Có rất nhiều lối sống tưởng chừng như vô hại nhưng trong sự kết hợp với những điều kiện khác lại là yếu tố thúc đẩy quá trình trở thành nạn nhân của tội trộm cắp tài sản. Như là những người có thói quen có những hoạt động tái diễn, lặp đi, lặp lại hàng ngày trong công việc, nghỉ ngơi, vui chơi... bị những người có ý định trộm cắp tài sản phát hiện, biết được lịch trình hằng ngày của nạn nhân nên dễ dàng thực hiện

hành vi trộm cắp.

Ví dụ, nội dung tóm tắt bản án số 129/2015/HSST xử bị cáo Trần Thế Dũng, sinh năm 1976, cư ngụ tại phường 8, quận Gò Vấp của Tòa án nhân dân quận Gò Vấp 18 tháng tù do phạm tội trộm cắp tài sản như sau: do ở gần nhà của ông Nguyễn Trung Hùng, ngụ tại 91/4/23 Quang Trung, phường 8, quận Gò Vấp, Dũng biết được ông Hùng có thói quen đi ăn sáng và uống cà phê với bạn, từ 7h30 đến khoảng 10h hằng ngày sau khi các con, cháu đã đi làm và đi học. Vì ngồi ở quán ở đầu hẻm nên ông Hùng chủ quan không khóa mà chỉ khép cửa nhà. Vào lúc 8h20 ngày 12/4/2015, Dũng lẻn vào nhà ông Hùng trộm 1 cái laptop hiệu Dell trị giá 7,5 triệu đồng, khi đi ra thì bị người dân phát hiện và bắt giữ giao cho công an phường 8. Rõ ràng, bị cáo Dũng đã lợi dụng thói quen lặp đi, lặp lại hàng ngày và sự cẩn thả trong bảo vệ tài sản của ông Hùng để trộm cắp.

Dù chưa có thống kê, nhưng rất nhiều vụ án trộm cắp tài sản liên quan đến thói quen uống rượu bia. Khi bị say rượu, con người trở nên mất kiểm soát bản thân, không tự chủ, khả năng tự bảo vệ bị hạn chế, cùng với đó là sự cẩn thả, nhiều tài sản như điện thoại, ví tiền, xe máy để rất hở hênh, không bảo quản chặt chẽ, là một yếu tố thuận lợi để trở thành nạn nhân của tội trộm cắp tài sản. Thậm chí, nhiều trường hợp bị trộm ví tiền, túi xách hay xe máy do quá say rượu mà nằm ngủ ở lề đường hay nhà chờ xe buýt.

Lối sống và thói quen xử sự của con người luôn chịu ảnh hưởng sâu sắc bởi sự biến đổi của nền kinh tế - xã hội. Nền kinh tế thị trường, đời sống công nghiệp, sự phát triển của ngành công nghiệp giải trí đã tạo sự thay đổi lớn trong đời sống xã hội. Lối sống thịnh hành nhất trong cuộc sống hiện nay là lối sống ít quan tâm đến công việc cũng như sinh hoạt của người khác theo kiểu “đèn nhà ai nấy sáng”. Đây là lối sống chịu ảnh hưởng lớn từ đời sống công nghiệp khi mà mọi người phải vật lộn với cuộc sống thường nhật nên không còn nhiều thời gian cho cộng đồng. Chính sự thờ ơ, thiếu quan tâm đến nhau của hàng xóm, láng giềng làm cho khả năng bảo vệ trước sự xâm hại của hành vi phạm tội giảm đi đáng kể. Rất nhiều trường hợp, các hành vi trộm cắp tài sản xảy ra mà hàng xóm, láng giềng hoàn toàn không biết, thậm chí có vụ án mà người phạm tội đem cả xe tải đến chở tài sản trộm cắp mà không bị phát hiện.

2.2.3.2. Những yếu tố khách quan của nạn nhân

Ngoài những yếu tố chủ quan như là các đặc điểm tâm sinh – lý, thói quen, lối sống của nạn nhân, những yếu tố khách quan thuộc về môi trường bên ngoài mà điển hình là yếu tố thời gian và địa điểm, cũng đóng vai trò trong quá trình trở thành nạn nhân của tội trộm cắp tài sản. Mỗi loại tội đặc trưng có những khoảng thời gian và địa điểm thích hợp cho việc thực hiện hành vi phạm tội.

Thời gian và địa điểm gây án của loại tội phạm trộm cắp tài sản phụ thuộc vào dạng tài sản mà thủ phạm đã nhắm trước để chiếm đoạt. Thông thường trong các vụ án mà có sự chuẩn bị từ trước, thì thời gian và địa điểm gây án được đối tượng chuẩn bị lựa chọn rất kỹ càng và thường vào thời gian vắng người qua lại và tại địa điểm có tài sản có giá trị. Để tránh sự phát hiện của mọi người cũng như để dễ dàng chạy thoát khỏi địa bàn gây án, thời gian thực hiện chủ yếu từ 22 giờ đêm đến 04 giờ sáng. Địa điểm gây án thì rất đa dạng, tội trộm cắp tài sản có thể xảy ra mọi nơi, không tuân theo quy luật nhất định. Đối với trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mang tính chất “cơ hội” thì thời gian và địa điểm có thể xảy ra mọi lúc, mọi nơi, thường là ngay tại nơi mà thủ phạm phát hiện sự sơ hở trong khâu quản lý tài sản. Đối với trường hợp mà đối tượng gây án có mối quan hệ quen biết với nạn nhân và biết rõ về nạn nhân thì thường có sự chuẩn bị kỹ và lựa chọn thời điểm thuận lợi, vắng vẻ để thực hiện ý đồ phạm tội.

Thời gian qua có rất nhiều vụ án trộm cắp tài sản trên địa bàn quận Gò Vấp mà thời gian và địa điểm rất thuận lợi cho người phạm tội thực hiện hành vi phạm tội. Chẳng hạn, tại các bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân quận Gò Vấp đã nêu trên như bản án số 182/2014/HSST, Nguyễn Văn Thắng thực hiện hành vi trộm cắp tại nhà của nạn nhân vào lúc 02 giờ ngày 16/2/2014 (mục 2.1.4.2); bản án số 112/2013/HSST Trần Văn Hải và Nguyễn Văn Thịnh, trộm cắp xe máy tại trụ sở công ty TNHH MTV Hùng Cường ở phường 5, quận Gò Vấp, vào khoảng 01 giờ ngày 05/7/2012 (mục 2.1.3.1); bản án số 39/2015/HSST, Nguyễn Văn Phú và Đặng Duy Tài, trộm cắp tài sản tại nhà của anh Nguyễn Văn Hai, vào lúc 01 giờ ngày 27/7/2014 (đã nêu tại mục 2.1.2). Còn rất nhiều các trường hợp phạm tội trộm cắp tài sản trên địa bàn quận Gò Vấp xảy ra ở nhà dân, nơi công cộng, trụ sở vào thời gian vắng người qua lại, nhất là vào đêm khuya, là những địa điểm và khoảng thời gian

rất thuận lợi làm phát sinh và thúc đẩy việc thực hiện hành vi phạm tội trộm cắp tài sản.

Ngoài thời gian và địa điểm, thì mối quan hệ giữa nạn nhân và người phạm tội cũng có vai trò trong quá trình trở thành nạn nhân của tội trộm cắp tài sản. Các mối quan hệ xã hội bao gồm các nhóm sau: các mối quan hệ gia đình, gần gũi; các mối quan hệ bạn bè thân thiết; các mối quan hệ quen biết như hàng xóm, láng giềng, đồng nghiệp, cộng đồng và các mối quan hệ không quen biết, hoàn toàn xa lạ. Đối với tội trộm cắp tài sản, người phạm tội thường tìm đến những người không quen biết để thực hiện hành vi phạm tội. Vì chủ thể thực hiện phạm tội trộm cắp tài sản luôn mong muốn thực hiện hành vi phạm tội một cách nhanh chóng và ít bị phát hiện nhất để che dấu tội phạm. Vì vậy, khi thực hiện hành vi trộm cắp tài sản với người xa lạ thì khả năng che dấu tội phạm cao hơn với những người có mối quan hệ quen biết. Tuy nhiên, cũng nhiều trường hợp nạn nhân có quan hệ thân thiết với người phạm tội nên không đề phòng hoặc không thể đề phòng đối với người phạm tội trong việc bảo vệ tài sản hay người phạm tội lợi dụng để tiếp cận, nghiên cứu những thói quen trong sinh hoạt hàng ngày, biết hoàn cảnh gia đình, những nơi cất tài sản, chờ thời cơ thuận lợi để lén lút trộm cắp tài sản của nạn nhân.

Chính vì vậy, lợi dụng mối quan hệ quen biết sẽ tạo điều kiện thuận lợi cho việc thực hiện nhưng lại khó che dấu hành vi trộm cắp tài sản và ngược lại, trong các mối quan hệ không quen biết thì người phạm tội trộm cắp tài sản khó tiếp cận nạn nhân nhưng lại có thuận lợi trong việc che dấu hành vi, thuận lợi trong việc trốn thoát khi bị phát hiện. Người phạm tội sẽ cân nhắc, đánh giá những thuận lợi, bất lợi trong từng trường hợp cụ thể để thực hiện hành vi phạm tội. Trong những hoàn cảnh cụ thể, mối quan hệ giữa nạn nhân và người phạm tội đã tác động với những mức độ khác nhau, vào những thời điểm khác nhau, cũng như vào một không gian, thời gian nhất định, đã thúc đẩy người phạm tội thực hiện hành vi phạm tội, nếu không có những tác động của yếu tố này, chưa chắc người phạm tội có ý định hoặc thực hiện hành vi trộm cắp tài sản.

Kết luận chương 2

Tình hình tội trộm cắp tài sản trên địa bàn quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh có nguyên nhân và điều kiện từ tình hình tội phạm nói chung và những nguyên

nhân riêng của nó, đó là những nguyên nhân và điều kiện đặc thù, được hình thành do sự tác động tiêu cực của nhiều yếu tố trong các lĩnh vực của đời sống xã hội với quá trình tâm lý bên trong của người phạm tội. Khi nghiên cứu những sự tác động đó, giúp chúng ta nhìn rõ hơn bản chất xã hội của tình hình tội phạm nói chung và tình hình tội trộm cắp tài sản nói riêng.

Qua nghiên cứu 200 bản án trộm cắp tài sản trên địa bàn quận Gò Vấp trong giai đoạn 2011-2015, tác giả nhận thấy có 3 nguyên nhân và điều kiện chính có tác động tiêu cực trực tiếp đến tình hình tội phạm trộm cắp tài sản, đó là: nguyên nhân và điều kiện thuộc môi trường sống; nguyên nhân và điều kiện thuộc về chủ thể thực hiện hành vi phạm tội và nguyên và điều kiện từ phía về nạn nhân. Các nguyên nhân này được xem xét, đánh giá trên nhiều khía cạnh khác nhau để làm rõ và có cơ sở chứng minh trong thực tiễn.

Kết quả nghiên cứu của chương 2 đã làm sáng tỏ những nguyên nhân và điều kiện của tội trộm cắp tài sản trên địa bàn quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh trong giai đoạn 2011 – 2015. Những nguyên nhân và điều kiện đó là cơ sở quan trọng cho công tác dự báo tình hình tội phạm trộm cắp tài sản và đề ra những giải pháp phòng ngừa tội trộm cắp tài sản nói riêng và tội phạm nói chung, trên địa bàn quận Gò Vấp trong những năm tiếp theo và đó là nội dung được đề cập ở chương 3 của đề tài này.

Chương 3

NGUYÊN NHÂN VÀ ĐIỀU KIỆN CỦA TỘI TRỘM CẮP TÀI SẢN VÀ NHỮNG VẤN ĐỀ ĐẶT RA ĐỐI VỚI PHÒNG NGỪA TỘI TRỘM CẮP TÀI SẢN

3.1. Dự báo tình hình tội trộm cắp tài sản trên địa bàn quận Gò Vấp trong thời gian tới

Nguyên nhân và điều kiện của tội trộm cắp tài sản không phải là những hiện tượng và quá trình xã hội tồn tại một cách tĩnh tại, bất biến mà nó luôn có sự vận động, thay đổi liên tục về mặt lịch sử. Chính sự thay đổi liên tục về mặt lịch sử của nguyên nhân và điều kiện của tội trộm cắp tài sản mà nó luôn xác định những biến động không ngừng của tình hình tội phạm trộm cắp tài sản trong các giai đoạn khác nhau của sự phát triển xã hội. Chính vì vậy, để dự báo tình hình tội trộm cắp tài sản luôn phải đặt trong mối quan hệ và sự phát triển liên tục của những điều kiện kinh tế, xã hội trong từng giai đoạn cụ thể nhất định.

Tuy luôn biến động, nhưng vì nguyên nhân và điều kiện của tình hình tội phạm là những hiện tượng và quá trình gắn với sự vận động và phát triển của đời sống xã hội như một tất yếu lịch sử nên không dễ dàng và nhanh chóng mất đi, nó có sự thay đổi một cách chậm rãi về mặt thời gian. Chính vì vậy, trong thời gian tới ngoài những nguyên nhân và điều kiện như đã phân tích ở chương 2, một số nguyên nhân và điều kiện mới sẽ xuất hiện do những thay đổi trong đời sống xã hội và từ đó làm cho tình hình tội trộm cắp tài sản trên địa bàn quận Gò Vấp có một số thay đổi. Cụ thể là:

Về sự phát triển của nền kinh tế, mặc dù một số dấu hiệu tích cực đã xuất hiện trong sản xuất từ cuối năm 2013 đến nửa đầu năm 2015, và dự kiến sẽ tiếp tục diễn biến tích cực hơn, nhưng tăng trưởng kinh tế vẫn nằm trên xu hướng suy giảm dài hạn. Cùng với chủ trương phát triển các ngành công nghiệp sạch thay thế cho các cơ sở sản xuất gây ô nhiễm môi trường, sẽ khó có thể phát triển sản xuất công nghiệp trên địa bàn quận Gò Vấp trong tương lai vì tỷ suất lợi nhuận các ngành thương mại dịch vụ thường cao hơn nhiều; dự báo tốc độ phát triển công nghiệp có xu hướng giảm dần theo từng giai đoạn (2011 – 2015), (2016 – 2020) tương ứng với

tốc độ tăng bình quân hằng năm 6,72%, 5,53% (theo Nghị quyết Đại hội đảng bộ quận Gò Vấp lần thứ XI nhiệm kỳ 2015-2020). Vì công nghiệp là ngành sử dụng nhiều lao động, nhất là lao động phổ thông nên khi tốc độ phát triển giảm sẽ dẫn đến tình trạng thất nghiệp, thiếu việc làm tăng cao.

Việc thực hiện Quyết định số 109/QĐ-UBND ngày 25/2/2011 về phê duyệt “Quy hoạch phát triển kinh tế quận Gò Vấp đến năm 2020” với chủ trương phát triển dịch vụ của thành phố, quy hoạch các ngành dịch vụ hiện nay trên địa bàn gồm: chi nhánh - văn phòng giao dịch thuộc ngành tài chính - tín dụng - ngân hàng - sàn giao nhận lệnh chứng khoán; hình thành các khu trung tâm thương mại, siêu thị phục vụ tại chỗ và khách vãng lai; phát triển dịch vụ du lịch các điểm tiềm năng như kênh Tham Lương - Bến Cát; Công viên Văn hóa... Cùng với đó là chủ trương di dời các doanh trại, công ty, nhà máy, xí nghiệp trực thuộc Bộ Quốc phòng như các doanh trại quân đội, nhà máy Z751, Z755, công ty X28, Đông Hải... ra khỏi địa bàn quận Gò Vấp đã và đang được tiến hành. Khi di dời, những khu vực quân sự này đã chuyển đổi thành đất ở đô thị. Với quỹ đất rộng lớn, hàng loạt khu thương mại dịch vụ, siêu thị, khu dân cư cao cấp, chung cư... đã và sẽ hình thành dọc theo các tuyến đường trung tâm như Phan Văn Trị, Nguyễn Văn Lượng, Quang Trung.

Tốc độ đô thị hóa mạnh mẽ, cơ sở hạ tầng khang trang, nhiều trung tâm thương mại, dịch vụ, khu dân cư cao cấp, dịch vụ giải trí đa dạng nên Gò Vấp sẽ trở thành điểm của người dân các tỉnh cũng như các quận khác đổ về sinh sống và làm việc, đồng hành với đó là sự phát triển về dân số. Mặt khác, tình trạng thất nghiệp, thiếu việc làm chưa được cải thiện, số lượng dân nhập cư và khách vãng lai nhiều là những nguyên nhân và điều kiện làm cho nạn trộm cắp tài sản trên địa bàn quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh vẫn tiếp tục diễn biến phức tạp và rất khó kiểm soát.

Cơ sở hạ tầng phát triển, quỹ đất còn nhiều sẽ kéo theo một bộ phận người dân có điều kiện kinh tế chọn Gò Vấp là nơi sinh sống. Tuy nhiên, đặc điểm của hầu hết những gia đình này là cha mẹ phải đi làm, con cái đi học cả ngày nên nhà thường vắng người hoặc chỉ có người già, người giúp việc ở nhà. Đây là một nguyên nhân và điều kiện mà những người có ý định trộm cắp tài sản lợi dụng để thực hiện hành vi phạm tội. Họ có thể dùng đoản phá khóa, kiềm cộng lực, chìa khóa vạn năng, xà beng... để đột nhập nhà vắng người hoặc giả danh là nhân viên tiếp thị, nhân viên

điện lực, cấp nước hay người quen để tiếp cận, yêu cầu người già, người giúp việc mở cửa nhằm trộm cắp tài sản. Những trường hợp này, tài sản bị chiếm đoạt thường có giá trị lớn.

Vì áp lực về thời gian làm việc trong nhịp sống hiện đại nên nhu cầu thuê người phụ giúp gia đình trở nên phổ biến, cùng với thủ tục xin việc rất đơn giản, có khi chỉ cần 01 bản photo giấy Chứng minh nhân dân của người xin việc, từ đó sẽ làm gia tăng phương thức phạm tội trộm cắp rất khó để phòng từ chính những người giúp việc. Những người được thuê chủ yếu là nữ, có thu nhập thấp và hạn chế về hiểu biết xã hội, về ý thức pháp luật cộng với việc thường xuyên ở một mình sẽ là điều kiện thuận lợi cho những người giúp việc có nhu cầu và định hướng tiêu cực thực hiện hành vi trộm cắp tài sản của chủ nhà.

Sự xuất hiện nhiều loại ma túy tổng hợp mới, rẻ tiền, có tác hại kinh khủng lại dễ tiếp cận sẽ làm cho một bộ phận thanh thiếu niên bị nghiện, thường xuyên sống vật vờ trong ảo giác. Đó là nguyên nhân làm cho các vụ án trộm cắp tài sản có tính chất nghiêm trọng, đặc biệt nghiêm trọng do những người trong độ tuổi thanh thiếu niên sẽ xuất hiện nhiều hơn trong thời gian tới. Để thỏa mãn nhu cầu, người nghiện ma túy sẽ tìm mọi cách để có tiền, đặc biệt khi đang trộm cắp tài sản trong lúc “phê thuốc”, bị ảo giác thì họ ra tay vô cùng tàn độc để che dấu hành vi phạm tội.

Sự phát triển của khoa học công nghệ, nhu cầu sử dụng thẻ tín dụng cao cũng sẽ là một nguyên nhân và điều kiện làm phát triển một loại hình trộm cắp còn khá mới ở quận Gò Vấp. Đó là việc đánh cắp thông tin của chủ tài khoản để sao chép, làm giả thẻ ngân hàng nhằm chiếm đoạt tiền của chủ thẻ. Loại hình trộm cắp này thường được thực hiện bởi một nhóm người và đối tượng chủ mưu là những người có trình độ về công nghệ, có sự am hiểu về hoạt động ngân hàng, đặc biệt là có sự xuất hiện của người nước ngoài. Việc thực hiện những hành vi phạm tội này chủ yếu diễn ra ở nơi khác, thậm chí là ở bên ngoài lãnh thổ Việt Nam nên sẽ rất khó khăn cho công tác điều tra, phá án của lực lượng chức năng.

Trên đây là một số dự báo mang tính định hướng về xu hướng cũng như đặc điểm hình sự của tình hình tội trộm cắp tài sản trên địa bàn quận Gò Vấp trong thời gian tới. Ngoài ra, nó còn phụ thuộc vào nhiều yếu tố chủ quan, khách quan cả hệ

thống chính trị, của người dân quận Gò Vấp trong công tác phòng, chống loại tội phạm này hay những thay đổi khác của nguyên nhân và điều kiện của tội trộm cắp tài sản trên địa bàn quận trong thời gian tới.

3.2. Các giải pháp tăng cường phòng ngừa tội trộm cắp tài sản trên địa bàn quận Gò Vấp trong thời gian tới

Xuất phát từ các nguyên nhân và điều kiện cụ thể của tội trộm cắp tài sản trên địa bàn quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh trong giai đoạn năm 2011 đến năm 2015 đã được phân tích ở chương 2, cùng với những dự báo về tình hình tội trộm cắp tài sản trên địa bàn quận Gò Vấp trong thời gian tới, để công tác phòng, chống tội trộm cắp tài sản nói riêng, tội phạm nói chung có hiệu quả cao hơn, các chủ thể phòng ngừa bao gồm cấp ủy đảng, chính quyền các cấp, các cơ quan bảo vệ pháp luật, các tổ chức, đoàn thể và công dân cần phối hợp thực hiện đồng bộ các giải pháp sau.

3.2.1 Các giải pháp trong môi trường gia đình

Gia đình là nơi con người được sinh ra, lớn lên và hình thành nhân cách của mình. Ảnh hưởng giáo dục của gia đình đến với trẻ là đầu tiên và sớm nhất. Giáo dục con cái trong gia đình không phải chỉ là việc riêng tư của bố mẹ, mà còn là trách nhiệm đạo đức và nghĩa vụ công dân của những người làm cha mẹ. Trẻ em ở mỗi cá nhân, mỗi lứa tuổi có đặc điểm riêng về sinh lý và tâm lý. Cha mẹ cần nắm vững đặc điểm tâm lý lứa tuổi và đặc điểm cá nhân từng đứa trẻ, ở từng lứa tuổi để giáo dục con, tạo điều kiện cho nhân cách trẻ phát triển thuận lợi, hướng tới cái tốt đẹp.

Ngay khi trẻ đang nằm nôi, bố mẹ đã phải dạy trẻ biết yêu thương, vui cười thông qua việc chơi và trò chuyện với con. Khi các em đến tuổi đến trường, công việc học tập trở thành nhiệm vụ chủ đạo của trẻ. Vì vậy cha mẹ phải quan tâm tạo điều kiện thuận lợi như giúp các em học tập, rèn luyện, chú ý đến các mối quan hệ của con cái với bạn bè để kịp thời phát hiện những lệch lạc do bạn xấu rủ rê, chú ý đến sự phát triển năng khiếu, định hướng việc lựa chọn nghề nghiệp phù hợp với năng lực của con mình.

Giai đoạn các em vào trung học phổ thông, về mặt sinh lý cơ thể cũng như đời sống tâm lý của trẻ có những biến đổi rất mạnh mẽ, chuyển từ trẻ con sang người lớn. Đây là thời kỳ khủng hoảng trong quá trình phát triển của tuổi thanh thiếu niên. Ở giai đoạn này, các em thường muốn thử nghiệm khả năng, mong muốn của cá nhân mình vào thực tiễn cuộc sống. Trong khi vốn sống còn nghèo nàn, khả năng suy xét nông cạn nên thường dẫn đến những va vấp, gây những hậu quả tai hại cho bản thân và gia đình. Trong điều kiện của nền kinh tế thị trường, nhiều em ở độ tuổi này rất dễ bị sa đà vào các trò giải trí như nghiện chơi game, mạng xã hội,... thậm chí có em sa vào tệ nạn xã hội như cá cược, trộm cắp, trộm cắp. Vì vậy, cha mẹ nên bỏ ra mỗi ngày ít nhất 15 hay 30 phút để tiếp xúc với con cái, để nói chuyện, tìm hiểu chúng, trao đổi tư tưởng, cảm nghĩ và tâm tình của chúng. Phải lắng nghe, khuyến khích chúng bày tỏ những điều chúng suy nghĩ. Phải tập trò chuyện với chúng như bạn bè, nhất là khi chúng đã lớn. Đừng để con cái hư lúc nào không biết.

Cha mẹ phải thiết lập và duy trì mối liên hệ với giáo viên chủ nhiệm để nắm bắt tình hình học tập, rèn luyện cũng như cung cấp thông tin về tâm tư, tình cảm của con nhằm hỗ trợ con phát huy các điểm tốt hoặc kịp thời ngăn chặn, điều chỉnh, sửa chữa các điểm hạn chế trong học tập và rèn luyện. Những cuộc họp do nhà trường tổ chức, các bậc phụ huynh cần đi đầy đủ để nắm được yêu cầu giáo dục của nhà trường mà có sự kết hợp. Tạo mối liên hệ với các phụ huynh khác và bạn bè thân thiết của con. Cha mẹ và các thành viên trong gia đình cần thống nhất ý kiến trong việc giáo dục con cái ngoài ra, cũng cần thống nhất về nội dung, phương pháp giáo dục giữa gia đình, nhà trường và xã hội.

Cha mẹ cần biết phát huy ưu điểm, khắc phục nhược điểm của con. Đừng kỳ vọng về con cái quá mức. Thông thường, khi có con, ai cũng kỳ vọng con mình phải là người thế này, thế kia. Nhưng trong nhiều trường hợp, những kỳ vọng đó vượt quá khả năng thực hiện của chúng. Đặt lý tưởng quá cao như con cái dễ làm cho chúng mặc cảm tự ti và buồn phiền nếu không thể đạt tới, đồng thời dễ làm cha mẹ thất vọng và chán nản về chúng.

Cha mẹ và những người lớn trong gia đình phải gương mẫu. Đặc điểm trẻ em, nhất là ở lứa tuổi mẫu giáo và nhi đồng rất hay bắt chước. Mọi cử chỉ, lời nói, việc

làm của cha mẹ đều ảnh hưởng lớn đối với trẻ. Vì vậy, để dạy con, cha mẹ cần phải làm tấm gương sáng, là khuôn mẫu để chúng noi theo. Để việc giáo dục gia đình có hiệu quả tốt, cha mẹ cần quan tâm xây dựng một gia đình hạnh phúc, đầy đủ toàn vẹn, trong đó mọi thành viên có nghĩa vụ và trách nhiệm với nhau, biết yêu thương, quan tâm, chăm sóc cho nhau. Phải có phương pháp giáo dục đúng đắn, hiểu được những đặc điểm tâm lý của con và dành nhiều thời gian hơn cho việc dạy con nên người, không nên chỉ chạy theo các giá trị hiện thực như học vấn hay tiền bạc mà còn phải chỉ cho con thấy những giá trị của tâm hồn. Định hướng cho trẻ những giá trị tốt đẹp, tránh những nhận thức sai trái, lệch lạc nảy sinh trong trẻ. Đặc biệt, cha mẹ phải quan tâm nâng cao văn hóa gia đình, loại bỏ bạo lực gia đình, cha mẹ phải là tấm gương cho con cái noi theo, là tấm gương trong giao tiếp, ứng xử trong gia đình và ngoài xã hội.

3.2.2. Các giải pháp trong môi trường nhà trường

Nhà trường có một vai trò quan trọng trong việc truyền thụ kiến thức cho học sinh. Học sinh có thể tiếp thu kiến thức từ nhiều nguồn nhưng kiến thức ở nhà trường vẫn giữ vị trí quan trọng hàng đầu, vì đó là kiến thức đã được chuẩn hóa, đạt độ chính xác cao, có định hướng và do đội ngũ thầy, cô giáo có trình độ, năng lực và được đào tạo có hệ thống truyền dạy. Hồ Chủ tịch khẳng định: “... *sự học tập ở trong trường có ảnh hưởng rất lớn cho tương lai của thanh niên, và tương lai của thanh niên tức là tương lai của nước nhà*” [26, trích tr. 91 đến 110].

Tuy vậy, như đã phân tích ở chương 2, những yếu tố tiêu cực xuất phát từ nhà trường là một trong những nguyên nhân và điều kiện của tội trộm cắp tài sản. Để góp phần hạn chế, khắc phục chúng nhằm làm cho công tác phòng ngừa tội trộm cắp tài sản trên địa bàn quận Gò Vấp đạt hiệu quả cao, nhà trường vừa phải không ngừng nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện vừa phải phối hợp chặt chẽ với gia đình, với các tổ chức xã hội và hướng vào một số công việc cụ thể sau đây:

Một là, tăng cường hơn nữa sự phối hợp giữa nhà trường, gia đình và các lực lượng xã hội để quản lý giáo dục học sinh.

Mối quan hệ giữa Gia đình – Nhà trường – Xã hội là mối quan hệ biện chứng, là một chu trình khép kín trong quản lý giáo dục đạo đức cho học sinh. Tuy nhiên,

trước những tác động tiêu cực của mặt trái xã hội hiện nay, mối quan hệ này đang dần lỏng lẻo, tạo ra những khó khăn trong công tác quản lý và gây ra những hậu quả khôn lường trong nhận thức, hành vi, chuẩn mực đạo đức ở một bộ phận học sinh hiện nay. Để tăng cường sự phối hợp giữa nhà trường, gia đình, giáo viên chủ nhiệm có thể thực hiện một số biện pháp sau:

- Trò chuyện với cha mẹ học sinh để hiểu được tính cách, hứng thú và khuynh hướng của học sinh, đồng thời giáo viên chủ nhiệm cũng đem lại cho gia đình những lời khuyên về mặt sư phạm trong việc tổ chức công việc ở nhà, những hình thức và phương pháp rèn luyện đạo đức cho các em. Qua đó, tạo ra và củng cố sự tin cậy lẫn nhau giữa hai bên, nhờ vậy hiệu quả giáo dục học sinh sẽ được nâng cao.

- Đến thăm gia đình học sinh. Trong khi thăm hỏi gia đình, giáo viên chủ nhiệm có thể tìm hiểu cụ thể hoàn cảnh sống, lao động, học tập và tu dưỡng của học sinh, hiểu được sự giáo dục của gia đình, cùng gia đình kịp thời giải quyết những vấn đề nảy sinh trong quá trình giáo dục.

- Trao đổi thư điện tử, điện thoại với cha mẹ học sinh cũng là một hình thức phối hợp giữa gia đình và nhà trường. Hình thức này có tác dụng thông tin và xử lý kịp thời những sự việc cần giải quyết nhanh và để giáo viên chủ nhiệm, nhà trường thông báo, phổ biến những kiến thức sư phạm về giáo dục một cách cụ thể và có hiệu quả.

Hai là, nâng cao hiệu quả của công tác giáo dục đạo đức, pháp luật, kỹ năng sống cho học sinh.

Tăng cường giáo dục cho các em các chuẩn mực đạo đức trong các quan hệ xã hội, lối sống văn minh, tiến bộ, phù hợp với bản sắc dân tộc Việt Nam, biết phê phán những hành vi không phù hợp với các chuẩn mực đạo đức, ích kỷ, lệch lạc.

Chú trọng hơn trong giáo dục pháp luật cho học sinh, giúp các em nâng cao ý thức pháp luật, có thái độ và hành động đúng đắn theo qui định của pháp luật, biết cách phòng chống tội phạm và tránh xa tệ nạn xã hội. Việc giáo dục pháp luật cần được thực hiện theo nhiều hình thức và phương pháp khác nhau, có sự cộng tác chặt chẽ giữa nhà trường, gia đình và xã hội, kết hợp giữa lồng ghép vào giáo dục chính

khóa và các hoạt động ngoại khóa. Việc giáo dục pháp luật đòi hỏi không chỉ có giáo viên của trường mà cần huy động sự tham gia của những người làm công tác thi hành pháp luật, bảo vệ pháp luật, cơ quan thông tin đại chúng, các tổ chức đoàn thể...

Giáo dục kỹ năng sống nhằm giúp học sinh có thái độ và hành vi tích cực, có khả năng nhìn nhận vấn đề, suy nghĩ và giải quyết tình huống theo hướng tích cực, biết thích nghi với từng hoàn cảnh cụ thể; có tinh thần tự chủ; hình thành lối sống lành mạnh, có đạo đức, có văn hóa, giao tiếp hiệu quả với mọi đối tượng

Ba là, xây dựng môi trường nhà trường văn hóa, lành mạnh để học sinh học tập, rèn luyện. Nhà trường cần phối hợp với các tổ chức Đoàn, Đội, ban đại diện cha, mẹ học sinh tổ chức các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục, thể thao, giao lưu, sinh hoạt tập thể... để học sinh có nhiều điều kiện gặp gỡ vui chơi giải trí cùng nhau sau những giờ học trên lớp, tạo môi trường thân thiện, lành mạnh. Chủ động kiến nghị với chính quyền địa phương trong việc quản lý các hoạt động dịch vụ văn hóa, các hàng quán chung quanh trường, ngăn chặn văn hóa phẩm độc hại và các tệ nạn xã hội xâm nhập vào nhà trường, ngăn chặn bạo lực học đường...

Bốn là, thầy cô cần phải là tấm gương cho học sinh noi theo. Trẻ con thường hay bắt chước và cũng luôn coi thầy cô là thần tượng cho nên thầy cô giáo đặc biệt là thầy cô chủ nhiệm phải là tấm gương sáng, mẫu mực từ lời ăn tiếng nói, tác phong làm việc cho đến trình độ chuyên môn. Thầy cô phải quan hệ với học trò phải như là một người bạn lớn, vừa gần gũi, vừa đáng tin cậy, kiên trì trong giáo dục học sinh theo kiểu “mưa dầm thấm lâu”. Là thầy cô giáo, ai cũng mong muốn giáo dục trẻ nên người, với các biện pháp đa dạng và phong phú song các biện pháp cần bảo đảm tính sư phạm, không vi phạm nhân cách trẻ.

“Trẻ em như búp trên cành”, “con người sinh ra vốn là thiện”. Tác động của gia đình, nhà trường, xã hội sẽ tạo nên những nhân cách khác nhau. Ngành giáo dục đang gánh vác vai trò lớn mà xã hội gửi gắm đó là đào tạo nhân lực, bồi dưỡng nhân tài. Vì vậy, nhà trường cần tăng cường sự phối hợp với gia đình, chú trọng việc giáo dục đạo đức, pháp luật, kỹ năng sống cho học sinh, xây dựng môi trường giáo dục lành mạnh để học sinh được học tập, rèn luyện trở thành những công dân có đức, có tài. Và từ việc được giáo dục tốt, sẽ cho ra đời một thế hệ có nhân cách tốt đẹp, có

trình độ, biết tôn trọng luật pháp, tôn trọng những quy tắc đạo đức, xã hội từ đó hạn chế được những nguyên nhân và điều kiện của tội trộm cắp tài sản, góp phần giảm thiểu tội phạm trong đời sống xã hội.

3.2.3. Các giải pháp trong môi trường xã hội với Nhà nước là chủ quản lý

3.2.1.1. Các giải pháp kinh tế - xã hội

Giải pháp về kinh tế - xã hội là một trong những giải pháp cơ bản, lâu dài và phải được tiến hành một cách thường xuyên, liên tục, nhằm hạn chế nguồn gốc phát sinh của nhiều loại tội phạm, trong đó có tội trộm cắp tài sản. Khi kinh tế phát triển chưa tốt, thì đời sống nhân dân gặp nhiều khó khăn từ đó dễ nảy sinh tâm lý tiêu cực và đi vào con đường phạm tội nói chung và tội trộm cắp tài sản nói riêng. Không phải ai đói nghèo, khó khăn, túng thiếu cũng phạm tội trộm cắp tài sản nhưng kinh tế khó khăn, thất nghiệp và công ăn việc làm không ổn định dễ dẫn tới hành vi trộm cắp tài sản. Vì vậy, hạn chế đói nghèo là một trong các giải pháp hữu hiệu để góp phần ngăn chặn nạn trộm cắp tài sản.

Có rất nhiều phương pháp để hạn chế đói nghèo nhưng một trong những phương pháp tối ưu nhất là tạo công ăn việc làm cho người lao động. Chính sách giải quyết việc làm cho những người đang ở độ tuổi lao động nếu được thực hiện tốt sẽ là một biện pháp hữu hiệu trong đấu tranh phòng, chống tội phạm nói chung và trộm cắp tài sản nói riêng. Để làm tốt nhiệm vụ này, các cấp ủy đảng và chính quyền của quận Gò Vấp cần làm tốt công tác nghiên cứu, dự báo sự phát triển và quan hệ cung cầu của thị trường lao động để có các chính sách phát triển kinh tế - xã hội phù hợp; xây dựng các chính sách ưu đãi về vay vốn gắn với việc hướng dẫn cách làm ăn, để người dân có điều kiện kinh doanh hiệu quả, phù hợp với quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội của địa phương; khuyến khích các doanh nghiệp đầu tư, phát triển sản xuất kinh doanh, khai thác nguồn nhân lực của địa phương; tạo môi trường thuận lợi để các hộ nghèo, đặc biệt là những người nhập cư, phát triển sản xuất làm ăn và từng bước thoát nghèo.

Thứ hai, cần tăng cường công tác tư vấn, hướng nghiệp và đào tạo nghề cho người nghèo, hộ nghèo gắn liền với yêu cầu phát triển các ngành kinh tế của địa phương. Chú trọng hướng chuyển dịch cơ cấu kinh tế, phát triển nhiều loại hình kinh

tế khác nhau. Tăng cường công tác hướng dẫn hỗ trợ, nâng cao nhận thức, kiến thức, kinh nghiệm sản xuất, làm ăn cho người dân. Tăng cường hệ thống trường dạy nghề, phát triển đồng bộ các chương trình đào tạo, hướng nghiệp nhằm đáp ứng yêu cầu về nhân lực của việc chuyển đổi cơ cấu kinh tế. Đồng thời, việc đào tạo nguồn nhân lực phải theo đòi hỏi của thị trường lao động, gắn giáo dục đào tạo, dạy nghề với nhu cầu xã hội.

Bên cạnh công tác hướng nghiệp cần tập hợp, lôi cuốn những người trong độ tuổi lao động tham gia vào các hoạt động lao động, sản xuất. Rất nhiều cá nhân quen sống buông thả, không chịu lao động, nhiều thời gian rảnh rỗi, có nhu cầu cao hơn mức sống của mình nên dễ phạm tội trộm cắp tài sản để thoả mãn những nhu cầu này. Chỉ có lao động mới làm họ thực sự hiểu được giá trị cuộc sống, giá trị đồng tiền. Ngay cả, những học sinh vừa rời ghế nhà trường nhưng chưa đến tuổi lao động cũng cần được hướng nghiệp, vì ở giai đoạn này các em bắt đầu thoát khỏi sự quản lý của nhà trường, của gia đình để bước vào môi trường xã hội mới. Do đó, tổ chức hướng nghiệp cho các em là rất cần thiết, vừa tạo cho các em tri thức về công việc trong tương lai, vừa có thể quản lý các em.

Ngoài ra, việc nâng cao chất lương, hiệu quả giáo dục, nâng cao trình độ dân trí và trình độ nghề nghiệp cho người nghèo là một giải pháp trọng tâm của quá trình phát triển và mang tính quyết định với chương trình giảm nghèo của quận Gò Vấp. Cần tiếp tục thực hiện các chính sách miễn, giảm học phí, tiền cơ sở vật chất và hỗ trợ học bổng cho học sinh nghèo vượt khó. Tập trung thực hiện các biện pháp hạn chế thấp nhất các trường hợp bỏ học, nghỉ học vì lý do mưu sinh. Nâng cao hiệu quả công tác phổ cập giáo dục. Khuyến khích mở rộng và quản lý tốt các cơ sở hoạt động xã hội để tập trung nuôi dưỡng, giáo dục trẻ em lang thang cơ nhỡ, mồ côi, người ăn xin, tạo điều kiện cho các em được học tập, tìm được việc làm phù hợp, chính đáng để nuôi sống bản thân.

Hiện nay, tuy đời sống nhân dân trên địa bàn quận Gò Vấp đã được cải thiện, mức sống ngày càng cao, song mặt trái của nền kinh tế thị trường, quá trình đô thị hóa làm cho không ít số người lâm vào hoàn cảnh khó khăn như mất việc làm, mất đất sản xuất do quy hoạch, giải tỏa, phải lo những nhu cầu tối thiểu về ăn, mặc. Và trong lúc túng quẫn, những con người này dễ nảy sinh ý định chiếm đoạt tài sản của

người khác. Vì vậy, những giải pháp nhằm phát triển nền kinh tế - xã hội nếu được thực hiện tốt sẽ góp phần quan trọng làm hạn chế và giảm thiểu những nguyên nhân, điều kiện làm phát sinh tội trộm cắp tài sản trên địa bàn quận Gò Vấp trong thời gian tới.

3.2.1.2 Các giải pháp văn hóa

Văn hoá là bản sắc dân tộc, là đặc trưng riêng của mỗi quốc gia. Nhưng hiện nay có sự xem thường, sự phủ định đối với các giá trị truyền thống dân tộc, tệ sùng bái nước ngoài, chạy theo lối sống hưởng thụ, thực dụng, cá nhân, vị kỷ, thích ăn chơi, đua đòi của một bộ phận không nhỏ tầng lớp thanh niên. Sự xuống cấp về mặt đạo đức, lối sống lấy đồng tiền làm mục đích chính là một trong những nguyên nhân và điều kiện của tội phạm, trong đó có tội trộm cắp tài sản. Vì vậy, nhiệm vụ của các nhà quản lý là phải làm cho văn hoá truyền thống tốt đẹp của dân tộc thấm thấu vào đời sống xã hội, tạo ra môi trường văn hoá thực sự lành mạnh, nơi có những con người phát triển toàn diện về chính trị, tư tưởng, trí tuệ và đạo đức, có ý thức cộng đồng, lòng nhân ái... Để làm tốt nhiệm vụ này, có thể thực hiện một số giải pháp sau:

Thứ nhất, cần đẩy mạnh phong trào xây dựng gia đình văn hóa, nếp sống văn minh, tinh thần đoàn kết, tương thân tương ái ở cộng đồng dân cư. Phát động phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa”, huy động mọi lực lượng nhân dân và cả hệ thống chính trị từ trên xuống, từ trong đảng, cơ quan nhà nước, các đoàn thể ra ngoài xã hội tích cực tham gia phong trào. Phong trào đó bao gồm các phong trào như: Người tốt việc tốt, Uống nước nhớ nguồn, Đèn ơn đáp nghĩa, Xóa đói giảm nghèo, xây dựng Gia đình văn hóa, Khu phố, Phường văn hóa, Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống mới ở các khu dân cư... Tiếp tục gìn giữ và phát huy những đạo lý tốt đẹp của gia đình Việt Nam, nêu cao vai trò gương mẫu của các bậc cha mẹ.

Thứ hai, tiếp tục tăng cường việc giáo dục, học tập và làm theo tấm gương tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh trong toàn Đảng, toàn dân, toàn quân. Văn hóa, đạo đức và lối sống lành mạnh phải được thể hiện trước hết trong mọi tổ chức Đảng, nhà nước, đoàn thể, trong cán bộ, viên chức nhà nước, ở các bậc cha mẹ, các

thầy, cô giáo. Quan tâm giáo dục lý tưởng đạo đức và lối sống văn hóa cho thế hệ trẻ.

Thứ ba, tăng cường sự lãnh đạo của Đảng, sự quản lý của các cấp chính quyền trong quá trình xây dựng đời sống văn hóa trên địa bàn. Trước hết, cần nâng cao nhận thức cho cán bộ, đảng viên của quận Gò Vấp về các quan điểm của Đảng, chính sách của Nhà nước, định hướng của ngành cấp trên về xây dựng đời sống văn hóa, đồng thời biết vận dụng sáng tạo phù hợp với điều kiện thực tế ở địa phương, chủ động đề ra những chủ trương, nhiệm vụ, phương pháp lãnh đạo, quản lý, chỉ đạo đối với các hoạt động văn hóa một cách kịp thời, đúng đắn.

Thứ tư, việc giữ gìn và phát huy các giá trị truyền thống phải luôn gắn liền với tăng cường giáo dục pháp luật. Như chúng ta đều biết, pháp luật có vai trò đặc biệt quan trọng đối với việc điều chỉnh hành vi của con người trong xã hội. Cùng với đạo đức, pháp luật xã hội chủ nghĩa hướng con người tới hệ giá trị chân - thiện - mỹ, trừng trị và ngăn chặn cái ác, cái xấu nhằm làm lành mạnh hoá xã hội. Do vậy, cần phải giáo dục ý thức pháp luật cho mọi tầng lớp nhân dân, nhất là đối với thanh niên, học sinh, sinh viên; giúp họ tránh được những hành vi phạm pháp và trở thành những công dân sống, làm việc theo pháp luật.

Toàn cầu hoá là một xu thế khách quan, đã và đang tác động mạnh mẽ đến mọi mặt trong đời sống xã hội của các quốc gia, dân tộc. Xét về lĩnh vực văn hoá, toàn cầu hoá không chỉ tạo ra cơ hội cho các quốc gia, dân tộc mở rộng sự giao lưu, hiểu biết và xích lại gần nhau, mà còn đặt nhiều thách thức to lớn, làm băng hoại đạo đức của một bộ phận người dân. Từ sự xuống cấp của đạo đức, văn hóa truyền thống đã tạo ra một tầng lớp thanh thiếu niên có lối sống lệch lạc, coi trọng giá trị đồng tiền, thích ăn chơi, hưởng thụ, đua đòi, lao vào các tệ nạn xã hội... và trở thành nguồn gốc làm phát sinh tội phạm. Vì vậy, để hạn chế tội phạm nói chung, hạn chế nạn trộm cắp tài sản nói riêng, cần hạn chế những lối sống, tâm lý, thị hiếu không lành mạnh, hạn chế những yếu tố gây hại đến thuần phong mỹ tục, đến giá trị văn hóa truyền thống tốt đẹp của dân tộc Việt Nam.

3.2.1.3. Các giải pháp quản lý nhà nước về an ninh trật tự

Giải pháp về quản lý nhân, hộ khẩu, tạm trú, tạm vắng

Theo thống kê vào năm 2015 của Cục Thống kê Thành phố Hồ Chí Minh, dân nhập cư từ các tỉnh vào chiếm từ 34-36% dân số của quận Gò Vấp. Với tốc độ đô thị hóa nhanh, tỷ lệ này sẽ còn tăng trong những năm tới. Trong khi đó, công tác quản lý nhân, hộ khẩu, tạm trú, tạm vắng của lực lượng Công an khu vực, Công an phường, Đội Công an Quản lý hành chính về trật tự xã hội còn nhiều sơ hở, bất cập làm cho tình hình vi phạm pháp luật về cư trú gia tăng, đặc biệt là sổ nhân, hộ khẩu đến tạm trú nhưng không làm thủ tục đăng ký tạm trú, từ đó tạo kẽ hở cho tội phạm, trong đó có các đối tượng trộm cắp tài sản lẫn trốn hoặc gây án. Để khắc phục, cần thực hiện một số giải pháp sau:

Tăng cường số lượng công an khu vực cho các phường có địa bàn rộng, đông dân, phức tạp như phường 9,12,15, đồng thời nâng cao nhận thức về tầm quan trọng của công tác quản lý nhân hộ khẩu để giữ vững an ninh, trật tự tại địa bàn, khu vực phụ trách. Thông qua quản lý nhân, hộ khẩu, tạm trú, tạm vắng để sàng lọc các đối tượng nghi vấn và phát hiện các băng nhóm tội phạm nhằm đấu tranh ngăn chặn kịp thời các hành vi phạm tội, trong đó có trộm cắp tài sản.

Các lực lượng chức năng, trong đó lực lượng Công an làm nòng cốt, tiến hành kiểm tra đối chiếu sửa sai, bổ sung thông tin đúng với thực tế cho các nhân khẩu trong các hộ gia đình trên địa bàn quản lý; tổ chức tốt việc đăng ký tạm trú, tạm vắng; kịp thời phát hiện, xử lý các hành vi vi phạm pháp luật về cư trú theo quy định.

Công tác tuyên truyền phải thực sự được coi trọng và được tiến hành thường xuyên, liên tục, sâu rộng trong các tầng lớp nhân dân, các cơ quan, doanh nghiệp trên địa bàn để mọi người nâng cao ý thức tự giác chấp hành pháp luật về cư trú; chuẩn bị đầy đủ tài liệu, biểu mẫu, sổ hộ khẩu và phương tiện, kinh phí phục vụ công tác kiểm tra, củng cố, thay đổi hộ khẩu; tăng cường cải cách hành chính, nâng cao chất lượng công tác đăng ký, quản lý cư trú để phục vụ nhân dân một cách tốt nhất.

Giải pháp về quản lý văn hóa, các ngành kinh doanh dịch vụ

Văn hóa với vai trò là nền tảng tinh thần của xã hội, là mục tiêu, động lực thúc đẩy kinh tế - xã hội phát triển. Tuy nhiên, tại quận Gò Vấp quản lý nhà nước về văn hóa có lúc, có nơi còn buông lỏng, công tác thanh, kiểm tra, xử lý vi phạm chưa thường xuyên, chưa kiên quyết. Từ đó, tạo điều kiện cho các sản phẩm văn hóa độc hại, đồi trụy tràn vào không thể kiểm soát. Công tác quản lý lỏng lẻo nên nhiều tiệm internet, quán bar, vũ trường, karaoke mở thâu đêm, kinh doanh rượu mạnh trái phép, bán cần sa, ma túy tổng hợp, tiếp viên ăn mặc hở hang, khiêu dâm... trở thành địa điểm tụ tập, ăn chơi, mua dâm, sử dụng ma túy, liên kết thành các băng nhóm phạm tội của một bộ phận thanh thiếu niên hư hỏng. Khi cần tiền để ăn chơi, một số người đã có hành vi phạm pháp, trong đó có trộm cắp tài sản. Vì vậy, để phòng ngừa tội trộm cắp tài sản, các lực lượng chức năng của quận Gò Vấp cần tăng cường thực hiện một số giải pháp về công tác quản lý về văn hóa, các ngành kinh doanh dịch vụ như:

Quản lý các cửa hàng kinh doanh các loại sách, báo, đĩa, hình, các cơ sở sản xuất kinh doanh trong lĩnh vực xuất bản văn hóa phẩm để ngăn chặn việc đưa ra thị trường các loại văn hóa phẩm đồi trụy, bạo lực.

Lực lượng Công an quản lý hành chính về trật tự xã hội phối hợp với Đoàn kiểm tra liên ngành tăng cường kiểm tra các ngành nghề kinh doanh dịch vụ như internet, quán bar, vũ trường, karaoke và xử lý nghiêm minh khi xảy ra sai phạm.

Lực lượng Công an Điều tra tội phạm về trật tự xã hội, về ma túy tăng cường rà soát, thu thập thông tin về các đối tượng hình sự, tệ nạn xã hội thường lui tới các tụ điểm này để điều tra, đấu tranh, triệt phá các băng nhóm phạm tội, đồng thời phát hiện, quản lý các đối tượng có nguy cơ nghiện, nguy cơ phạm tội do bị lôi kéo, rủ rê.

Các cơ quan chức năng, nhất là lực lượng Công an phải kiểm tra, giám sát chặt chẽ, thường xuyên các tiệm cầm đồ trên địa bàn. Qua thống kê đa số tội phạm trộm cắp tài sản tiêu thụ tài sản trộm cắp tại các cơ sở cầm đồ. Cơ quan chức năng phải thường xuyên tuyên truyền, nhắc nhở các cơ sở cầm đồ phải thực hiện nghiêm chỉnh các quy định của pháp luật về cầm cố tài sản. Đối với những loại tài sản mà Nhà nước quy định phải đăng ký chủ sở hữu như xe máy, ô tô thì nhất thiết phải do chính chủ tài sản mang giấy đăng ký xe cùng chứng minh nhân dân của mình, mới được làm thủ tục cầm cố xe. Khi phát hiện các cơ sở cầm đồ vi phạm pháp luật phải

xử lý nghiêm và nếu đủ yếu tố cấu thành tội phạm như tội tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có, thì phải truy cứu trách nhiệm hình sự.

Khách sạn, nhà nghỉ là những nơi mà người phạm tội thường chọn để ẩn náu, vì vậy cần phải được quản lý chặt chẽ. Lực lượng Công an phải thường xuyên kiểm tra hành chính, đồng thời tuyên truyền cho các cơ sở kinh doanh khách sạn, nhà nghỉ thực hiện đúng quy định như: có sổ lưu trú, người thuê phòng phải có giấy tờ tùy thân, người dưới 16 tuổi phải có người lớn đi kèm... Khi thấy khách thuê có biểu hiện nghi vấn cần báo ngay cho lực lượng Công an.

3.2.1.4. Các giải pháp về tổ chức của các cơ quan bảo vệ pháp luật

Công tác tổ chức của các cơ quan bảo vệ pháp luật chính là công tác khởi tố, điều tra, truy tố, xét xử của cơ quan Công an, Viện kiểm sát và Tòa án. Các công tác này, bản thân nó đã mang ý nghĩa phòng ngừa tội phạm. Việc phát hiện kịp thời những hành vi phạm tội và tùy theo mức độ nguy hiểm của hành vi, hậu quả gây ra, nhân thân người phạm tội mà áp dụng các biện pháp xử lý nghiêm minh có tác dụng răn đe, giáo dục rất lớn, góp phần nâng cao hiệu quả công tác phòng ngừa tội phạm. Để giảm thiểu những hạn chế, thiếu sót trong công tác tổ chức, các cơ quan bảo vệ pháp luật trên địa bàn quận Gò Vấp cần thực hiện một số giải pháp sau:

Đối với lực lượng Công an

Cơ quan Công an là lực lượng nòng cốt trong điều tra, khám phá tội phạm. Vì vậy, lực lượng này phải không ngừng hoàn thiện để nâng cao hơn nữa chất lượng công tác điều tra cơ bản, sơ tra và quản lý đối tượng, quản lý địa bàn... nhằm ngăn chặn tội phạm trộm cắp tài sản trên địa bàn quản lý. Để công tác tổ chức ngày càng hoàn thiện, lực lượng Công an cần tập trung vào một số giải pháp sau:

Sử dụng có hiệu quả các biện pháp nghiệp vụ trình sát để soát xét, sàng lọc, xác định đối tượng gây án, đối tượng tiềm ẩn. Tập trung rà soát những đối tượng có tiền án, tiền sự về trộm cắp tài sản. Theo dõi, nắm chắc tình hình hoạt động, phương thức, thủ đoạn các vụ án trộm cắp tài sản xảy ra trên địa bàn. Nắm và quản lý chặt chẽ những đối tượng nghiện hút các chất ma túy, số thanh thiếu niên ăn chơi lêu lổng và một số người tuy chưa có tiền án, tiền sự nhưng có biểu hiện vi phạm pháp luật và hoạt động phạm tội.

Cải tiến, nâng cao hiệu quả công tác tiếp nhận và xử lý tin báo, tố giác về tội phạm. Việc xử lý tin báo về trộm cắp tài sản trong thời gian qua còn chậm, mà nguyên nhân chủ yếu là từ phía lực lượng Công an, đặc biệt là Công an cấp phường. Vì vậy, Công an phường phải tổ chức trực ban 24/24 giờ tại trụ sở để kịp thời tiếp nhận và xử lý tin báo tố giác tội phạm. Khi tiếp nhận tin báo về trộm cắp tài sản xảy ra, trực ban hình sự phải báo ngay cho Ban chỉ huy Công an phường, mặt khác cử ngay lực lượng đến bảo vệ hiện trường.

Tổ chức tập huấn, hướng dẫn cho lực lượng Công an trên địa bàn về phương pháp, nội dung, chế độ hồ sơ của công tác điều tra cơ bản, công tác nghiệp vụ cơ bản. Nâng cao vai trò của Công an phường, chủ động, tích cực phối hợp với lực lượng trinh sát địa bàn thực hiện tốt công tác nghiệp vụ cơ bản và quản lý đối tượng.

Nâng cao hiệu quả các biện pháp điều tra nhằm phát hiện thủ phạm. Làm tốt công tác nghiên cứu hồ sơ vụ án. Nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ của lực lượng Cảnh sát kỹ thuật hình sự, trang bị các phương tiện kỹ thuật hiện đại và đầy đủ cho công tác khám nghiệm hiện trường, khám phá dấu vết của tội phạm trộm cắp tài sản. Tăng cường áp dụng ứng dụng khoa học - kỹ thuật vào đấu tranh phòng ngừa tội trộm cắp tài sản.

Nâng cao hiệu quả công tác quản lý hành chính về trật tự xã hội. Quản lý chặt chẽ các tụ điểm dịch vụ giải trí, khách sạn, nhà nghỉ, tiệm cầm đồ là những nơi các đối tượng trộm cắp tài sản tụ tập, ăn chơi hoặc lẩn trốn, tiêu thụ tài sản sau khi gây án.

Xây dựng hệ thống thông tin về tội phạm một cách đồng bộ. Thường xuyên tiến hành công tác xác minh, thu thập thông tin về các đối tượng trong diện quản lý, tổ chức phân loại theo định kỳ. Đẩy mạnh việc sử dụng mạng internet để trao đổi thông tin về phương thức, thủ đoạn hoạt động phạm tội, tiêu thụ tài sản, về nhân thân, lai lịch, hình ảnh của các đối tượng phạm tội với lực lượng Công an các quận trong thành phố, với Công an các tỉnh, thành trên cả nước nhằm phục vụ tốt cho công tác điều tra, truy nã hoặc nhận dạng đối tượng trộm cắp.

Đối với Viện kiểm sát

Theo quy định của pháp luật, Viện kiểm sát nhân dân có chức năng thực hành quyền công tố và kiểm sát các hoạt động tư pháp. Trước tình hình tội trộm cắp tài

sản diễn biến hết sức phức tạp và có chiều hướng tăng trong thời gian tới, để nâng cao hiệu quả công tác phòng, chống tội trộm cắp tài sản, Viện kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp cần thực hiện một số giải pháp sau:

Trong quá trình điều tra, Kiểm sát viên phải chủ động phối hợp với Điều tra viên để nghiên cứu kỹ hồ sơ vụ án, xem xét chứng cứ, khi cần có thể chủ động thu thập chứng cứ, trực tiếp lấy lời khai... Đồng thời kiểm sát chặt chẽ việc chấp hành các qui định của Bộ luật Tố tụng hình sự của cơ quan điều tra.

Sau khi kết thúc quá trình điều tra, nhận được hồ sơ vụ án của Cơ quan điều tra chuyển sang Viện kiểm sát, Kiểm sát viên phải nghiên cứu, đánh giá một cách chính xác, khách quan, toàn diện hồ sơ vụ án và Bản kết luận điều tra. Khi có đủ căn cứ thì ra Quyết định truy tố và tiến hành xây dựng Bản cáo trạng.

Trong quá trình xét xử, để thực hiện tốt vai trò thực hành quyền công tố, Kiểm sát viên phải nắm chắc hồ sơ, chứng cứ của vụ án; dự kiến và chuẩn bị những vấn đề cần xét hỏi, tranh luận; tích cực tranh luận với những người tham gia tố tụng tại phiên tòa để làm rõ tình tiết khách quan nhằm xét xử đúng người, đúng tội, tránh tình trạng án tại hồ sơ.

Trong quá trình thực hành chức năng, nhiệm vụ tố tụng, cần tiến hành nghiên cứu, tổng kết nhằm phát hiện các nguyên nhân và điều kiện của tội phạm, những bất cập của pháp luật, những sơ hở, thiếu sót trong thực hiện pháp luật... từ đó tham mưu, kiến nghị những giải pháp phòng, chống tội phạm nói chung, tội trộm cắp tài sản nói riêng trên địa bàn quận.

Bên cạnh đó, phải tiếp tục củng cố và kiện toàn công tác tổ chức, cán bộ, tăng cường giáo dục chính trị tư tưởng, đạo đức nghề nghiệp, thường xuyên bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, đề cao trách nhiệm cho mỗi cán bộ, kiểm sát viên. Đồng thời không ngừng quan tâm, củng cố trong sạch nội bộ cơ quan, đấu tranh với những biểu hiện tiêu cực, vi phạm... để nội bộ cơ quan kiểm sát luôn ổn định, lớn mạnh, đầy đủ bản lĩnh chính trị, có phẩm chất đạo đức tốt, có tinh thần kiên quyết đấu tranh phòng, chống tội phạm.

Đối với Tòa án

Tòa án thay mặt Nhà nước thực hiện quyền tư pháp để truy cứu trách nhiệm hình sự đối với người thực hiện hành vi nguy hiểm cho xã hội, bị coi là tội phạm.

Với chức năng, nhiệm vụ của mình, Tòa án góp phần giáo dục việc chấp hành pháp luật, tôn trọng những quy tắc xã hội, nâng cao ý thức phòng, chống tội phạm cho công dân. Tuy nhiên, trong thời gian qua các cơ quan tiến hành tố tụng đều có những vấn đề tồn tại về tổ chức và hoạt động, do đó cần tiếp tục hoàn thiện mới có thể đáp ứng được yêu cầu đấu tranh phòng ngừa tội phạm trong tình hình hiện nay. Cụ thể là:

Tăng cường số lượng Thẩm phán. Hiện nay, do số lượng thẩm phán còn thiếu, nên xảy ra tình trạng một thẩm phán phải thụ lý nhiều vụ án. Điều này dẫn đến, trong nhiều vụ án trộm cắp tài sản, Thẩm phán nghiên cứu hồ sơ không kỹ lưỡng, toàn diện, công tác phối hợp với các cơ quan tố tụng khác bị coi nhẹ, mang tính hình thức, không hiệu quả. Để đảm bảo giải quyết, xét xử các loại án trộm cắp tài sản đạt hiệu quả, cần từng bước đào tạo và bổ sung nguồn thẩm phán cho Tòa án.

Nâng cao chất lượng Thẩm phán. Thực tiễn cho thấy, một số Thẩm phán còn yếu kém về chuyên môn dẫn đến có những nhầm lẫn, sai sót về pháp luật, việc đánh giá mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội trong nhiều vụ án trộm cắp tài sản chưa đúng mức nên tuyên hình phạt không chính xác, gây tâm lý coi thường pháp luật ở người phạm tội. Vì thế, trong thời gian tới cần phải nâng cao chất lượng đội ngũ Thẩm phán, đẩy mạnh việc đào tạo, đào tạo lại, thường xuyên bồi dưỡng, nâng cao trình độ cho thẩm phán, cán bộ Tòa án về chính trị, pháp luật, nghiệp vụ xét xử và các kiến thức bổ trợ khác.

Nâng cao chất lượng xét xử, tranh tụng tại phiên tòa. Thẩm phán phải xét xử nghiêm minh, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, tuân thủ nguyên tắc “bản án chỉ căn cứ vào những chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa”, việc giải quyết vụ án phải căn cứ chủ yếu vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện các chứng cứ, ý kiến của những người tham gia tố tụng để đưa ra những bản án, quyết định đúng pháp luật, có sức thuyết phục.

Nâng cao hiệu quả của công tác thống kê, tổng kết, phân tích các vụ án đã xét xử. Trên cơ sở đó, rút ra những nguyên nhân và điều kiện của tình hình tội phạm; phát hiện các phương thức, thủ đoạn phạm tội mới, làm cơ sở để đề xuất với các cơ quan chức năng các giải pháp phòng ngừa phù hợp, hiệu quả, các giải pháp nâng cao ý thức cảnh giác tội phạm nói chung và trộm cắp tài sản nói riêng cho người dân.

Tăng cường, chủ động phối hợp với Viện kiểm sát, cơ quan Công an, với chính quyền, các ban ngành, đoàn thể trên địa bàn để tổ chức các phiên tòa lưu động, nhất là các vụ trộm cắp tài sản gây hậu quả nghiêm trọng, gây hoang mang dư luận. Thông qua đó, tuyên truyền giáo dục pháp luật cho quần chúng nhân dân, răn đe những đối tượng có ý định thực hiện hành vi trộm cắp tài sản.

Tiếp tục thực hiện Nghị quyết 48 của Bộ Chính trị, trọng tâm là hoàn thiện pháp luật về tổ chức và hoạt động của Tòa án, bảo đảm Tòa án xét xử độc lập, đúng pháp luật, kịp thời và nghiêm minh.

Kết luận chương 3

Trên cơ sở kết quả nghiên cứu các nguyên nhân và điều kiện cụ thể của tội trộm cắp tài sản trên địa bàn quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh trong giai đoạn năm 2011 đến năm 2015 ở chương 2 cùng với những dự báo về tình hình tội trộm cắp tài sản trên địa bàn quận Gò Vấp trong thời gian tới, tác giả đã đưa ra ba nhóm giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả của công tác phòng ngừa tội trộm cắp tài sản trên địa bàn quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh, đó là: các giải pháp trong môi trường gia đình, các giải pháp trong môi trường nhà trường và các giải pháp trong môi trường xã hội với Nhà nước là chủ thể quản.

Gia đình, nhà trường và xã hội luôn được coi là tam giác giáo dục quan trọng đối với mỗi con người. Sự phối hợp của gia đình, nhà trường trong nuôi dưỡng, giáo dục là đòn bẩy cho sự phát triển toàn diện của mỗi cá nhân. Và từ việc được giáo dục tốt, sẽ cho ra đời một thế hệ có nhân cách tốt đẹp, có trình độ, biết tôn trọng luật pháp, tôn trọng những quy tắc đạo đức, xã hội. Nhà nước, trong vai trò là chủ thể quản lý xã hội cần có những giải pháp để thúc đẩy nền kinh tế phát triển nhanh, mạnh và bền vững; thực hiện tốt các chính sách xã hội, các biện pháp quản lý nhà nước để tạo ra một trật tự xã hội, hạn chế sự phát sinh của tội phạm. Có. Bên cạnh đó, công tác điều tra, truy tố, xét xử của cơ quan Công an, Viện kiểm sát và Tòa án, phải được thực hiện nghiêm minh nhằm răn đe, giáo dục, nâng cao ý thức pháp luật của người dân. Những công tác này nếu được thực hiện tốt sẽ góp phần hạn chế triệt để tội phạm nói chung, tội trộm cắp tài sản nói riêng trên địa bàn quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh trong thời gian tới.

KẾT LUẬN

Trong giai đoạn 2011 - 2015, tội trộm cắp tài sản trên địa bàn quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh có những diễn biến rất phức tạp. Mặc dù các cấp ủy đảng, chính quyền, ban ngành, đoàn thể và công dân đã có nhiều cố gắng nhưng kết quả phòng, chống vẫn còn hạn chế, số vụ trộm cắp tài sản vẫn chiếm tỷ lệ cao trong cơ cấu tội phạm, tỷ lệ điều tra khám phá án còn thấp, việc nhận thức về các nguyên nhân và điều kiện của tội trộm cắp tài sản chưa cao, dẫn đến việc phòng chống tội trộm cắp tài sản chưa đạt hiệu quả như mong muốn, ảnh hưởng xấu đến trật tự, an toàn xã hội trên địa bàn. Chính vì vậy, việc thực hiện công trình nghiên cứu chuyên sâu về nguyên nhân và điều kiện của tội trộm cắp tài sản để trên cơ sở đó đưa ra các dự báo và các giải pháp phòng ngừa tội trộm cắp tài sản trên địa bàn quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh là việc làm rất cần thiết trong giai đoạn hiện nay.

Trên cơ sở phương pháp luận của chủ nghĩa Mác-Lênin, các phương pháp nghiên cứu chuyên ngành tội phạm học, kết quả của các công trình nghiên cứu có sẵn, kết hợp với việc nghiên cứu thực tiễn, phân tích, đánh giá các số liệu tổng hợp của cơ quan Công an, các bản án xét xử sơ thẩm tội trộm cắp tài sản của Tòa án nhân dân quận Gò Vấp, trong giai đoạn 2011 – 2015, luận văn “Nguyên nhân và điều kiện của tội trộm cắp tài sản trên địa bàn quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh” đã đi sâu vào nghiên cứu các vấn đề sau đây:

Thứ nhất: luận văn đã phân tích, hệ thống hóa những vấn đề lý luận về khái niệm, ý nghĩa, phân loại, cơ chế tác động của các nguyên nhân và điều kiện của tội trộm cắp tài sản; mối quan hệ giữa nguyên nhân và điều kiện của tội trộm cắp tài sản với tình hình tội trộm cắp tài sản, với nhân thân người phạm tội trộm cắp tài sản và với phòng ngừa tội trộm cắp tài sản.

Thứ hai: đánh giá thực trạng nhận thức về nguyên nhân và điều kiện của tội trộm cắp tài sản và làm sáng tỏ những nguyên nhân, điều kiện chủ yếu, cơ bản, có tác động trực tiếp đến tội trộm cắp tài sản trên địa bàn quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh trong giai đoạn 2011 – 2015. Qua nghiên cứu 200 bản án xét xử hình sự sơ thẩm tội trộm cắp tài sản của Tòa án nhân dân quận Gò Vấp trong giai đoạn 2011-2015, tác giả nhận thấy có 3 nhóm nguyên nhân và điều kiện có tác động tiêu cực trực tiếp đến tình hình tội trộm cắp tài sản, đó là: nguyên nhân và điều kiện

thuộc môi trường sống; nguyên nhân và điều kiện thuộc về chủ thể thực hiện hành vi phạm tội và nguyên và điều kiện từ phía về nạn nhân.

Thứ ba: trên cơ sở kết quả nghiên cứu các nguyên nhân và điều kiện cụ thể của tội trộm cắp tài sản; hiệu quả của công tác phòng chống tội phạm nói chung và tội trộm cắp tài sản nói riêng trong giai đoạn 2011 - 2015, kết hợp việc nắm bắt tình hình phát triển kinh tế- xã hội; các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước về phòng chống tội phạm trên địa bàn nghiên cứu, tác giả đưa ra những dự báo về tình hình tội trộm cắp tài sản trên địa bàn trong thời gian tới, đồng thời đề xuất 03 nhóm giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả của công tác phòng ngừa tội trộm cắp tài sản trên địa bàn quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh. Đó là: các giải pháp trong môi trường gia đình, các giải pháp trong môi trường nhà trường và các giải pháp trong môi trường xã hội với Nhà nước là chủ quản lý. Nhóm giải pháp trong môi trường xã hội với Nhà nước là chủ quản lý bao gồm: các giải pháp kinh tế - xã hội, các giải pháp văn hóa, các giải pháp quản lý nhà nước về an ninh trật tự và các giải pháp về tổ chức của các cơ quan bảo vệ pháp luật.

Mặc dù không trực tiếp tham gia vào các hoạt động tư pháp, nhưng với những kiến thức có được từ các thầy cô của Học viện Khoa học – xã hội, từ việc nghiên cứu các công trình có sẵn và từ thực tiễn, tác giả mong muốn luận văn sẽ góp phần làm sáng tỏ thêm những vấn đề về lý luận chung, nêu lên một số nguyên nhân và điều kiện cơ bản, chủ yếu, có tác động tiêu cực trực tiếp đến tình hình tội trộm cắp tài sản, trên cơ sở đó, đưa ra các dự báo và đề xuất một số giải pháp để cho công tác phòng, chống tội trộm cắp tài sản nói riêng và tội phạm nói chung trên địa bàn quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh đạt hiệu quả cao nhất.

Tuy vậy, đề tài “Nguyên nhân và điều kiện của tội trộm cắp tài sản trên địa bàn quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh” là một đề tài nghiên cứu rộng, bao trùm nhiều lĩnh vực, liên quan đến công tác của nhiều cơ quan chuyên môn. Mặt khác, tác giả lại lần đầu tiên nghiên cứu khoa học; trình độ, khả năng, kinh nghiệm nghiên cứu của bản thân còn hạn chế nên chắc chắn luận văn sẽ không tránh khỏi những thiếu sót. Vì vậy tác giả rất mong nhận được sự góp ý, bổ sung của các thầy cô, các nhà nghiên cứu và các bạn đồng nghiệp nhằm giúp cho công trình nghiên cứu này được hoàn thiện hơn.

DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Ngô Hoàng Anh (2010), *Tình hình tội phạm người chưa thành niên – Thực trạng, nguyên nhân và giải pháp*, Tạp chí Nghề Luật, (số 5), tr. 8-12.
2. Ban Thường vụ Quận ủy Gò Vấp (2013), *Quyết định số 581-QĐ/QU ngày 18/7/2013 về Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phòng, chống tội phạm trong tình hình mới*.
3. Bộ Chính trị (2010), *Chỉ thị số 48/CT-TW ngày 22/10/2010 về Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phòng, chống tội phạm trong tình hình mới*.
4. Nguyễn Văn Cảnh và Phạm Văn Tinh chủ biên (2013), *Một số vấn đề tội phạm học Việt Nam*, Học viện cảnh sát nhân dân.
5. Chủ tịch ủy ban nhân dân quận Gò Vấp (2014), *Chỉ thị số 01/2014/CT-UBND ngày 07/01/2014 của về Nâng cao nhận thức cho nhân dân trong việc thực hiện mục tiêu 3 giảm*.
6. Chủ tịch ủy ban nhân dân quận Gò Vấp (2015), *Kế hoạch 245/KH-UBND ngày 26/10/2015 về Triển khai công tác phòng chống tội phạm trên địa bàn quận Gò Vấp giai đoạn 2015 – 2020*.
7. Công an thành phố Hồ Chí Minh (2015), *Báo cáo tổng kết năm 2015*.
8. Công an quận Gò Vấp thành phố Hồ Chí Minh (2015), *Báo cáo tổng kết từ năm 2011 đến 2015*.
9. Nguyễn Ngọc Hòa (1991), *Tội phạm trong Luật hình sự Việt Nam*, Nxb Công an nhân dân.
10. Hoàng Phê chủ biên (2003), *Từ điển tiếng Việt*, Nxb Đà Nẵng.
11. Quận ủy Gò Vấp (2015), *Nghị quyết Đại hội đảng bộ quận Gò Vấp lần thứ XI nhiệm kỳ 2015-2020*.
12. Quốc hội (2000), *Bộ luật hình sự Việt Nam nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam*, Nxb Chính trị quốc gia.
13. Quốc hội (2001), *Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam năm 1992, sửa đổi bổ sung năm 2001*, Nxb Chính trị quốc gia.

14. Phạm Văn Tinh (2006), *Một số vấn đề lý luận về tình hình tội phạm ở Việt Nam*, Nxb Tư pháp.
15. Phạm Văn Tinh (2007), *Khái niệm tội phạm và tình hình tội phạm dưới góc độ tội phạm học*, Tạp chí Nhà nước và pháp luật, (số 6), tr. 15-17.
16. Phạm Văn Tinh (2009), *Khái niệm tình hình tội phạm với những hệ lụy của sự “dễ tính” trong khoa học*, Tạp chí Nhà nước và pháp luật, (số 11), tr. 23-28.
17. Phạm Văn Tinh, Đào Bá Sơn (2010), *Đấu tranh với tình hình tội phạm chống người thi hành công vụ ở nước ta hiện nay – Một mô hình nghiên cứu tội phạm học chuyên ngành*, Nxb Công an nhân dân.
18. Tòa án nhân dân quận Gò Vấp, *200 Bản án trộm cắp tài sản từ năm 2011 – 2015*.
19. Trần Hữu Tráng (2010), *Bàn về nguyên nhân của tội phạm*, Tạp chí luật học (số 11), tr. 43-51.
20. Trần Hữu Tráng (2011), *Nạn nhân của tội phạm*, Nxb Giáo dục Việt Nam.
21. Trường Đại học Luật Hà Nội (2012), *Giáo trình tội phạm học*.
22. Trường Đại học luật thành phố Hồ Chí Minh – Khoa Luật Hình sự (2011), *Tập bài giảng Tội phạm học*.
23. Viện nghiên cứu nhà nước và pháp luật (1994), *Tội phạm học, luật Hình sự và luật Tổ tụng hình sự Việt Nam*, Nxb Chính trị quốc gia.
24. Viện nghiên cứu nhà nước và pháp luật (2000), *Tội phạm học Việt Nam - Một số vấn đề lý luận và thực tiễn*, Nxb Công an nhân dân.
25. Võ Khánh Vinh (2011), *Giáo trình tội phạm học*, Nxb Công an nhân dân.
26. Nguyễn Như Ý chủ biên (1999), *Đại từ điển tiếng Việt*, Nxb Đà Nẵng.
27. Nguyễn Xuân Yêm (2001), *Tội phạm học hiện đại và phòng ngừa tội phạm*, Nxb Công an nhân dân.
28. Nguyễn Xuân Yêm (2005), *Phòng chống các loại tội phạm ở Việt Nam thời kỳ đổi mới*, Nxb Công an nhân dân.

PHỤ LỤC

Phụ lục 1: Phần Bảng biểu

Bảng 1.1. Thống kê số vụ phạm tội trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh từ 2011 – 2015.

STT	Tội danh	Tổng số vụ xảy ra				
		2011	2012	2013	2014	2015
1	Giết người	102	115	103	106	100
2	Cố ý gây thương tích	512	565	532	494	497
3	Hiếp dâm	48	63	59	52	61
4	Giao cấu với trẻ em	53	38	49	56	43
5	Chống người THCV	52	83	63	59	71
6	Bắt cóc trẻ em	3	0	1	2	0
7	Cướp tài sản	365	315	298	270	236
8	Cưỡng đoạt	61	52	40	59	38
9	Cướp giật	1305	1292	1208	1136	1003
10	Lừa đảo, Lạm dụng	503	519	472	426	398
11	Bắt người trái pháp luật	8	21	9	13	7
12	Trộm cắp tài sản	3671	3598	3653	3546	3416
13	Khác	179	166	156	162	134
14	Tổng cộng	6862	6827	6643	6381	6004

[Báo cáo tổng kết năm 2015 của Công an thành phố Hồ Chí Minh]

Bảng 1.2. Thống kê kết quả điều tra khám phá án của Công an thành phố Hồ Chí Minh (từ 16/11/2014 đến 15/11/2015)

Số TT	Tội danh	Hình thức khám phá						
		Tổng số vụ	Số đối tượng	Tỷ lệ khám phá (%)	Số vụ khám phá qua công tác điều tra		Số vụ phạm pháp quả tang	
					Số vụ	Số đối tượng	Số vụ	Số đối tượng
1	Giết người	90	109	90.00	90	109		
2	Cố ý gây thương tích	429	457	86.32	307	318	122	129
3	Hiếp dâm	59	54	96.72	59	54	0	0
4	Giao cấu với trẻ em	42	42	97.67	42	42	0	0
5	Chống người THCV	71	93	100	20	30	51	63
6	Bắt cóc trẻ em	0	0	0	0	0	0	0
7	Cướp tài sản	160	278	67.80	119	203	41	75
8	Cưỡng đoạt	35	59	92.11	3	4	32	55
9	Cướp giật	795	1030	79.26	370	499	425	531
10	Lừa đảo, Lạm dụng	352	299	88.44	267	232	85	67
11	Bắt người trái pháp luật	7	20	100	3	8	4	12
12	Trộm cắp tài sản	1903	2075	55.71	1314	1353	589	722
13	Khác	116	154	86.57	84	116	32	38

[Báo cáo tổng kết năm 2015 của Công an thành phố Hồ Chí Minh]

Bảng 1.3. Số vụ phạm pháp hình sự và số vụ trộm cắp tài trên địa bàn quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh, giai đoạn 2011-2015.

Năm	Tổng số vụ phạm pháp hình sự	Số vụ trộm cắp tài sản	Tỉ lệ %
2011	343	203	59.18
2012	382	221	57.85
2013	361	203	56.23
2014	346	208	60.11
2015	355	214	60.28

[Báo cáo tổng kết từ năm 2011 – 2015 của Công an quận Gò Vấp]

Bảng 2.1. Hoàn cảnh gia đình của người vi phạm thành niên phạm tội trộm cắp tài sản.

Số bị cáo	Hoàn cảnh gia đình							
	Kinh tế khó khăn	Thiếu sự quan tâm, chăm sóc	Cha mẹ ly thân, ly hôn	Có người thân phạm tội	Không hạnh phúc	Bạo hành	Được quá nuông chiều	Mô côi
36	23	21	14	13	8	7	4	3
Tỷ lệ %	63.89	58.33	38.89	36.11	22.23	19.45	11.11	8.3

[Số liệu thống kê từ 200 bản án trộm cắp tài sản của Tòa án nhân dân quận Gò Vấp giai đoạn 2011 – 2015]

Bảng 2.2. Cơ cấu về trình độ học vấn của người phạm tội trộm cắp tài sản.

Số vụ án	Số bị cáo	Trình độ học vấn						
		<i>Không biết chữ</i>	<i>Tiểu học</i>	<i>Trung học cơ sở</i>	<i>Trung học phổ thông</i>	<i>Trung cấp nghề</i>	<i>Cao đẳng</i>	<i>Đại học và trên đại học</i>
200	249	9	78	103	49	10	00	00
Tỷ lệ %		3.61	31.33	41.36	19.68	4.02	00	00

[Số liệu thống kê từ 200 bản án trộm cắp tài sản của Tòa án nhân dân quận Gò Vấp, giai đoạn 2011 – 2015]

Bảng 2.3. Cơ cấu về giới tính, và nghề nghiệp của người phạm tội trộm cắp tài sản.

Số vụ án	Số bị cáo	Giới tính		Nghề nghiệp		
		<i>Nam</i>	<i>Nữ</i>	<i>Ổn định</i>	<i>Không ổn định</i>	<i>Thất nghiệp</i>
200	249	231	18	21	102	126
Tỷ lệ		92,77	7.23	8.43	40.97	50.60

[Số liệu thống kê từ 200 bản án trộm cắp tài sản của Tòa án nhân dân quận Gò Vấp giai đoạn 2011 – 2015]

Bảng 2.4. Cơ cấu về độ tuổi của người phạm tội trộm cắp tài sản.

Số vụ án	Số bị cáo	Độ tuổi		
		<i>Dưới 18 tuổi</i>	<i>Từ 18 đến 30</i>	<i>Trên 30</i>
200	249	36	147	66
Tỷ lệ %		14.46	59.04	26.50

[Số liệu thống kê từ 200 bản án trộm cắp tài sản của Tòa án nhân dân quận Gò Vấp, giai đoạn 2011 – 2015]

Bảng 2.5. Cơ cấu về tái phạm, tái phạm hiểm của người phạm tội trộm cắp tài sản.

Số vụ án	Số bị cáo	Tái phạm	Tái phạm nguy hiểm	Vi phạm lần đầu
200	249	31	16	202
Tỷ lệ		12.45	6.43	81.12

[Số liệu thống kê từ 200 bản án trộm cắp tài sản của Tòa án nhân dân quận Gò Vấp giai đoạn 2011 – 2015]

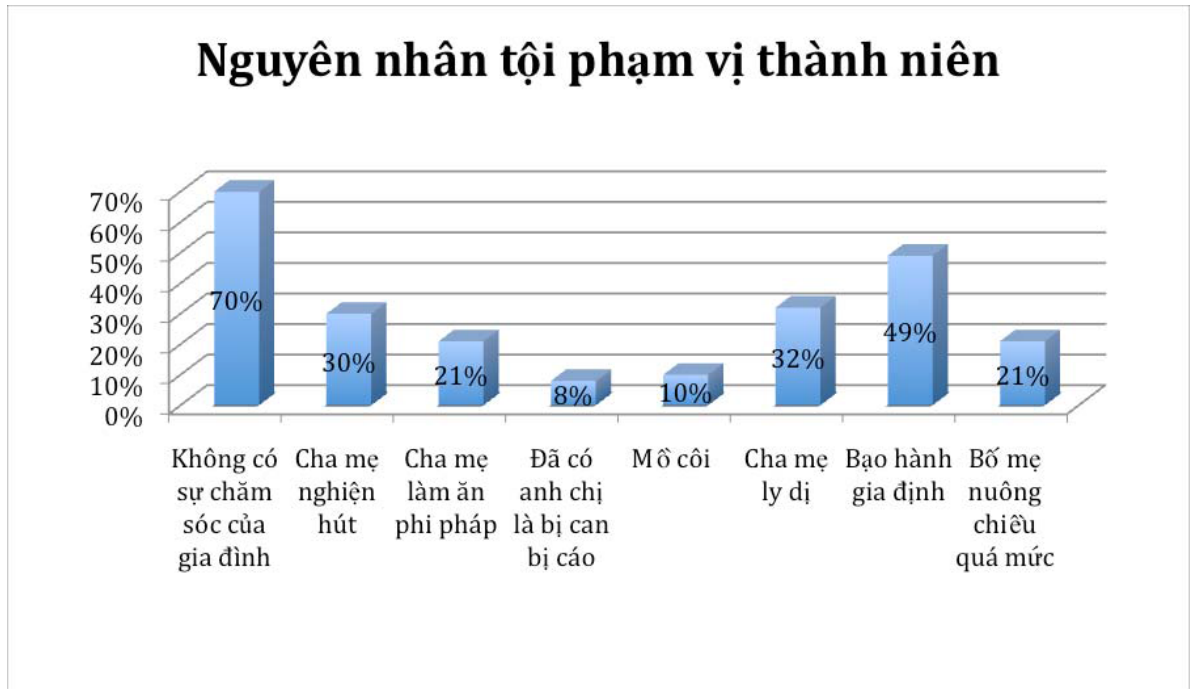
Bảng 2.6. Số vụ và số bị cáo tội trộm cắp tài sản trên địa bàn quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh, giai đoạn 2011-2015.

Năm	Số vụ	Số đối tượng	Số vụ được khám phá	Tỷ lệ khám phá (%)
2011	213	248	117	54.93
2012	221	261	125	56.56
2013	203	229	105	51.72
2014	208	237	120	57.69
2015	214	253	124	57.94
Trung bình				55.768

[Số liệu của Đội CSĐTTP về TTXH Công an quận Gò Vấp]

Phụ lục 2: Phân Biểu đồ

Biểu đồ 2.1. Nguyên nhân tội phạm vị thành niên ở Việt nam.



[1, tr. 8-12]